

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

LÊ VĂN VIỆT

**TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG
VIỆC PHÂN BỐ ĐẤT LÂM TRƯỜNG GIAO TRẢ CHO
NGƯỜI DÂN TẠI HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

LÊ VĂN VIỆT

**TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG
VIỆC PHÂN BỐ ĐẤT LÂM TRƯỜNG GIAO TRẢ CHO
NGƯỜI DÂN TẠI HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số: 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGUYỄN TRUNG HẢI

HÀ NỘI - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu, kết quả nghiên cứu là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào.

Tác giả

Lê Văn Việt

LỜI CẢM ƠN

Người nghiên cứu xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới:

Các Thầy (cô) trường Đại học Lao động – xã hội đã nhiệt tình giảng dạy trong suốt năm tháng học cao học.

Tiến sĩ Nguyễn Trung Hải - Người hướng dẫn luận văn đã tận tình chỉ bảo trong quá trình hoàn thành luận văn.

Lãnh đạo và cán bộ huyện Đà Bắc, 02 xã Cao Sơn và Tu Lý huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ học viên trong quá trình thu thập số liệu, phỏng vấn sâu.

Đặc biệt cảm ơn sự giúp đỡ tạo điều kiện tốt nhất của người dân 04 xóm Sơn Phú, xóm Giăng, Tràng, Tày Mãng, Hương Lý trong quá trình nghiên cứu thực trạng, phỏng vấn sâu và các cuộc họp thảo luận nhóm.

Cảm ơn sự hỗ trợ của Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (RIC) đã tạo điều kiện về thời gian và tài liệu liên quan phục vụ cho nghiên cứu của học viên. Đồng thời, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các bạn đồng khóa, đồng nghiệp đã đóng góp ý kiến giúp tôi hoàn thành luận văn này.

Xin trân trọng cảm ơn!

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC BẢNG	vi
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	viii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan nghiên cứu.....	2
3. Ý nghĩa vấn đề nghiên cứu.....	6
4. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu	7
5. Đối tượng, khách thể nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu.....	8
6. Câu hỏi nghiên cứu	8
7. Giả thuyết nghiên cứu	8
8. Phương pháp nghiên cứu:.....	8
9. Kết cấu của đề tài.....	12
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG PHÂN BỐ ĐẤT LÂM TRƯỜNG GIAO TRẢ CHO NGƯỜI DÂN.....	13
1.1. Các khái niệm nghiên cứu.....	13
1.1.1. Cộng đồng.....	13
1.1.2. Vấn đề cộng đồng	14
1.1.3. Tổ chức cộng đồng.....	15
1.1.4. Phát triển cộng đồng.....	16
1.1.5. Tiến trình phát triển cộng đồng	17
1.1.6. Sự tham gia.....	Error! Bookmark not defined.
1.1.7. Quyền và trao quyền	Error! Bookmark not defined.
1.1.8. Các khái niệm liên quan đến đất đai.....	18
1.1.9. Tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân.....	21

1.2. Các lý thuyết sử dụng trong đề tài	21
1.2.1. Lý thuyết nhu cầu.....	21
1.2.2. Lý thuyết trao quyền	23
1.3. Tiến trình phát triển cộng đồng mẫu.....	26
1.4. Yếu tố ảnh hưởng tới tiến trình Phát triển cộng đồng	32
1.4.1. Yếu tố chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương;.....	32
1.4.2. Yếu tố về chính quyền địa phương	32
1.4.3. Yếu tố về cán bộ thực hiện (Tác viên cộng đồng tại địa phương).....	33
1.4.4. Yếu tố cộng đồng và người dân trong cộng đồng	33
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VIỆC TRIỂN KHAI TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN	
CỘNG ĐỒNG TRONG PHÂN BỐ ĐẤT LÂM TRƯỜNG GIAO TRẢ CHO	
NGƯỜI DÂN TẠI HUYỆN ĐÀ BẮC TỈNH HÒA BÌNH.....	36
2.1. Mô tả về đặc điểm địa bàn nghiên cứu và đặc điểm người dân được nhận đất .36	
2.1.1. Giới thiệu về huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình.....	36
2.1.2. Giới thiệu về xã Cao Sơn, Tu Lý huyện Đà Bắc – Hòa Bình	39
2.1.3. Giới thiệu về 05 xóm có hộ dân được nhận giao đất.....	43
2.1.4. Nhu cầu của người dân được giao đất trên địa bàn các xã.....	45
2.2. Thực trạng tiến trình phát triển cộng đồng trong bỏ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	47
2.3. Đánh giá tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.....	63
2.3.1. Sự tham gia của người dân vào tiến trình	63
2.3.2. Trách nhiệm của cán bộ khi triển khai tiến trình.....	68
2.3.3. Công khai, minh bạch của tiến trình	70
2.3.4. Năng lực của người tham gia thực hiện các bước của tiến trình.....	73
2.3.5. Tính công bằng khi triển khai tiến trình.....	75
2.3.6. Hiệu quả thực hiện tiến trình	78
2.3.7. Mức độ hài lòng của người dân về tiến trình phát triển cộng đồng.....	81

2.4. So sánh, đánh giá tiến trình PTCĐ đang thực hiện với tiến trình PTCĐ trong giảng dạy	83
2.4.1. Về số bước của tiến trình.....	84
2.4.2. Nội dung các bước của hai tiến trình	87
2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.....	99
2.5.1. Sự tham gia vào tiến trình của cộng đồng và người dân được giao đất.....	99
2.5.2. Bộ máy quản lý và năng lực của cán bộ phụ trách giao đất tại địa phương .	102
2.5.3. Các yếu tố về chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương	104
2.5.4. Hiện trạng diện tích đất giao trả	107
2.5.5. Văn hoá, tập quán sinh sống của người dân	108
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG VIỆC PHÂN BỐ ĐẤT LÂM TRƯỜNG GIAO TRẢ CHO NGƯỜI DÂN TẠI HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH	114
3.1. Bối cảnh và Giải pháp.....	114
3.1.1. Bối cảnh.....	114
3.1.2. Giải pháp.....	117
3.2. Bài học kinh nghiệm	125
KẾT LUẬN	131
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Các bước trong tiến trình phát triển cộng đồng.....	26
Bảng 2.1. Đất thu hồi của Lâm trường giao cho các đơn vị huyện Đà Bắc ...	38
Bảng 2.2. Hiện trạng diện tích đất được giao trả ở xã Cao Sơn.....	39
Bảng 2.3. Hiện trạng diện tích đất được giao trả ở xã Tu Lý	42
Bảng 2.4. Đặc điểm cơ bản của các xóm được giao đất xã Cao Sơn.....	43
Bảng 2.5. Đặc điểm của các xóm được giao đất xã Tu Lý	44
Bảng 2.6. Nhu cầu của người dân được giao đất trên địa bàn các xã	45
Bảng 2.7. Thành phần và nhiệm vụ của ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, hội đồng giao đất cấp xã và cộng đồng.....	49
Bảng 2.8. Thành phần và nội dung cuộc họp khảo sát	52
Bảng 2.9. Nội dung các khoá tập huấn	53
Bảng 2.10. Các công cụ PRA	56
Bảng 2.11. Thành phần và nội dung cuộc họp khảo sát	60
Bảng 2.12. Kết quả tham gia của người dân trong các cuộc họp của địa phương.....	63
Bảng 2.13. Kết quả khảo sát về mức độ quan tâm và tham gia vào hoạt động giao đất của người dân	65
Bảng 2.14. Kết quả khảo sát về đánh giá của người dân về nội dung triển khai của chính quyền địa phương.....	68
Bảng 2.15. Kết quả khảo sát về đánh giá của người dân về công khai các nội dung giao đất của chính quyền địa phương.....	71
Bảng 2.16. Kết quả khảo sát về đánh giá của người dân về ưu tiên trong giao đất của chính quyền địa phương	77

Bảng 2.17. Kết quả khảo sát về người dân về hiệu quả sử dụng đất được giao	79
Bảng 2.18. Kết quả khảo sát người dân về mức độ hài lòng các bước thực hiện tiến trình phát triển cộng đồng.....	Error! Bookmark not defined.
Bảng 2.19. So sánh các bước của tiến trình PTCD đang thực hiện với tiến trình PTCD trong giảng dạy	84
Bảng 2.21. Kết quả tham gia của người dân trong các cuộc họp của địa phương.....	101

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Dịch nghĩa
1	BTC	Bộ tài chính
2	DWC	Trung tâm hỗ trợ phát triển vì phụ nữ và trẻ em
3	PRA	Công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân
4	PTCĐ	Phát triển cộng đồng
5	PTKTXH	Phát triển kinh tế xã hội
6	RIC	Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng
7	SDC	Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ
8	TNMT	Tài nguyên môi trường
9	TVCĐ	Tác viên cộng đồng
10	UBND	Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay, cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, chất lượng cuộc sống của người dân cũng ngày một tăng lên, con người càng có nhiều nhu cầu và tiêu chuẩn cao hơn cho một cuộc sống. Tuy vậy, sự phát triển không đồng đều trong nền kinh tế đã tạo nên sự chênh lệch rõ rệt về mức sống giữa các tầng lớp dân cư, đặc biệt là giữa các vùng nông thôn, miền núi và thành thị. Chính điều này đã tạo ra sự bất bình đẳng trong xã hội trước hết là về thu nhập và điều kiện sống.

Phát triển cộng đồng (PTCD) là một trong ba phương pháp can thiệp chính của công tác xã hội (CTXH). Trên thế giới, ngay từ năm 1950, khái niệm PTCD đã được liên hợp quốc công nhận và khuyến khích các quốc gia sử dụng phương pháp này như một công cụ hữu hiệu để giải quyết những vấn đề của cộng đồng cũng như của xã hội. PTCD được đánh giá là một trong những phương pháp có khả năng giải quyết những vấn đề của xã hội và những thách thức mà cộng đồng gặp phải khá hiệu quả, bởi phương pháp nhấn mạnh đến sự tham gia của người dân – những người là trung tâm của cộng đồng – vào quá trình cải thiện đời sống. Các hoạt động của PTCD góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và đóng góp cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Hiệu quả thiết thực của PTCD ngày càng được khẳng định và nhận được sự quan tâm của toàn xã hội.

Tại Việt Nam, PTCD bắt đầu từ năm 1980 với sự hỗ trợ của một số dự án nước ngoài. PTCD hướng tới các cộng đồng nghèo, kém phát triển giúp cộng đồng tìm ra vấn đề của mình, huy động nguồn lực bên ngoài, kết hợp nội lực để giải quyết các vấn đề của cộng đồng mình. Cho đến nay cùng với sự hình thành và phát triển của các tổ chức NGOs, các trường đại học, chương

trình mục tiêu quốc gia của nhà nước... PTCĐ được ứng dụng rộng rãi để khắc phục tình trạng nghèo đói và các vấn đề khác tại Việt Nam.

Là một tổ chức phi lợi nhuận trực thuộc Liên hiệp các hội và khoa học tại Việt Nam (VUSTA) – Bộ khoa học và công nghệ. Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (RIC) là tổ chức đã thực hiện thành công nhiều dự án phát triển cộng đồng mà huy động được sự tham gia của người dân, đặc biệt là có nhóm người nghèo, người dân tộc thiểu số tham gia vào các hoạt động của cộng đồng. Một trong số đó là dự án “*Hỗ trợ xây dựng quy trình Tái phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình*” do dự án Quản trị đất đai tiểu vùng sông Mê Kông tài trợ (MRLR) được thực hiện từ tháng 4/2017 – tháng 8/2018. Dự án đã kết thúc và đạt được những kết quả mong đợi: Quy trình tái phân bổ đất tại địa phương được xây dựng, được tài liệu hóa và chia sẻ tới các bên liên quan, xây dựng được phương án sử dụng đất, người dân được nhận đất từ lâm trường giao trả.

Việc áp dụng các nguyên lý, mô hình của PTCĐ vào việc phân bổ lại đất là hoạt động mới, hiện tại Việt Nam chưa có và bản thân học viên cũng là người trực tiếp thực hiện dự án. Vì vậy học viên quyết định lựa đề tài nghiên cứu “*Tiến trình phát triển cộng đồng trong việc phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình*”

Nhằm đánh giá tiến trình phân bổ đất lâm trường giao trả theo nguyên lý của PTCĐ, dự án được thực hiện hiệu quả, giúp cho quá trình được hoàn thiện có thể áp dụng đối với các hoạt động liên quan đến phân bổ đất.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ những năm 1950, PTCĐ được mô tả trước hết cho quá trình làm việc với những cộng đồng nhỏ trong các dự án tự giúp ở các nước đang phát triển, chủ yếu tại các cộng đồng nông thôn. Mặc dù có sự khác nhau về cách tiếp cận/mô thức thực hiện nhưng tất cả đều tập trung vào mục đích: Củng cố

nguồn lực trong cộng đồng; Nâng cao khả năng tiếp cận nguồn lực cho các thành viên cộng đồng; Phát triển năng lực của các thành viên cộng đồng để sử dụng các nguồn lực. Sự khác nhau trong các cách tiếp cận chủ yếu nằm ở chủ thể liên quan tới hoạt động phát triển, mục tiêu phát triển và các kết quả mong đợi khác nhau của hoạt động phát triển.

Trên Thế giới, PTCĐ trong lĩnh vực đất đai sơ khai được vận dụng trước hết trong một số dự án mà Cơ quan Hợp tác và Phát triển của Chính phủ Thụy Sĩ (SDC) thực hiện tại một số nước thuộc tiểu vùng sông Mekong như Lào, Campuchia, Myanmar, Việt Nam. Nằm trong dự án “Quản trị đất đai tiểu vùng sông MeKong”. Trong đó mục tiêu phát triển mà SDC muốn hướng tới là thúc đẩy sự tham gia của người dân vào hoạt động quyết định tại địa phương trong lĩnh vực đất đai. Tiến trình PTCĐ được sử dụng như một công cụ thực hiện mục tiêu này.

Tại Việt Nam, lần đầu tiên tiến trình PTCĐ được áp dụng thực hiện trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân trong dự án “Tăng cường sự tiếp cận bền vững của các cộng đồng dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ và người nghèo với đất rừng và rừng thông qua hỗ trợ chính quyền địa phương xây dựng quy trình giao đất trả ra từ các lâm trường quốc doanh một cách minh bạch và có sự tham gia” do cơ quan hợp tác phát triển Thụy Sĩ (SDC) tài trợ thông qua dự án Quản trị đất đai tiểu vùng sông MeKong (MRLG) được thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (RIC) thực hiện. Đây cũng là dự án do chính học viên phụ trách thực hiện các hoạt động.

Có một số nghiên cứu liên quan đến tiến trình PTCĐ như:

(1) Luận văn thạc sĩ “Đánh giá mô hình PTCĐ của Trung tâm hỗ trợ phát triển vì phụ nữ và trẻ em (DWC) tại xã Phúc Thuận huyện Phổ Yên, Thái Nguyên” của học viên Nguyễn Thị Thu Hiếu – Trường Đại học khoa học xã

hội và nhân văn (2015). Nội dung đề tài đã tập trung vào đánh giá hiệu quả mô hình sau khi thực hiện tuy nhiên chưa đánh giá được tiến trình thực hiện PTCĐ tại địa bàn.

(2) Đề tài “Vận dụng phương pháp PTCĐ góp phần nâng cao ý thức pháp luật của người dân trên địa bàn xã Vũ Chính – TP Thái Bình – Thái Bình” của học viên Nguyễn Thiện Thoại – Đại học sư phạm Hà Nội (2012). Đề tài đã vận dụng, sử dụng phương pháp PTCĐ vào nâng cao ý thức pháp luật cho người dân thành quy trình thực hiện. Tuy nhiên đề tài chưa có đánh giá nào sau khi áp dụng phương pháp PTCĐ.

(3) Nghiên cứu “Đánh giá sự tham gia của người dân vào quá trình PTKTXH tại địa phương thông qua thực hiện mô hình Quản lý cộng đồng của trung tâm Hữu nghị cộng đồng Nam Định của học viên Lưu Thị Loan (2011) khóa 53 trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội (*nghiên cứu được thực hiện tại xóm Đồng Lạc xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định*). Luận văn này đã đánh giá được sự đánh giá sự tham gia của người dân vào trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của xã Đồng Lạc và sự tham gia đó mang lại lợi ích như thế nào? Tuy nhiên luận văn này chỉ tập trung vào đánh giá sự tham gia của người dân, các khía cạnh, tiêu chí khác chưa được chú ý đến như: Công khai, minh bạch, hiệu quả....

(4) Luận văn thạc sĩ “Hoạt động phát triển cộng đồng đối với người nghèo tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình” của học viên Hà Thị Thu Hương – Trường Đại học lao động xã hội 2018. Nội dung của luận văn đã nghiên cứu lý luận, thực trạng hoạt động phát triển cộng đồng đối với người nghèo trong giảm nghèo bền vững từ thực tiễn huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng. Từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển cộng đồng theo hướng công tác xã hội chuyên nghiệp tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên

trong đề tài chưa có các phân tích, đánh giá về tiến trình PTCĐ trong xóa đói giảm nghèo và trong việc hỗ trợ người nghèo.

Các nghiên cứu này chỉ tập trung vào đánh giá hiệu quả mô hình, đánh giá sự tham gia của người dân vào trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vận dụng phương pháp PTCĐ vào các hoạt động.... chưa có đánh giá về tiến trình PTCĐ đang thực hiện và đặc biệt trong lĩnh vực đất đai.

Một số số nghiên cứu liên quan đến đất lâm trường:

(5) Nghiên cứu tác giả Trần Xuân Miến, Xuân Thị Thu Thảo, Bùi Văn Phong (2016) về: “*Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý và sử dụng đất nông, lâm trường tại tỉnh Hòa Bình*” đã chỉ ra thực trạng, khó khăn trong việc quản lý và sử dụng đất nông, lâm trường tại tỉnh Hòa Bình. Đồng thời nghiên cứu đã đưa ra những giải pháp giúp việc quản lý và sử dụng đất nông lâm trường tại tỉnh Hòa Bình được hiệu quả.

(6) Nghiên cứu luận văn tiến sĩ của Nguyễn Từ Đức – Đại học nông lâm Huế (2018) về “*Thực trạng và một số giải pháp hợp lý trong công tác giao đất lâm nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình*”. Nghiên cứu đã đánh giá nhu cầu về thực trạng nhu cầu sử dụng đất với những bất cập trong công tác giao đất lâm nghiệp từ đó đã đề xuất các giải pháp hợp lý, hiệu quả đối với công tác giao đất sản xuất lâm nghiệp cho người dân.

(7) Đề tài khoa học và công nghệ “*Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp đổi mới quản lý nhà nước đối với nông lâm trường quốc doanh*” của Viện chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn do Ths. Lê Đức Thịnh (2013). Nghiên cứu đã đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với các nông, lâm trường quốc doanh những năm qua; Đề xuất các quan điểm và giải pháp đổi mới quản lý nhà nước đối với các nông, lâm trường quốc doanh phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Như vậy, cho đến nay, chưa có một công trình nghiên cứu nào tiến trình PTCĐ trong đất đai nói chung và phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân nói riêng. Do đó, trong nghiên cứu của mình, tác giả muốn tìm hiểu sâu tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân nhằm đánh giá hiệu quả của tiến trình trong việc phân bổ đất góc nhìn của ngành công tác xã hội, bên cạnh đó đưa ra những khuyến nghị và bài học kinh nghiệm khi thực hiện trên thực tế tại các địa bàn khác.

3. Ý nghĩa vấn đề nghiên cứu

3.1. Ý nghĩa khoa học

Thông qua mô tả tiến trình và đánh giá tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình nghiên cứu chỉ ra sự phù hợp và hạn chế của lý thuyết PTCĐ trong ứng dụng vào thực tiễn. Từ đó có sự phát huy và điều chỉnh phù hợp hơn trong quá trình thực hành PTCĐ.

Trong nghiên cứu quy trình phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân được nhìn nhận như là tiến trình của PTCĐ. Nhằm so sánh, đối chiếu với hoạt động phát triển cộng đồng đang được giảng dạy và thực hành trong công tác xã hội góp phần bổ sung và hoàn thiện các phương pháp tiếp cận giúp các sinh viên có cái nhìn rộng hơn trong về thực tiễn.

Thông qua sử dụng các phương pháp và kỹ năng trong nghiên cứu góp phần kiểm chứng tính phù hợp và hiệu quả của các kỹ năng phương pháp trong công tác xã hội.

3.2. Ý nghĩa thực tiễn

Từ việc nghiên cứu và đánh giá tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình, đề tài nghiên cứu một tiến trình phát triển cộng đồng đã và đang được triển khai tại Việt Nam.

Nghiên cứu cũng đưa ra những đánh giá khách quan về hiệu quả của tiến trình PTCĐ, phát hiện ưu nhược điểm nếu có, những giải pháp khắc phục và bài học kinh nghiệm thực hiện tiến trình này.

Ngoài ra qua nghiên cứu, tác giả có cơ hội được tiếp xúc với hoạt động phát triển cộng đồng thực tế, học hỏi được nhiều hơn tri thức của ngành mình, phát triển các kỹ năng cần thiết trong thực hành nghề nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Cuối cùng, nghiên cứu giúp hệ thống hóa tiến trình PTCĐ thành tài liệu tham khảo cho bộ môn Công tác xã hội trong trường học, phục vụ cho việc giảng dạy và thực hành PTCĐ.

4. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về tiến trình PTCĐ, tìm hiểu đánh giá tiến trình PTCĐ trong phân bố đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Đánh giá thực hiện tiến trình và phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình PTCĐ trong thực tiễn từ đó đề xuất một số giải pháp và bài học kinh nghiệm nhằm thực hiện tiến trình tốt hơn.

Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về tiến trình PTCĐ

Mô tả tiến trình và đánh giá thực trạng tiến trình PTCĐ trong phân bố đất lâm trường tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình PTCĐ trong phân bố đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;

Đề xuất một số giải pháp và bài học kinh nghiệm nhằm thực hiện tiến trình tốt hơn.

5. Đối tượng, khách thể nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Tiến trình phát triển cộng đồng trong việc phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Khách thể nghiên cứu

15 lãnh đạo và cán bộ thực hiện nhiệm vụ phân bổ đất tại huyện Đà Bắc và 02 xã Cao Sơn, Tu Lý

87 đại diện hộ gia đình được nhận đất tại 02 xã Cao Sơn và Tu Lý

02 lãnh đạo và cán bộ Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (RIC)

6. Câu hỏi nghiên cứu

Tiến trình phát triển cộng đồng trong việc phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình được thực hiện như thế nào?

Người dân đánh giá tiến trình PTCĐ trong việc phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình như thế nào?

Những giải pháp và bài học kinh nghiệm về tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình là gì?

7. Giả thuyết nghiên cứu

Việc phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình được thực hiện theo tiến trình PTCĐ.

Người dân được nhận đất được tham gia đầy đủ các bước việc phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Việc đánh giá tiến trình phân bổ đất, so sánh với tiến trình PTCĐ mẫu, phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng sẽ đưa ra giải pháp và bài học kinh nghiệm để hoàn thiện tiến trình PTCĐ.

8. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Là phương pháp thu thập thông tin và sử dụng các công trình nghiên cứu có sẵn của tác giả trong nước và ngoài nước.

Mục đích sử dụng phương pháp

Phương pháp nghiên cứu tài liệu là phương pháp quan trọng được sử dụng trong luận văn nhằm đích cung cấp phần cơ sở lý luận cho nghiên cứu, để cho những nghiên cứu về thực trạng sẽ soi vào đó để đánh giá, xem xét cho phù hợp.

Cách thức thực hiện

Nghiên cứu các văn bản chính sách liên quan đến Luật đất đai, lâm trường quốc doanh, các công ty lâm nghiệp, quyết định giao trả đất của tỉnh, huyện.... các văn bản này giúp học viên có được thông tin đầy đủ về các quy định luật đất đai, quá trình hình thành và phát triển của lâm trường quốc doanh, thực trạng sử dụng đất lâm trường tại tỉnh Hòa Bình và tại Việt Nam.

Nghiên cứu tài liệu liên quan đến lý thuyết phát triển cộng đồng, quá trình phát triển cộng đồng, mô hình phát triển cộng đồng, các nghiên cứu khoa học của liên quan đến phát triển cộng đồng....các tài liệu này giúp cho học viên có đầy đủ lý thuyết, cơ sở lý luận cho luận văn và tấm gương để những hoạt động thực tiễn soi vào.

Phương pháp phỏng vấn sâu

Mục đích sử dụng phương pháp

Phỏng vấn sâu là phương pháp thu thập thông tin bằng cách tác động tâm lý, xã hội một cách trực tiếp giữa người phỏng vấn và người trả lời. Phỏng vấn là phương tiện được sử dụng phổ biến trong quá trình điều tra, nghiên cứu khoa học nhằm khai thác, thu thập thông tin từ đối tượng phỏng vấn.

Phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng trong đề tài với mục đích thu thập những thông tin số liệu định tính của cán bộ lãnh đạo huyện, xã, người dân về tiến phân bổ đất, sẽ đóng góp vào phần chương II đánh giá quy

trình phân bổ đất lâm trường giao trả theo tiến trình phát triển cộng đồng.

Cách thực hiện phương pháp

Trong quá trình nghiên cứu tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu thông qua đối thoại trực tiếp với đối tượng để điều tra. Phỏng vấn sâu là những cuộc đối thoại được lặp đi lặp lại giữa nhà nghiên cứu và người cung cấp thông tin nhằm tìm hiểu cuộc sống và kinh nghiệm, nhận thức của người cung cấp thông tin qua chính ngôn ngữ của người ấy.

Phương pháp này tác giả sẽ tiến hành thực hiện phỏng vấn trực tiếp: Lãnh đạo và cán bộ huyện, xã, người dân (15 người trong đó: huyện 02 người, xã 06 người, người dân 05 người, trung tâm RIC 02 người). Học viên lựa chọn đối tượng này để phỏng vấn sâu vì lý do: Số lượng không nhiều, có hiểu biết về pháp luật, đã được trải nghiệm qua nhiều phương pháp cách làm khác nhau sẽ có những góp ý nhận xét cho đề tài nghiên cứu.

Phương pháp thảo luận nhóm người dân

Mục đích sử dụng phương pháp

Là phương pháp hướng dẫn nhóm nhỏ người dân thảo luận chuyên sâu về những vấn đề cụ thể nhằm phân tích và tìm ra giải pháp để giải quyết vấn đề của cộng đồng. Phương pháp thảo luận nhóm tập trung được sử dụng khi cần khuyến khích sự suy nghĩ và phát biểu tích cực của các thành viên trong cộng đồng. Trong nhóm nhỏ, nhiều người được có cơ hội và tự tin tham gia.

Thảo luận nhóm tập trung nhằm mục đích huy động những kiến thức, kinh nghiệm của cộng đồng trong bàn luận sâu sắc và kỹ lưỡng về một vấn đề bức xúc cần giải quyết trong cộng đồng để đưa ra những đánh giá, kết luận chính xác.

Cách thức thực hiện

Nhóm đối tượng thảo luận nhóm là người dân được nhận đất tại địa bàn 02 xã. Chọn những hộ dân được nhận đất để làm thảo luận nhóm nhằm mục

đích lấy ý kiến đánh giá của một nhóm về quy trình tái phân bổ đất, mức độ hài lòng của người dân về quy trình, thang đo bổ sung và so sánh kết quả của phương pháp phỏng vấn bảng hỏi với người dân. Kết quả của thảo luận nhóm người dân sẽ được sử dụng trong phần chương III đánh giá mức độ hài lòng của người dân về quy trình phân bổ đất đang thực hiện:

• Số lượng được lựa chọn thảo luận nhóm: 04 nhóm tại xóm Sơn Phú, Giàng xã Cao Sơn, xóm Tày Mãng, Hương Lý, Tràng xã Tu Lý. Mỗi nhóm số lượng từ 5 – 7 người (có nam và nữ)

• Nội dung thảo luận nhóm: Nhóm cùng nhau thảo luận các câu hỏi: Anh chị hãy liệt kê các hoạt động anh chị tham gia trong tiến trình phân bổ đất? Nội dung từng hoạt động anh chị tham gia? Có hài lòng với các cuộc họp anh chị tham gia không?.....thảo luận xong viết lên giấy A0 và cử 01 người trình bày.

=> Phương pháp thảo luận nhóm người dân đã được thực hiện khi tiến hành đánh giá kết thúc dự án. Do vậy học viên sẽ lấy một số kết quả của báo cáo đánh giá là số liệu cho nghiên cứu.

Phương pháp khảo sát bảng hỏi

Mục đích sử dụng phương pháp

Là phương pháp điều tra xã hội học nhằm thu thập thông tin bằng cách lập một bảng hỏi cho một nhóm đối tượng trong một khu vực nhất định ở một không gian và thời gian nhất định.

Kết quả phỏng vấn được sử dụng làm đánh giá quy trình tái phân bổ, so sánh với quy trình phát triển cộng đồng theo khoa học, mức độ hài lòng của người dân về nguyên lý phát triển cộng đồng, số điểm người dân đánh giá cho quy trình phát triển cộng đồng....

Cách thức thực hiện

Trong đề tài có sử dụng bảng hỏi cấu trúc được xây dựng cho tất cả người được hỏi. Thực hiện hỏi, khảo sát trực tiếp với 87 chủ hộ đại diện hộ

gia đình được giao nhận đất tại 02 xã.

Bảng hỏi bao gồm những nội dung: Phần mở đầu, thông tin cơ bản, Sự tham gia của người dân, tính công bằng, công khai minh bạch, tính trách nhiệm, năng lực của tác viên cộng đồng, đánh giá của người dân về quy trình, sự hài lòng của người dân và những yếu tố tác động tới tiến trình PTCĐ...

Phương pháp xử lý số liệu thống kê toán học.

9. Kết cấu của đề tài

Chương I: Cơ sở lý luận về tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Chương II: Thực trạng việc thực hiện tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Chương II: Các giải pháp và bài học kinh nghiệm về tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG PHÂN BỐ ĐẤT LÂM TRƯỜNG GIAO TRẢ CHO NGƯỜI DÂN

1.1. Các khái niệm nghiên cứu

1.1.1. Cộng đồng

“Cộng đồng” là một khái niệm đã và đang được sử dụng khá rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: Sử học, văn học, xã hội học, tâm lý học..... do đó có nhiều cách hiểu khác nhau cộng đồng. Đầu tiên theo khái niệm cộng đồng bắt nguồn từ Latin là “communitas” với nghĩa là toàn bộ tín đồ của một tôn giáo hay toàn bộ những người đi theo một thủ lĩnh nào đó. Như vậy cộng đồng ở đây được hiểu là tập hợp người và gắn kết với nhau bởi tín ngưỡng, tôn giáo. Các khía cạnh khác để gắn kết cộng đồng chưa được xác định trong cách tiếp cận này. (Nguyễn Trung Hải, 2016)

Ở khía cạnh xã hội, theo Korten “Cộng đồng là một nhóm người sống trong một môi trường có những đặc điểm tương đối giống nhau và có những mối quan hệ nhất định với nhau” (Korten, 1987). Cộng đồng đề cập tới mối quan hệ của con người sống và tương tác với nhau hơn là một mối quan hệ riêng lẻ (Margaret Betz, 2006).

Tại Việt Nam, nhiều học giả thừa nhận một khái niệm được đưa ra bởi Tô Duy Hợp và các cộng sự (2000): “Cộng đồng là một thực thể xã hội có cơ cấu tổ chức (chặt chẽ hoặc không chặt chẽ); là một nhóm người cùng chia sẻ và chịu ràng buộc bởi các đặc điểm và lợi ích chung được thiết lập thông qua tương tác và trao đổi giữa các thành viên.

Đối với học viên bản thân rất tâm đắc với khái niệm cộng đồng của Dr. Đào Minh Châu: “Cộng đồng là một nhóm người chia sẻ những giá trị hay lợi

ích chung; sẵn sàng thực hiện các hành động tập thể để tạo dựng hay bảo vệ các giá trị hay lợi ích chung của cả nhóm”. Cộng đồng không phải là một đơn vị hành chính mà là một tổ chức tự quản của những người cùng chia sẻ giá trị hay lợi ích chung. Cộng đồng là một đơn vị của xã hội dân sự.

Như vậy có thể thấy có nhiều quan điểm về cộng đồng. Tuy nhiên các quan điểm đều có những điểm thống nhất như *cộng đồng là tập hợp nhiều người/nhóm người có sức bền cố kết cao dựa trên việc chia sẻ những đặc điểm chung như yếu tố địa vực, giá trị, lợi ích, quan điểm, tín ngưỡng, tôn giáo.... cộng đồng thường có những quy tắc, cách ứng xử chung và luật lệ dựa trên sự đồng thuận về ý chí, tình cảm, niềm tin và ý thức cộng đồng. Nhờ đó các thành viên trong cộng đồng cảm thấy có sự liên kết chặt chẽ với các thành viên khác trong cộng đồng.*

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài cộng đồng được nhắc tới chính là cộng đồng thôn/xóm có đặc điểm chung về kinh tế - chính trị - xã hội và các đặc điểm về văn hóa, phong tục, lối sống, các vấn đề liên quan đến đời sống hàng ngày của cộng đồng đó.

1.1.2. Vấn đề cộng đồng

Trước hết, *vấn đề* là điều cần được xem xét, nghiên cứu, giải quyết. Theo đó, *vấn đề cộng đồng* được hiểu là những vấn đề chung nằm trong cộng đồng, vấn đề đó có thể ảnh hưởng đến quyền lợi và cuộc sống của chính những người dân trong cộng đồng theo hướng tiêu cực. Để giải quyết vấn đề cộng đồng người dân là chủ thể và tự mình giải quyết chính những vấn đề của mình. Sự hỗ trợ từ bên ngoài chỉ mang tính hỗ trợ, không mang tính quyết định. Do đó, cộng đồng phải có khả năng trong quá trình xác định các vấn đề, lập kế hoạch giải quyết và cùng nhau thực hiện kế hoạch đã đề ra.

Có thể chia nhỏ vấn đề cộng đồng dựa trên một số khía cạnh như sau:

(1) Nhóm vấn đề liên quan đến quan hệ của người dân trong cộng đồng, (2)

Nhóm vấn đề liên quan đến điều kiện cơ sở hạ tầng yếu kém, thiếu các dịch vụ xã hội cơ bản, (3) Nhóm vấn đề của cộng đồng liên quan đến bất bình đẳng xã hội và quyền lực

Mỗi cộng đồng có nền văn hóa khác nhau, với điều kiện kinh tế xã hội khác nhau sẽ gặp những vấn đề khác nhau. Tuy nhiên thường thì có 4 phương thức tổng quát can thiệp, hướng tới giải quyết các vấn đề đó. Mỗi phương thức đều có những nhiệm vụ, chiến lược và tác động riêng. *Các phương thức đó là Dịch vụ xã hội, Biện hộ, Phát triển cộng đồng và Tổ chức cộng đồng.* (Joan M and Paul G, 2007)

1.1.3. Tổ chức cộng đồng

Tổ chức cộng đồng là được hiểu là một tiến trình mà ở đó người dân được tập hợp lại để cùng thực hiện những công việc vì lợi ích chung của cộng đồng. Tổ chức cộng đồng không chỉ là đơn thuần giải quyết một vấn đề cụ thể nào đó. Ở đây mục đích cuối cùng của tổ chức cộng đồng sẽ hướng đến việc xây dựng mối quan hệ, tạo ra sức mạnh, phát triển tính lãnh đạo, đề ra các chiến lược và huy động nguồn lực nhằm nâng cao năng lực và trao quyền cho người dân trong cộng đồng để mang lại sự bình đẳng, ấm no, hạnh phúc cho mọi người (Joan M & Paul G, 2007). Các nội dung chính trong khái niệm tổ chức cộng đồng:

Tạo sức mạnh: Là khả năng nâng cao năng lực cho người dân để họ có thể tự giải quyết các vấn đề trong cộng đồng. Cách tạo sức mạnh là quy tụ người dân cộng đồng và để họ hiểu về những vấn đề văn hóa, chính trị, xã hội mà họ đang phải đối mặt. Sau cùng họ thảo luận về các giải pháp, chiến lược hành động nhằm tạo ra những thay đổi cụ thể. Từ đó nâng cao được khả năng, sức mạnh để người dân hành động và giải quyết vấn đề của họ

Xây dựng mối quan hệ: Xây dựng mối quan hệ trong tổ chức cộng đồng dựa trên hai khía cạnh khác nhau. Thứ nhất, tác viên cộng đồng làm việc

với cá nhân để tìm hiểu vấn đề và tạo ra mối quan hệ bền vững với các cá nhân ở các lĩnh vực khác nhau. Khía cạnh thứ hai là mối quan hệ cộng đồng, xây dựng sức mạnh và mối quan hệ bền chặt giữa các cá nhân, nhóm trong cộng đồng để tạo ra sức mạnh tập thể nhằm hướng tới việc xử lý các vấn đề chung.

Phát triển tính lãnh đạo: Sức mạnh cần dựa vào từng thành viên. Càng nhiều người có nghĩa sức mạnh càng lớn và sức mạnh của nhiều người cần được lãnh đạo, điều hành giỏi, những người có sáng kiến hay và có năng lực. Do đó chúng ta phải phát triển và nâng cao năng lực lãnh đạo cho những cá nhân có tiềm năng.

Chiến lược: chiến lược là cách tiếp cận tổng thể nhằm đạt được các mục tiêu. Đó là cách thức tạo ra sức mạnh trong tổ chức cộng đồng nhằm đạt được những gì họ mong muốn. Một chiến dịch và một loạt các chiến lược đã được lập kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu cụ thể. Một hoạt động hỗ trợ cộng đồng muốn thành công cần có chiến lược cụ thể và rõ ràng.

Huy động nguồn lực: Là tiến trình cần thiết để khích lệ mọi người tham gia tích cực vào các hoạt động của cộng đồng. Mục tiêu của huy động nguồn lực không chỉ là nguồn nội lực mà còn vận động cộng đồng huy động tối đa các nguồn ngoại lực để có thể giải quyết chính vấn đề của họ (Joan Minieri and Paul Getsos. 2007)

1.1.4. Phát triển cộng đồng

Phát triển là sự tăng lên về quy mô, khối lượng, kích cỡ sự vật, hiện tượng nhưng đồng thời làm sự vật ấy biến đổi cả về cấu trúc.

Năm 1956 Liên hợp quốc đã đưa ra định nghĩa “Phát triển cộng đồng là những tiến trình qua đó nỗ lực của dân chúng kết hợp với nỗ lực của chính quyền để cải thiện các điều kiện kinh tế - xã hội – văn hóa của các cộng đồng và giúp các cộng đồng hội nhập và đồng thời góp vào đời sống quốc gia”.

Tiếp theo đó nhiều tác giả đã đưa ra những khái niệm khác nhau như: “Là một tiến trình chuyển đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác; là một phương pháp làm việc cùng nhau để hướng tới một mục tiêu chung; là một chương trình nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân” (Sanders, 1958). “Là một nhóm người trong cộng đồng hướng tới việc ra quyết định chung đối với các hành động xã hội nhằm tạo ra sự thay đổi về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường” (Dance, 1970). “Là các hoạt động chung của người dân nhằm tạo ra sự thay đổi và đáp ứng những nhu cầu đa dạng của mọi người trong cộng đồng” (Flora et. Al, 1992)

Theo Tô Duy Hợp và Lương Hồng Quang thì “Phát triển cộng đồng là một tiến trình giải quyết vấn đề qua đó cộng đồng được tăng cường sức mạnh bởi các kiến thức cuộc sống, kỹ năng phát hiện nhu cầu và vấn đề, ưu tiên hóa chúng, huy động các nguồn lực để giải quyết chúng. Phát triển cộng đồng không phải là một cứu cánh mà là một kỹ thuật nó nhằm tăng sức mạnh cho các cộng đồng tự quyết về phát triển và định hình tương lai của mình...”

Mặc dù có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng các khái niệm trên đều có những nội dung cơ bản đồng nhất. Do đó chúng ta có thể hiểu phát triển cộng đồng là “Một chuỗi các hoạt động tác động tích cực lên một cộng đồng dân cư nhằm giúp cộng đồng nhận thức ra vấn đề của mình, phát huy khả năng, huy động nguồn lực bên trong và bên ngoài để tiến tới tự lực, tự thay đổi và vận động theo chiều hướng đi lên về chất lượng cuộc sống”.

1.1.5. Tiến trình phát triển cộng đồng

Giáo trình Phát triển cộng đồng – Nhà xuất bản dân trí 2016 – Ts. Nguyễn Trung Hải chủ biên: “Tiến trình phát triển cộng đồng là những hoạt động, kế hoạch chiến lược hướng tới sự thay đổi để giúp người dân đạt tới sự tiến bộ, phát triển hơn và nâng cao chất lượng cuộc sống.”

Tiến trình PTCĐ trong giáo trình này bắt đầu từ bước Chuẩn bị, các

bước tiếp theo gồm Tiếp cận cộng đồng; Đánh giá cộng đồng; Lập kế hoạch can thiệp và lựa chọn nhóm nông cốt; Huy động nguồn lực; Triển khai kế hoạch hành động; Lượng giá; Duy trì và phát triển.

Cùng với sự phát triển ngày càng lớn mạnh của PTCD đã có nhiều tác giả đề cập đến những mô hình và tiến trình khác nhau trong PTCD tuy nhiên tất cả đều có những nội hàm sau đây:

Những yếu tố cần có trong tiến trình PTCD: Có sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng; có được kế hoạch cụ thể và rõ ràng, có những mục tiêu khả thi, có được nhiều cách tiếp cận để đạt được mục tiêu đề ra, có năng lực quản lý tổ chức tốt, có những chiến lược vượt khó khăn, có hệ thống giám sát tốt, có các mối quan hệ và hợp tác hữu hiệu, có ngân sách cho các hoạt động.

Những thành phần tham gia vào tiến trình PTCD: Người dân trong cộng đồng, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức chính phủ, NGOs, tư nhân, các doanh nghiệp, các tổ chức từ thiện, các cơ quan tổ chức khác có liên quan.

Những nguồn lực cần được nâng cao/cải thiện sau tiến trình PTCD: Nguồn lực vật chất; nguồn lực tài chính, nguồn lực xã hội, nguồn lực con người, nguồn lực tự nhiên.

1.1.6. Các khái niệm liên quan đến đất đai

1.1.6.1. Khái niệm đất đai

Theo quan điểm luật học: Đất đai là một khoảng không gian trải dài vô tận từ trung tâm trái đất tới vô cực trên trời và liên quan đến nó là một loạt các quyền lợi khác nhau quyết định những gì có thể thực hiện được với đất.

Theo quan điểm kinh tế học: Đất đai là tài sản quốc gia, là tư liệu sản xuất chủ yếu, là đối tượng lao động đồng thời cũng là sản phẩm lao động. Đất là mặt bằng để phát triển nền kinh tế quốc dân.

Theo quy định của pháp luật tại Khoản 2 Điều 4 thông tư 14/2012/TT-BTNMT về quy định kỹ thuật điều tra thoái hóa đất do Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường ban hành, đất đai được hiểu như sau:

Đất đai là một vùng có ranh giới, vị trí, diện tích cụ thể và có các thuộc tính tương đối ổn định hoặc thay đổi nhưng có tính chu kỳ, có thể dự đoán được, có ảnh hưởng tới việc sử dụng đất trong hiện tại và tương lai của các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội như: Thổ nhưỡng, khí hậu, địa hình, địa mạo, địa chất, thủy văn, thực vật, động vật cư trú và hoạt động sản xuất của con người.

Đất lâm trường giao trả là diện tích đất thực hiện chủ trương của chính phủ, quốc hội các địa phương tiến hành rà soát sắp xếp lại các nông, lâm trường có những diện tích sử dụng và quản lý không hiệu quả hoặc không quản lý được tiến hành thu hồi và giao trả về cho địa phương cấp tỉnh, tỉnh sẽ giao về huyện, huyện giao về xã, xã xây dựng kế hoạch để phân bổ giao cho người dân.

Phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân là việc chính quyền địa phương cấp xã xây dựng phương án sử dụng đất nông lâm trường giao trả để gửi cấp huyện phê duyệt.

1.1.6.2. Chủ trương giao trả đất cho người dân

Chủ trương giao đất giao rừng cho người dân là một trong những chủ trương được Chính phủ hình thành từ đầu những năm 1980. Năm 1983, Ban Bí thư đã có Chỉ thị 29 ban hành ngày 12 tháng 11 về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng. Chỉ thị nhấn mạnh “làm cho mỗi khu đất, mỗi cánh rừng, mỗi quả đồi đều có người làm chủ.” Kể từ khi Chỉ thị ra đời, Chính phủ đã thực hiện các cơ chế chính sách nhằm hiện thực hóa các mục tiêu của Chỉ thị. Như đã đề cập ở phần trên, giao cho các hộ bao gồm một số chính sách cơ bản sau:

Nghị định 02 ngày 15 tháng 1 năm 1994 của Chính phủ ban hành bản quy định về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

Nghị định 163 ngày 16 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ quy định về việc Nhà nước giao đất lâm nghiệp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài dưới hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất lâm nghiệp, bao gồm đất có rừng tự nhiên và đất đang có rừng trồng, và đất chưa có rừng được quy hoạch để sử dụng vào mục đích lâm nghiệp như trồng rừng, khoanh nuôi, bảo vệ để phục hồi tự nhiên.

Nghị định 01 ngày 1 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ ban hành bản quy định về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước.

Quyết định 178 ngày 12 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp.

Nghị định 135 ngày 8 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất... trong các lâm trường quốc doanh.
=> Như vậy có thể thấy được chính phủ và nhà nước Việt Nam rất quan tâm đến việc giao đất, giao rừng cho người dân đặc biệt là người nghèo, người dân tộc thiểu số.

1.1.7. Tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân

Tiến trình (tiếng Latinh: processus, tức là "sự chuyển động" là một sự việc xảy ra tự nhiên hay sự liên tiếp các thao tác có mục đích hoặc sự kiện.

Tiến trình phát triển cộng đồng là những hoạt động, kế hoạch chiến lược hướng tới sự thay đổi để giúp người dân đạt tới sự tiến bộ, phát triển hơn và nâng cao chất lượng cuộc sống -

Hiện nay đất lâm trường giao trả còn mới và khái niệm tiến trình PTCD trong phân bổ đất lâm trường giao trả chưa có. Đây là nghiên cứu đầu tiên về tiến trình này. Do vậy dựa trên những nghiên cứu và quá trình thực hiện tiến trình học viên xin đưa ra khái niệm ngắn gọn về Tiến trình PTCD trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân:

Là các bước, các hoạt động, kế hoạch chiến lược nhằm nâng cao năng lực cho các bên liên quan, xây dựng một phương án sử dụng đất nông lâm trường giao trả cho người dân một cách công khai, minh bạch, trách nhiệm và phù hợp với chính sách của nhà nước và địa phương.

1.2. Các lý thuyết sử dụng trong đề tài

1.2.1. Lý thuyết nhu cầu

Mỗi con người đều có những nhu cầu về vật chất và tinh thần rất đa dạng, phong phú và phát triển. Nhu cầu của con người phản ánh mong muốn chủ quan hoặc khách quan tùy theo hoàn cảnh sống, yếu tố văn hóa, nhận thức và vị trí xã hội của họ.

Abraham Maslow (1908 – 1970) – nhà tâm lý học gốc Do Thái đã chia nhu cầu con người thành năm thang bậc từ thấp đến cao:

Nhu cầu sống còn: bao gồm nhu cầu về không khí, nước, thức ăn, quần áo, nhà ở, nghỉ ngơi... Nếu nhu cầu cơ bản này không đạt được sẽ không thể tiến thêm ở bậc nhu cầu tiếp theo.

Nhu cầu an toàn: được sống trong thế giới hòa bình, không có chiến tranh, bạo lực, hiểm họa sau chiến tranh, xung đột vũ trang...

Nhu cầu thuộc vào một nhóm nào đó: là con người xã hội, con người có các nhu cầu giao tiếp, nhu cầu sự yêu thương, chia sẻ. Họ không muốn sự cô đơn, bị bỏ ra ngoài lề xã hội, họ mong muốn có hạnh phúc gia đình, sự tham gia và thuộc vào một nhóm nào đó (gia đình, bạn bè, cộng đồng).

Nhu cầu được tôn trọng: tự tôn trọng là giá trị của chính cá nhân mỗi người, được người khác tôn trọng là sự mong muốn được người khác thừa nhận giá trị của mình.

Nhu cầu hoàn thiện: trong cuộc sống, ai cũng mong muốn tự khẳng định mình và được xã hội tạo điều kiện để hoàn thiện và phát triển cá nhân.

Thuyết nhu cầu trong công tác xã hội nói chung và phát triển cộng đồng nói riêng có vai trò quan trọng và tính ứng dụng cao. Thuyết nhu cầu là cơ sở để xác định nhu cầu của đối tượng, từ đó đưa ra phương pháp và kế hoạch can thiệp tốt nhất. Trong phát triển cộng đồng, bằng các công cụ, kỹ năng và phương pháp đánh giá ban đầu, tác viên phát triển cộng đồng hỗ trợ thân chủ (người dân trong cộng đồng) tự mình đánh giá nhu cầu của mình. Những kết quả thu được là căn cứ xây dựng kế hoạch trợ giúp dựa vào thang nhu cầu của Maslow, đây cũng là căn cứ để xác định xem cộng đồng đang có gì và đang cần gì. Đối với các hoạt động phát triển cộng đồng nói chung, sự thành công của hoạt động phụ thuộc phần lớn vào việc xác định đúng nhu cầu của cộng đồng, đây là cơ sở để lựa chọn phương pháp can thiệp tốt nhất và xây dựng kế hoạch trợ giúp sát thực nhất với cộng đồng.

Vận dụng thuyết nhu cầu vào nghiên cứu này sẽ chỉ ra rằng: việc đề xuất các hoạt động phát triển cộng đồng cần được dựa trên nhu cầu từ thấp tới cao của con người. Đồng thời dựa vào việc đánh giá ban đầu về nhu cầu của người sử dụng đất, từ đó đề xuất những phương án nhằm đáp ứng đúng

nhu cầu của người dân sử dụng đất. Khi những nhu cầu tối thiểu theo bậc thang nhu cầu mà trước tiên là nhu cầu về điều kiện ăn ở, sinh hoạt, đi lại và nhu cầu giao lưu tại cộng đồng được đáp ứng thì con người sẽ có cảm giác sống tốt, sống an toàn và sẽ tham gia tích cực hơn vào các hoạt động cộng đồng nhằm cải thiện điều kiện sống của họ nói chung. Sự tham gia của người dân vào các hoạt động phân bổ đất lâm trường giao trả đặc biệt quan trọng bởi nó đáp ứng quyền hợp pháp của con người và góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nhằm hướng tới phát triển bền vững.

Với tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân, thuyết nhu cầu được sử dụng làm công cụ để xác minh tính hợp lý trong mục tiêu, phương pháp và kế hoạch thực hiện của các tiêu chí giao đất cho người dân.

1.2.2. Lý thuyết trao quyền

Mô hình trao quyền phát sinh từ các phong trào nữ quyền của những năm 1970, mô hình này dựa trên niềm tin rằng mọi thứ có thể được khôi phục lại dựa trên việc tăng quyền lực và sức mạnh cho các đối tượng là nạn nhân của bạo lực. Mô hình trao quyền chú trọng đến việc tìm hiểu cảm giác của cá nhân, lắng nghe các nạn nhân chia sẻ và cho phép họ có những lựa chọn cho riêng mình và hỗ trợ các nạn nhân trong quá trình tự kiểm soát lại cuộc sống củamình.

Trao quyền là một khái niệm được chia sẻ bởi nhiều ngành và lĩnh vực: phát triển cộng đồng, tâm lý học, giáo dục, kinh tế... Đa số các tài liệu mới đây cho thấy khái niệm trao quyền trong các bài viết tập trung vào ý nghĩa là nâng cao vị thế, trên một số lĩnh vực học thuật và thực tế đã chứng minh rằng không có định nghĩa rõ ràng về khái niệm trao quyền này.

Một số đặc điểm của trao quyền có thể kể tới như: Có quyền đưa ra

quyết định của chính mình; Có tiếp cận thông tin và nguồn lực để thực hiện đúng quyết định của mình; Có nhiều tùy chọn để cá nhân, tổ chức hay cộng đồng có thể lựa chọn; Khả năng thực hiện sự quyết đoán trong việc ra quyết định tập thể; Có suy nghĩ tích cực về khả năng thực hiện thay đổi; Khả năng học các kỹ năng để nâng cao sức mạnh của một cá nhân hoặc nhóm; Khả năng thay đổi nhận thức của người khác bằng phương tiện dân chủ; Sự tham gia trong quá trình phát triển.

Một định nghĩa khác đã được đưa ra bởi Solomon về trao quyền liên quan đến công tác xã hội, định nghĩa này tập trung vào những di cư và người tị nạn bị kì thị. Trao quyền được định nghĩa là: *“Một quá trình mà trong đó các nhân viên xã hội tham gia vào một tập hợp các hoạt động với thân chủ nhằm giảm sự bất lực đã được tạo ra. Nó liên quan đến việc xác định nguồn lực cho vấn đề này cũng như sự phát triển và thực hiện các chiến lược cụ thể nhằm giảm những tác động từ các khối quyền lực gián tiếp hoặc giảm hoạt động của các khối quyền lực trực tiếp.”*

Còn theo Rappaport (1981, 1984), trao quyền là một cấu trúc liên kết sức mạnh và năng lực cá nhân, hệ thống trợ giúp sẵn có và hành vi chủ động chính sách xã hội và thay đổi xã hội. Ông cũng lưu ý rằng, để xác định việc trao quyền rất dễ dàng khi nó không có trong hệ thống và ngược lại, rất khó để xác định nó trong hành động vì nó mang những hình dạng khác nhau ở những người khác nhau và bối cảnh khác nhau.

Theo Czuba (1999) cho thấy rằng ba thành phần của định nghĩa là trao quyền cơ bản là: đa chiều, xã hội, và một quá trình. Đa chiều bởi nó tồn tại trong xã hội học, tâm lý, kinh tế... Trao quyền để nâng cao năng lực cũng xảy ra ở các cấp độ khác nhau, chẳng hạn như cấp độ cá nhân, nhóm và cộng đồng. Trao quyền là một quá trình xã hội, vì nó xảy ra trong mối quan hệ với những người khác, và nó là một quá trình liên tục. Các khía cạnh của việc

trao quyền có thể thay đổi tùy theo bối cảnh và những người tham gia cụ thể, nhưng ba thành phần này vẫn không đổi.

Theo Elisheva Sadan (2004) cho rằng, *“Trao quyền là một quá trình chuyển đổi từ trạng thái bất lực với tình trạng kiểm soát tương đối với cuộc sống của một người. Sự chuyển đổi này có thể biểu hiện trong việc thay đổi khả năng nhận thức và khả năng thực tế để kiểm soát tích cực hơn...”*. Do đó có thể khái niệm quá trình trao quyền như ba quá trình đan xen và bổ sung cho nhau: quá trình trao quyền cho cá nhân, quá trình trao quyền cho cộng đồng và quá trình trao quyền cho tổ chức.

Trong nghiên cứu này nói đến việc trao quyền cho cộng đồng, nghĩa là đem lại sự dân chủ hóa cho cộng đồng đó, không chỉ đem lại quyền cho một vài người đại diện cộng đồng mà là quyền cho tất cả các thành viên cộng đồng, để giúp cộng đồng có năng lực và quyền lực thực hiện mục tiêu phát triển. Phương pháp trao quyền cho cộng đồng không ra đời từ những nỗ lực nghiên cứu học thuật. Nó ra đời từ thực tế công việc như là một phương tiện để giải quyết một vấn nạn cực kì khó khăn, vấn nạn đói nghèo. Năm nguyên lí của trao quyền: (1) Sự trợ giúp là cần thiết nhưng phải là trợ giúp trên tinh thần hợp tác giúp đỡ đào tạo nhằm khuyến khích sự tự chủ và nâng cao năng lực cộng đồng, tránh làm cho cộng đồng trở nên yếu ớt và phụ thuộc. (2) Chỉ can thiệp vào cộng đồng với tinh thần thúc đẩy, thông tin và hướng dẫn, không ép buộc cộng đồng. (3) Tổ chức chỉ có thể mạnh hơn qua hành động, đấu tranh và đối mặt với khó khăn. (4) Sự tham gia thực tế của người tiếp nhận đặc biệt trong quá trình ra quyết định có vai trò quan trọng trong việc gia tăng sức mạnh cộng đồng. (5) Mục tiêu là để các thành viên cộng đồng nắm toàn quyền kiểm soát, tham gia đầy đủ vào việc ra quyết định và có tính trách nhiệm nhằm nâng cao năng lực cộng đồng.

Trong nghiên cứu này thuyết có trao quyền có ý nghĩa quan trọng nó

thể hiện trong việc người dân được trao quyền và tham gia vào tiến trình, vào từng khâu trong phân bổ đất lâm trường giao trả.

1.3. Tiến trình phát triển cộng đồng

Qua việc tham khảo các tài liệu về tiến trình PTCĐ học viên sử dụng tiến trình PTCĐ trong tài liệu: Giáo trình Phát triển cộng đồng – TS. Nguyễn Trung Hải (2015) là tiến trình phục vụ cho những nghiên cứu của học viên trong việc so sánh và đánh giá. Tiến trình này sẽ là tấm gương để việc đánh giá hoàn thiện ‘Tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Tiến trình trong tài liệu này bao gồm 8 bước và có những hoạt động cụ thể theo từng bước:

Bảng 1.1. Các bước trong tiến trình phát triển cộng đồng

Tiến trình phát triển cộng đồng	Các hoạt động cụ thể
Bước 1: Chuẩn bị	- Lựa chọn cộng đồng can thiệp - Chuẩn bị tiếp cận cộng đồng
Bước 2: Tiếp cận cộng đồng, giới thiệu làm quen và bước đầu xây dựng mối quan hệ với cộng đồng.	- Liên hệ và làm việc với chính quyền địa phương - Tổ chức họp dân/diễn đàn thông tin với người dân về các hoạt động PTCĐ Xây dựng mối quan hệ với người dân
Bước 3: Đánh giá cộng đồng Tìm hiểu, phân tích tình hình cộng đồng, những vấn đề, nguyên nhân, nhu cầu	- Xác định thông tin cần thu thập - Xác định nguồn cung cấp thông tin - Xác định phương pháp thu thập thông tin...
Bước 4: Lập kế hoạch hành động và lựa chọn nhóm nòng cốt	- Lập kế hoạch hành động - Thành lập nhóm nòng cốt

Bước 5: Huy động nguồn lực	<ul style="list-style-type: none"> - Cụ thể hóa các hoạt động cần huy động nguồn lực - Xác định các nguồn lực cần phải huy động - Lập kế hoạch huy động nguồn lực - Tiến hành huy động nguồn lực.
Bước 6: Triển khai kế hoạch hành động	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất những công việc cụ thể để thực hiện các hoạt động. - Tập huấn giáo dục nâng cao năng lực
Bước 7: Lượng giá	<ul style="list-style-type: none"> - Lên ý tưởng lượng giá - Lập kế hoạch lượng giá - Thực hiện lượng giá
Bước 8: Duy trì và phát triển	<ul style="list-style-type: none"> - Liên kết và huy động nguồn lực hỗ trợ bên ngoài

Bước 1: Chuẩn bị

Lựa chọn cộng đồng can thiệp

Tác viên cộng đồng lựa chọn và làm việc với cộng đồng thông qua một số trường hợp sau:

- Có nguồn ngân sách cho việc phát triển cộng đồng và tác viên cộng đồng sẽ là người chịu trách nhiệm lựa chọn những cộng đồng phù hợp với mục đích của nguồn ngân sách đó.

- Tác viên cộng đồng thông qua quan sát, nghiên cứu tài liệu hoặc qua các phương tiện thông tin đại chúng nhận thấy các vấn đề cần phải giải quyết cần phải giải quyết nên chủ động tiếp cận cộng đồng.

- Chính quyền địa phương hoặc người có trách nhiệm thấy được vấn đề và chủ động liên hệ với các cơ quan tổ chức nơi tác viên cộng đồng làm việc và nhờ sự hỗ trợ.

- Các chương trình dự án ký hợp đồng và đề nghị tác viên cộng đồng hỗ trợ cộng đồng nào đó dựa trên sự viện trợ của các chương trình dự án đó (thường đây là một cộng đồng có sẵn do chương trình dự án nào đó đã lựa chọn).

Chuẩn bị tiếp cận cộng đồng

Trong bước này tác viên cộng đồng cần chuẩn bị các thủ tục hành chính, những hiểu biết chung về cộng đồng và tâm thế tốt để lường trước những khó khăn có thể gặp khi tiếp cận cộng đồng. Một số công việc cần làm trong bước này đó là:

- *Tìm hiểu thông tin sơ bộ về cộng đồng*
- *Chuẩn bị giấy tờ cần thiết để làm việc với chính quyền*
- *Tìm hiểu về phong tục tập quán, văn hóa của cộng đồng*

Bước 2: Tiếp cận cộng đồng, xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

Trong bước này, nhiệm vụ chủ yếu của tác viên cộng đồng là tiếp cận với chính quyền địa phương, giới thiệu, làm quen và bước đầu xây dựng mối quan hệ với cộng đồng.

Liên hệ và làm việc với chính quyền địa phương:

Trong buổi làm việc đầu tiên, cần tiếp cận với chính quyền địa phương một cách cởi mở và nhòa nhã. Điều quan trọng là chúng ta cần giới thiệu rõ bản thân chúng ta là ai và tiếp cận cộng đồng với mục đích gì? Tiếp theo đó, cần nhấn mạnh những lợi ích mà các hoạt động phát triển cộng đồng mang lại cho người dân, cho cộng đồng cũng như cho cả chính quyền địa phương.

Tổ chức họp dân/diễn đàn thông tin tới người dân về các hoạt động phát triển cộng đồng: Buổi họp dân đầu tiên là cơ hội để các tác viên cộng đồng và người dân hiểu nhau, chia sẻ thông tin và thiết lập mối quan hệ với nhau, là cơ hội để người dân chia sẻ các quan điểm đa chiều về những vấn đề của họ.

Bước 3: Đánh giá cộng đồng

Việc xây dựng mối quan hệ với người dân là một hoạt động vô cùng quan trọng trong phát triển cộng đồng nói riêng và trong công tác xã hội nói chung. Bản chất của công tác xã hội và PTCĐ là can thiệp giải quyết vấn đề dựa trên mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng với nhau. Chúng ta cũng luôn cần phải đảm bảo người dân tham gia và tham gia nhiệt tình, chủ động vào các hoạt động PTCĐ. Để đảm bảo được việc này, tác viên cộng đồng cần tạo dựng mối quan hệ gắn bó, bền chặt với người dân. Chỉ khi nào mối quan hệ được thiết lập thì các hoạt động triển khai mới được đảm bảo theo đúng triết lý và nguyên tắc của PTCĐ.

Bước 4: Lập kế hoạch hành động và lựa chọn nhóm nòng cốt

Trong bước này tác viên cộng đồng sẽ cần tìm hiểu và phân tích tình hình cộng đồng, những vấn đề, nguyên nhân, nhu cầu của người dân cũng như các rào cản. Đây là công việc rất quan trọng để có thể lập được một kế hoạch hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề. Các hoạt động cần phải làm trong bước này là:

Xác định các thông tin cần thu thập: Các thông tin chung về cộng đồng, Các vấn đề và nhu cầu của cộng đồng.

Xác định nguồn cung cấp thông tin: Sau khi xác định được các thông tin cần thu thập, tác viên cộng đồng cần xác định xem ai là người để phù hợp cung cấp thông tin mà chúng ta cần.

Các phương pháp thu thập thông tin: Phương pháp vãng gia, Phương pháp quan sát, Phương pháp phỏng vấn nhanh về những mảng vấn đề, Phương pháp phân tích tài liệu, Phương pháp phỏng vấn chuyên gia, Phương pháp tổ chức thảo luận, họp dân.

Bước 5: Huy động nguồn lực

Sau khi thu thập được thông tin cơ bản những thông tin cần thiết, trong bước tiếp theo tác viên cộng đồng cần cùng với người dân lập kế hoạch can thiệp hỗ trợ cộng đồng.

Lập kế hoạch can thiệp:

Dựa trên những thông tin về cộng đồng cũng như vấn đề và nhu cầu của, tác viên cộng đồng sẽ cùng người dân cộng đồng lập bản kế hoạch can thiệp để giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu đó. Bản kế hoạch can thiệp được hiểu đơn giản là những gì mà chúng ta biến giấc mơ thành hiện thực. Một cách khoa học, bản kế hoạch hành động được hiểu là việc sử dụng những chiến lược logic để đạt những mục tiêu đề ra.

Thành lập nhóm nòng cốt

Dựa trên bản kế hoạch được phác thảo bởi tác viên cộng đồng và người dân, tác viên cộng đồng cần lựa chọn và thành lập nhóm nòng cốt để phối hợp triển khai các hoạt động trong bản kế hoạch. Lựa chọn nhóm nòng cốt cần lưu ý đến: Tiêu chí lựa chọn nhóm nòng cốt, Số lượng thành viên tham gia nhóm nòng cốt.

Bước 6: Triển khai kế hoạch hành động

Lập kế hoạch để huy động nguồn lực

Sau khi xác định được những nguồn lực sẵn có cần thiết cho các hoạt động PTCĐ, câu hỏi tiếp theo là làm thế nào để chúng ta lập được kế hoạch, phân công nhiệm vụ của những người tham gia để huy động nguồn lực này. Trên thực tế, tùy vào từng vấn đề cụ thể mà chúng ta có thể đưa ra các giải pháp hữu hiệu. Chúng ta cần phải xác định những phương pháp phù hợp với từng cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức cụ thể. Muốn như vậy thì cần phải hiểu được vì sao những cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức đó đóng góp nguồn lực cho chúng ta.

Tập huấn, giáo dục nâng cao năng lực

Vai trò của tác viên cộng đồng là hỗ trợ khích lệ người dân tham gia vào các hoạt động chứ không phải là làm hộ người dân. Tuy nhiên cũng cần tùy vào các hoạt động để xác định mức độ tham gia của người dân. Nói cách khác là cần có lộ trình để tác viên cộng đồng tăng năng lực cho người dân thông qua việc tham gia vào các hoạt động.

Cần xác định cụ thể vai trò và nhiệm vụ của từng nhóm và từng đối tượng khác nhau để thiết kế những hoạt động và nội dung nâng cao năng lực phù hợp.

Bước 7: Lượng giá các hoạt động

Hoạt động trao đổi chuyên môn, họp tổng kết rút kinh nghiệm cần phải làm trong từng hoạt động để tác viên cộng đồng cùng NNC có ngay điều chỉnh nếu như hoạt động không đạt yêu cầu mục đích và đi đúng hướng. Đến cuối giai đoạn can thiệp hay nói cách khác khi TVCD cùng NNC và người dân đã gần như hoàn thành các công việc trong bản kế hoạch, hoạt động lượng giá chương trình sẽ được triển khai. Trong thực tế có nhiều trường hợp chúng ta bỏ qua hoạt động lượng giá và dùng kinh phí này tập trung vào các hoạt động can thiệp hỗ trợ cộng đồng. Tuy nhiên cần lưu ý rằng lượng giá là một hoạt động chính yếu và rất quan trọng trong PTCĐ. Kết quả lượng giá là những minh chứng rõ nét về những nỗ lực mà chúng ta đã đạt được để thể hiện cho chính quyền địa phương, người dân và nhà tài trợ. Hoạt động lượng giá trong PTCĐ được chia làm 3 giai đoạn với các bước cụ thể.

Bước 8: Duy trì và phát triển

Sau khi đã thực hiện các hoạt động PTCĐ, cụ thể trong bước này TVCD cần nâng cao kiến thức kỹ năng, lãnh đạo, xử lý các vấn đề trong cộng đồng của những thành viên nòng cốt. Ngoài ra TVCD cần liên kết và huy động các

nguồn lực bên ngoài. Những công việc mà TVCĐ thực hiện nhằm tăng cường liên kết cộng đồng với nguồn lực bên ngoài.

1.4. Yếu tố ảnh hưởng tới tiến trình Phát triển cộng đồng

Yếu tố tác động tới tiến trình PTCD là sự tác động từ bên trong cộng đồng hoặc bên ngoài cộng đồng làm cho tiến trình PTCD thực hiện có thành công hay không thành công.

Khi thực hiện tiến trình PTCD trong thực tế thường gặp những khó khăn và thách thức do ảnh hưởng của các yếu tố sau:

1.4.1. Yếu tố chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương

Bao gồm các văn bản quy định về thu hồi đất, giao đất, hướng dẫn của luật trong lĩnh vực đất đai. Nếu không có trong các quy định hiện hành thì việc thực hiện PTCD sẽ gặp những khó khăn.

Đối với các vấn đề liên quan đến đất đai thì yếu tố chính sách pháp luật đóng vai trò quan trọng đối với bất kỳ hoạt động nào tại cộng đồng. Khi thực hiện PTCD trong lĩnh vực đất đai cần phải đảm bảo đúng với quy định của các chính sách pháp luật của nhà nước, phù hợp với quy định tại từng địa phương. Trong trường hợp các bước của tiến trình không phù hợp với chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương thì cần phải có những điều chỉnh phù hợp, tránh trường hợp tạo ra mâu thuẫn.

1.4.2. Yếu tố về chính quyền địa phương

Chính quyền tại địa phương đó có nhiệt tình sẵn sàng tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến đất đai hay không? Nhiều địa bàn đất đai là vấn đề nhạy cảm có liên quan đến nhiều cán bộ chính quyền có thể một số địa phương chính quyền sẽ không thực hiện tiến trình PTCD để giải quyết vấn đề đó.

Do vậy khi thực hiện PTCD phải có sự tham gia và ủng hộ của chính quyền địa phương. Đây là yếu tố quan trọng giúp cho tiến trình PTCD được thực hiện thuận lợi và đạt kết quả cao nhất.

1.4.3. Yếu tố về cán bộ thực hiện (Tác viên cộng đồng tại địa phương)

Tác viên cộng đồng phải qua huấn luyện, có đủ chuyên môn để thực hiện tốt vai trò của mình. Tác viên cộng đồng cần có một số kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, đối thoại, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn... đặc biệt đối với tác viên cộng đồng thực hiện trong phân bổ đất phải có kiến thức Luật đất đai, đo đạc lập bản đồ, tham vấn người dân....

Tác viên cộng đồng cần rèn luyện cho mình tính kiên trì nhẫn nại. Trong PTCD tác viên cần tránh nóng vội, thiếu kiên nhẫn, làm thay, áp đặt, thúc ép người dân...

Trong nhận diện, phân tích đánh giá tình hình, con người khách quan là điều quan trọng trong việc giải quyết mâu thuẫn trong cộng đồng và làm tốt vai trò xúc tác, liên kết nhóm.

1.4.4. Yếu tố cộng đồng và người dân trong cộng đồng

Thực hiện PTCD đối tượng chính là cộng đồng thôn/bản có vấn đề. Những người trong thôn bản phải nhiệt tình, đoàn kết thì việc giải quyết vấn đề sẽ bớt khó khăn. Trong trường hợp gặp thôn bản trưởng thôn không nhiệt tình, mất đoàn kết thì việc thực hiện PTCD sẽ gặp không ít khó khăn.

Người dân trong cộng đồng phải có sự đoàn kết gắn bó, tin tưởng nhau trong quá trình thực hiện PTCD.

Ngoài ra khi thực hiện tiến trình PTCD phải đảm bảo các yếu tố đó là:

- *Phải có sự tham gia thực sự của người dân vào tiến trình:* sự tham gia của người dân là yếu tố quan trọng nhất để các hoạt động PTCD được thành công.

- *Tiến trình phải được thực hiện công khai và minh bạch:* Công khai là việc tất cả các hoạt động đều cho người dân được biết, minh bạch là mọi thứ đều phải được rõ ràng và trung thực.

- *Tác viên cộng đồng phải có năng lực và trách nhiệm khi thực hiện:* Năng lực và trách nhiệm của TVCD là yếu tố quan trọng để tiến trình PTCD được thực hiện.

- *Tiến trình thực hiện phải tạo sự công bằng và mang lại hiệu quả cho người dân đối với người dân:* Luôn chú ý tới người nghèo và người thiệt thòi trong cộng đồng, cuối cùng của tiến trình sau khi thực hiện phải mang lại sự thay đổi và cải thiện điều kiện sống cho người dân.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 của luận văn đã trình bày lý luận về phát triển cộng đồng trong phân bổ đất cho người dân. Nghiên cứu cũng đưa ra những khái niệm liên quan đến đối tượng nghiên cứu là tiến trình PTCD như là cộng đồng, vấn đề của cộng đồng, tiến trình phát triển cộng đồng, sự tham gia, trao quyền.... đã giúp cho luận văn có lý luận vững chắc về phát triển cộng đồng.

Các khái niệm liên quan đến đất đai và đất lâm trường giao trả, lý luận đối với phát triển cộng đồng trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân. Giúp cho luận văn có lý luận chặt chẽ mối quan hệ giữa PTCD và việc giao đất cho người dân.

Nghiên cứu đã đưa ra tiến trình PTCD về mặt lý thuyết và phân tích những yếu tố tác động đến tiến trình PTCD trong phân bổ đất cho người dân. Ngoài ra nghiên cứu đã phân tích mục đích, ý nghĩa một số thuyết trong công tác xã hội được sử dụng trong phân tích đánh giá của luận văn.

Như vậy phát triển cộng đồng và việc phân bổ đất cho người dân có một điểm chung đó là hướng tới việc sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội. Nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân nhằm cung cấp những cơ hội để phát triển toàn diện các tiềm năng. Cả hai mục tiêu đều bao hàm chung những nội dung đó là: Tạo sự bình đẳng trong tham gia của mọi nhóm xã hội trong cộng đồng, kể cả nhóm thiệt thòi cũng được nêu lên nguyện vọng của mình và được trực tiếp tham gia vào trong quá trình phát triển qua đó đẩy mạnh công bằng xã hội. Thu hút sự tham gia tối đa của người dân trong quá trình phát triển.

CHƯƠNG 2

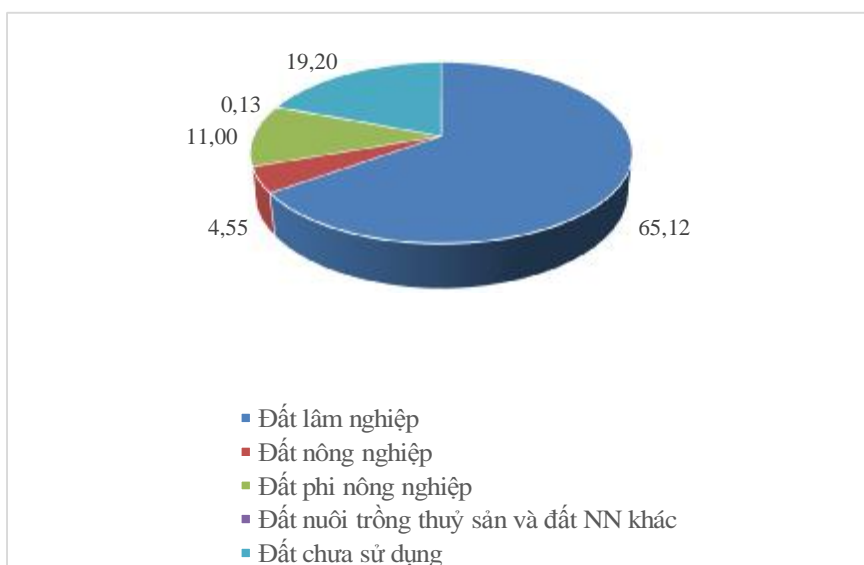
THỰC TRẠNG VIỆC TRIỂN KHAI TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG PHÂN BỐ ĐẤT LÂM TRƯỜNG GIAO TRẢ CHO NGƯỜI DÂN TẠI HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH

2.1. Mô tả về đặc điểm địa bàn nghiên cứu và đặc điểm người dân được nhận đất

2.1.1. Giới thiệu về huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Đà Bắc là một huyện vùng cao nên điều kiện tự nhiên tương đối đặc thù, có địa hình đồi, núi, sông, suối xen kẽ tạo thành nhiều dải hẹp bị cắt phá mạnh mẽ nên đất có độ dốc lớn, mặc dù có diện tích đất tự nhiên lớn nhất so với các huyện trong tỉnh nhưng đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ rất ít, chủ yếu là đất rừng. Cụ thể: Đất lâm nghiệp 50,662 ha chiếm 65,12%, đất nông nghiệp 3.537 ha chiếm 4,55%, đất phi nông nghiệp 8.556 ha chiếm 11%, đất nuôi trồng thủy sản và đất NN khác 100,6 ha chiếm 1,3%, đất chưa sử dụng 14.94 ha chiếm 19,2%). Cơ cấu diện tích đất nông nghiệp huyện Đà Bắc thể hiện qua hình 2.1.

Hình 2.1. Cơ cấu diện tích đất nông nghiệp (ha)



Khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết ôn hoà, nhiệt độ trung bình 22,80°C, lượng mưa trung bình 1.900mm, độ ẩm trung bình 81 – 84%. Chịu ảnh hưởng của chế độ thủy văn Sông Đà với chiều dài chảy qua huyện khoảng 70km có diện tích mặt hồ khoảng 6.000 ha.

Về cơ cấu kinh tế: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 49,4%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng 13,4 %; Dịch vụ, thương mại và du lịch 37,2%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế 14,6%. Thu nhập bình quân đầu người 14,5 triệu đồng/ người/ năm. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện 38,8%. Tốc độ tăng trưởng dân số tự nhiên 1,23%. Đất cây lương thực bình quân 300m²/ khẩu. Giao đất giao rừng: mỗi hộ bình quân 5000m² (0, 5 ha).

Đà Bắc là huyện miền núi nghèo, chủ yếu đồng bào dân tộc. Huyện gồm 19 xã và 1 thị trấn. Đến tháng 6/2013 huyện có dân số 54.176 người, với diện tích tự nhiên khoảng 779.04 km². Huyện là nơi cư trú của các dân tộc Kinh, Tày, Mường, Dao và Thái.

Thực hiện quyết định 1406/QĐ – UBND và theo biên bản bàn giao đất trên thực địa ngày 8/12/2014 Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Hòa Bình bàn giao diện tích 19.099.553,3 m² (tương đương 1.909,95 ha) đất lâm nghiệp tại thị trấn Đà Bắc và các xã Cao Sơn, Hào Lý, Tu Lý, Tân Minh huyện Đà Bắc cho UBND huyện Đà Bắc quản lý, quy hoạch sử dụng cho các mục đích theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt cụ thể trong bảng 2.1.

Bảng 2.1. Đất thu hồi của Lâm trường giao cho các đơn vị huyện Đà Bắc

TT	Địa điểm giao	Diện tích (m ²)	Tương đương (ha)
Tổng số		19.099.553,3	1.909,95
1	Thị trấn Đà Bắc	2.853,7	0,28
2	Xã Cao Sơn	8.192,231,6	819,23
3	xã Hào Lý	1.993,220,2	199,32
4	Xã Tu Lý	3,668.804,8	366,88
5	Xã Tân Minh	5,242,361	524,24

Nguồn: Theo QĐ1406 UBND tỉnh Hòa Bình

Biểu đồ diện tích đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc



Trong thực tế có 05 xã thị trấn tại huyện Đà Bắc được lâm trường giao trả lại đất tuy nhiên trong phạm vi của đề tài học viên thực hiện nghiên cứu tại 02 xã là Cao Sơn và Tu Lý. Chọn 02 xã thực hiện vì lý do: i) Nguồn lực của dự án chỉ đủ để hỗ trợ 02 xã thực hiện xây dựng giao đất; ii) Từ những kinh nghiệm thực hiện tại 02 xã sẽ tổng hợp thành tiến trình giao đất để chia sẻ cho các xã khác trong huyện và các huyện khác của tỉnh Hòa Bình.

2.1.2. Giới thiệu về xã Cao Sơn, Tu Lý huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

2.1.2.1. Xã Cao Sơn huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Thông tin cơ bản xã Cao Sơn: Gồm 9 thôn, là nơi sinh sống của 5 dân tộc Dao, Tày, Mường, Thái, Kinh. Dân số 4.325 người (1.052 hộ - 40% hộ nghèo), Xã Cao Sơn có diện tích 819 ha, đất phi nông nghiệp là 43,77 ha, đất chưa sử dụng 27,86 ha, đất lâm nghiệp 763,73 ha.

Hiện trạng đất lâm trường giao trả tại xã Cao Sơn: Xã Cao Sơn được giao trả diện tích 806,2 ha (trong đó diện tích đường, suối = 40 ha) nằm trên địa bàn 04 xóm: Sung, Bai, Sơn Phú, Giăng (Èn Tăng, Suối Láo). Cụ thể được thể hiện qua bảng 2.2.

Bảng 2.2. Hiện trạng diện tích đất được giao trả ở xã Cao Sơn

Xóm	Diện tích/khu vực	Hiện trạng đất
Sung	Diện tích 360 ha	<p>Diện tích giao trả 360ha, toàn bộ diện tích này nằm trong rừng tự nhiên phòng hộ. Toàn bộ diện tích đất tại xóm Sung đang có rừng che phủ</p> <p>Tuy nhiên hiện đang có 43 hộ dân trong xóm Sung canh tác trên diện tích khoảng 50 – 60 ha. Khu canh tác của người dân nằm ven chân rừng.</p> <p>Hộ có diện tích lớn nhất là từ 2 – 3 ha, ít nhất là 0,5 ha. Người dân đã canh tác trên diện tích đất này được 15 – 20 năm, cây trồng chủ yếu là Keo, bồ đề, chè....</p> <p>Mong muốn của người dân được giao nguyên trên hiện trạng và quản lý sử dụng theo quy định của rừng phòng hộ.</p> <p>Còn lại diện tích rừng tự nhiên sẽ khoanh nuôi, bảo</p>

		vệ và hưởng dịch vụ phí môi trường.
Bai	284 ha	<p>Diện tích giao trả nằm trên xóm Bai là 284ha, toàn bộ diện tích đều là rừng tự nhiên phòng hộ. Diện tích có rừng che phủ là 150ha.</p> <p>Tuy nhiên toàn bộ 76 hộ dân xóm Bai đang canh tác trên diện tích khoảng 120 - 130ha. Diện tích còn lại là rừng tự nhiên.</p> <p>Hộ có nhiều nhất là 7 – 8 ha, hộ ít nhất là 0,2 – 0,3 ha, có hộ có nhiều nhất 7 – 8 khoảnh. Cây trồng chủ yếu là: Ngô, lúa, bồ đề, keo, lành hanh, quế...</p> <p>Người dân đề xuất giao nguyên trạng diện tích người dân đang canh tác để canh tác và sản xuất, còn lại quy hoạch thành rừng phòng hộ để bảo vệ, khoanh nuôi.</p>
Sơn Phú	26,7 ha	<p>Diện tích 26,7 ha, hiện đang có 40 hộ dân đang canh tác, hộ có diện tích nhiều nhất là 3 – 4 ha, hộ ít nhất là 0,1 – 02 ha, có hộ có 2 – 3 khoảnh.</p> <p>Khu trên đường người dân canh tác được 15 – 20 năm.</p> <p>Khu dưới đường người dân canh tác được 3 – 4 năm.</p> <p>Cây trồng chủ yếu là keo và bồ đề</p> <p>Người dân đề xuất lấy 2 – 3 ha làm đất nghĩa trang, diện tích còn lại sẽ giao nguyên trạng cho các hộ dân đang canh tác.</p>
Giăng	Èn Tăng: 79 ha	65 hộ dân đã được cấp đất theo bản đồ 672 đã có sổ đỏ và sinh sống ổn định sẽ không tiến hành giao.
	Suôi Láo: 16,44ha là rừng	- 2,53 ha đang cấp làm đất thổ cư để người dân sinh sống

	sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - 13,9ha đang có 07 hộ dân đang canh tác, hộ có nhiều nhất là 1 – 1,5 ha, ít nhất là 02 – 0,3 ha cây trồng chủ yếu là keo và ngô, lúa. Có 01 ha vẫn đang còn cây của lâm trường chưa khai thác. - 09 hộ đang chưa có đất canh tác tại đất LT giao trả, tuy nhiên 08/09 hộ chưa có đất này lại đang canh tác vào đất lâm trường đang quản lý được 10 – 15 năm trồng lúa, ngô diện tích khoảng 11,3ha đang trồng ngô, lúa,keo... Có hộ nhà chị Triệu Thị Liên không có đất canh tác.
--	----------	---

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu hiện trạng đất lâm trường giao trả tại huyện

Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình của trung tâm RIC

Tại xã Cao Sơn có 04 xóm có đất lâm trường giao trả tuy nhiên trong phạm vi đề tài chỉ tiến hành nghiên cứu tại 02 xóm là xóm Giăng và Sơn Phú. Lý do là đất giao trả tại 02 xóm Sung và Bai nằm trong diện tích đất rừng phòng hộ do vậy không tiến hành giao cho các hộ dân mà quy hoạch thành đất rừng phòng hộ giao cho người dân 02 xóm Sung, Bai quản lý và bảo vệ.

2.1.2.2. Giới thiệu về xã Tu Lý huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Gồm 13 thôn là nơi sinh sống của 5 dân tộc Mường, Tày, Dao, Thái, Kinh. Xã có 1692 hộ với 6080 nhân khẩu, tỷ lệ nghèo 34, 6 % (nghèo 470 hộ =1972 khẩu). Đây là xã thuần nông với 80% thu nhập từ nông nghiệp. Diện tích đất tự nhiên 4414 ha, đất Nông nghiệp 3673 ha trong đó lúa 254 ha còn lại đất màu. Đất Lâm nghiệp 2934 ha (trong đó 252 ha rừng sản xuất , 682 ha rừng phòng hộ). Đất cây lương thực bình quân 300m²/ khẩu. Giao đất giao rừng: mỗi hộ bình quân 5000m² (0, 5 ha).

Thực trạng đất lâm trường giao trả tại xã Tu Lý – Đà Bắc – Hòa Bình

Theo quyết định số 2103/QĐ-UBND tỉnh Hòa Bình ngày 11/9/2013 xã Tu Lý có 366,37 ha do Lâm trường giao lại, chia làm 2 khu vực Suối Chuông và Ba Chi. Cụ thể được thể hiện qua bảng 2.3.

Bảng 2.3. Hiện trạng diện tích đất được giao trả ở xã Tu Lý

Khu vực	Diện tích/xóm	Hiện trạng
Ba Chi	Diện tích 251,67 ha	<ul style="list-style-type: none"> - 98% diện tích khu Ba Chi đều là rừng tự nhiên không nằm trên đất của xóm nào. Toàn bộ diện tích này đang có rừng tự nhiên lâu năm che phủ. - Khu Suối Cót có 02 hộ đang canh tác với diện tích là 19,4 ha đang làm trang trại và trồng keo, bò đề, bưởi... Dự kiến giao cho 02 hộ đã canh tác từ trước diện tích không qua 3 ha/hộ, diện tích còn lại giao cho xóm Tràng rà soát các hộ thiếu đất sản xuất thực sự có nhu cầu 10 hộ.
Khu Suối Chuông	Diện tích 62,7 ha trên địa bàn xóm	<p>Khu Hang Dê: Diện tích diện tích là 22,7 ha, đang có 19 hộ dân của đội 1 và đội 2 xóm Tày Măng đã canh tác từ những năm 2005 trồng chủ yếu là Ngô, keo, bò đề.. hiện trạng đang trồng keo, xoan.....</p>
	Tày Măng	<p>Khu Suối Chuông: Diện tích là 40 ha đất rừng sản xuất tuy nhiên đều xa khu dân cư, đất có nhiều dốc đá, khó khăn trong việc canh tác trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20ha người dân đang canh tác bởi 14 hộ dân (có 1 hộ tại xã Cao Sơn). Các hộ dân canh tác từ năm 2014, Cây trồng chủ yếu là Keo, Bò đề... - Diện tích còn lại đang là đất trống chưa có người sử dụng (20ha)

		- Chủ yếu là cây bụi mọc tự nhiên, không có rừng
52ha	địa bàn xóm	- 20 ha là đất trống chưa có hộ dân canh tác chủ yếu là cây bờ, bụi không có rừng.
	Hương Lý	- 32 ha là đất rừng tự nhiên nằm liền kề với khu Ba Chi. Toàn bộ diện tích 32 ha này đều có rừng lâu năm che phủ

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu hiện trạng đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình của trung tâm RIC

2.1.3. Giới thiệu về 05 xóm có hộ dân được nhận giao đất

2.1.3.1. Đặc điểm của xóm Giăng, Sơn Phú – Xã Cao Sơn – Đà Bắc – Hòa Bình

Đặc điểm của các xóm được giao đất tại xã Cao Sơn nghiên cứu thể hiện qua bảng 2.4.

Bảng 2.4. Đặc điểm cơ bản của các xóm được giao đất xã Cao Sơn

Thôn (xóm)-thông tin cơ bản	Thực trạng đất được giao
<p>1. Xóm Giăng Xóm Giăng có 105 hộ với 484 nhân khẩu, nữ = 221 người, 75 hộ nghèo, cận nghèo Tổng diện tích đất của xóm là: 232 ha</p>	<p>-Xóm có 02 khu vực có diện tích đất lâm trường giao trả: + Khu Èn Tăng 79 ha người dân đã được giao đất và sinh sống ổn định. + Khu Suối Láo diện tích lâm trường giao lại là 16,44 ha.</p>
<p>2. Xóm Sơn Phú Xóm có 219 hộ với 800 nhân khẩu, nữ: 420 người, Hộ nghèo: 62 hộ. Dân tộc: Mường chiếm 50% còn lại là Dao, Kinh, Tày...</p>	<p>- Diện tích đất lâm trường giao 26,7 ha rừng sản xuất có 3-4 ha không sản xuất được. Có 40 hộ đang sử dụng trên diện tích đất này (có 3 hộ nghèo, cận nghèo) - Hộ có diện tích nhiều nhất là 1,5ha có 1 hộ, trung bình là khoảng 5.000m</p>

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khảo sát của dự án năm 2017 – Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng RIC

Nhìn chung, ở các xóm Giăng, Sơn Phú – Xã Cao Sơn có người dân được giao đất đều có những diện tích người dân đã đang sinh sống và sử dụng để sản xuất. Tuy nhiên, có một số hộ chưa có đất mong muốn được giao đất sớm để có thể chủ động trong canh tác.

2.1.3.2. Đặc điểm của người dân của xóm Hương Lý, Tày Măng, Tràng – Xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Đặc điểm của các xóm được giao đất tại xã Tu Lý nghiên cứu thể hiện qua bảng 2.5.

Bảng 2.5. Đặc điểm của các xóm được giao đất xã Tu Lý

Thôn (xóm) - tt cơ bản	Thực trạng đất được giao
<p>1. Xóm Tày Măng Diện tích: 120 ha, trong đó 23 ha đất nông nghiệp, 80 ha đất lâm nghiệp Số hộ 223 hộ, 901 nhân khẩu. 146 hộ nghèo. Dân tộc: Dao (80%), Mường Nghề nghiệp: Trồng lúa, trồng rừng, trồng hoa màu</p>	<p>- Diện tích đất lâm trường giao lại nằm trên khu Suối Chuông diện tích 60 – 80ha được chia làm 2 khu vực: 1.Khu Hang Dê (22,7ha) xã đã giao cho những hộ mất đất khi xây dựng dự án liên hồ đang có 19 hộ canh tác. 2. Khu Suối Chuông (40ha) đang có 15 hộ tự ý canh tác vào diện tích đất này. Trồng keo, trồng ngô... (20ha). Còn lại 20ha là diện tích đất trống.</p>
<p>2. Xóm Hương Lý Số hộ: 167 hộ, 707 nhân khẩu, Nữ: 45 %, nghèo 72 hộ, cận nghèo: 42 hộ. Tổng diện tích đất của xóm: 120 ha, (đất lâm nghiệp là 50 ha, đất nông nghiệp 15 ha) còn lại là đất ở và khe suối. Dân tộc: Mường chiếm 65% còn lại là Tày, Giao, Kinh.</p>	<p>- Diện tích lâm trường giao lại là 52ha trong đó: đất sản xuất được là 20ha, còn lại 32 ha là đất rừng tự nhiên không được canh tác và sử dụng. - Diện tích đất trống, chưa có cây, chưa có ai canh tác chờ phương án phân bổ. - Không có mâu thuẫn tranh chấp.</p>

<p>3. Xóm Tràng</p> <p>Số hộ: 70 hộ, 300 khẩu, nữ 157 có 22 hộ nghèo, Diện tích đất tự nhiên của xóm là: 90ha, rừng trồng 40 ha, trồng lúa 20 ha, còn bỏ không.</p> <p>- Thu nhập chính từ rừng</p>	<p>- Diện tích là 19,4 ha có 02 hộ đang làm trang trại và trồng keo, bò đê, bưởi...</p>
--	---

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khảo sát của dự án năm 2017 – Trung tâm nghiên cứu sáng kiến cộng đồng

Nhìn chung, ở các xóm Hương Lý, Tày Mãng, Tràng – Xã Tu Lý có người dân được giao đất đều có những diện tích người dân đã đang tự sử dụng để sản xuất. Tuy nhiên, theo ý kiến của người dân đưa ra bước đầu có các phương án phân chia đất khác nhau.

2.1.4. Nhu cầu của người dân được giao đất trên địa bàn các xã

Nhu cầu của người dân được giao đất trên địa bàn các xã được thể hiện qua bảng 2.6.

Bảng 2.6. Nhu cầu của người dân được giao đất trên địa bàn các xã

Xóm/xã	Nhu cầu của người dân giao đất
1. Xóm Sơn Phú xã Cao Sơn	<p>Tại xóm Sơn Phú – Cao Sơn diện tích giao trả là hơn 26,7 ha, diện tích đất này đã được 40 hộ dân trong xóm canh tác với 54 khoảnh. Người dân đã canh tác hộ lâu nhất từ 15 – 20 năm, hộ mới được 3 – 5 năm. Không có tranh chấp giữa các hộ. Người dân đang canh tác có nhu cầu giao lại nguyên hiện trạng cho người dân đang canh tác để ổn định sử dụng vì các hộ đã sử dụng lâu lắm và không có tranh chấp gì. Nếu đem ra chia lại thì người dân trong xóm Sơn Phú rất đồng diện tích không thể đủ để chia cho tất cả người dân trong xóm. Còn các hộ dân khác trong xóm không có nhu cầu chia lại diện tích đất</p>

	<p>đó.</p> <p>Người dân xóm Sơn Phú có nhu cầu quy hoạch diện tích 3ha để làm nghĩa trang của xóm.</p>
2. Xóm Giàng xã Cao Sơn	<p>- Diện tích 79ha đã cấp sổ đỏ cho người dân canh tác ổn định</p> <p>- Diện tích 15,4 ha tại Khu Suối Láo người dân khu suối Láo có nhu cầu để lại diện tích hơn 2ha để cấp đất ở cho người dân. Diện tích còn lại người dân có nhu cầu giao cho toàn bộ người dân trong khu vực Suối Láo, đặc biệt là hộ chưa có đất canh tác là hộ bà Triệu Thị Liên.</p>
3. Xóm Tày Măng xã Tu Lý	<p>- Tại Khu Hang Dê diện tích 19,4 người dân đã canh tác từ rất lâu do vậy nhu cầu của người dân là giao nguyên hiện trạng cho cho các hộ dân đang canh tác.</p> <p>- Tại khu Suối Chuồng diện tích 40ha trong đó 20ha các hộ dân đang canh tác nhu cầu của người dân là giao nguyên trạng cho 14 hộ đang sử dụng. 20ha đang là đất trống người dân có nhu cầu giao cho: i) Những hộ bị mất đất tại khu vực nòng hồ có nhu cầu; ii) Những hộ dân nghèo không có đất hoặc thiếu đất canh tác và có nhu cầu; iii) Những hộ dân có nhu cầu canh tác.</p>
4. Tại xóm Hương Lý xã Tu Lý	<p>- Diện tích 62 ha trong đó 32ha là diện tích đất rừng phòng hộ người dân có nhu cầu giữ lại để khoanh nuôi và bảo vệ giữ nước cho người dân. Còn lại 30 ha người dân có nhu cầu chia cho các hộ dân trong xóm để canh tác. Người dân ưu tiên các hộ dân: i) Người nghèo, cận nghèo không có đất canh tác và có nhu cầu canh tác; ii) Hộ thiếu đất đất canh tác và có nhu cầu canh tác; iii) Người dân có nhu cầu canh tác</p>

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khảo sát của dự án năm 2017 – Trung tâm nghiên cứu sáng kiến cộng đồng

Nhìn chung, người dân ở các địa phương đều có nhu cầu sử dụng đất được giao lại. Diện tích đất được giao lại nguyên hiện trạng, để thuận tiện cho canh tác của người dân ổn định vì các hộ đã sử dụng lâu năm và không có tranh chấp gì. Diện tích đất trống sẽ tiến hành giao cho các hộ dân theo các tiêu chí lựa chọn.

2.2. Thực trạng tiến trình phát triển cộng đồng trong bố phổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Thực hiện phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được thực hiện theo tiến trình bao gồm 9 bước:

Bước 1: Chuẩn bị

Ở bước này, quan trọng nhất là tìm ra cộng đồng tham gia vào quá trình triển khai thực hiện, đây sẽ là đối tượng hưởng lợi trực tiếp kết quả của dự án. Mục đích của dự án là tăng cường sự tiếp cận bền vững của các cộng đồng dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ và người nghèo với đất rừng và rừng thông qua quy trình phân bổ lại đất thu hồi từ các lâm trường quốc doanh một cách minh bạch và có sự tham gia.

Hiện nay, tỉnh Hòa Bình có 12.000 ha đất nông – lâm trường đã thu hồi, UBND tỉnh đã có quyết định giao trả cho Đà Bắc 1.909,95 ha đất lâm trường (Quyết định 1406/QĐ – UBND và theo biên bản bàn giao đất trên thực địa ngày 8/12/2014 Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Hòa Bình). Dự án được thực hiện tại huyện là cơ hội để có một quy trình giao đất công khai, minh bạch, phù hợp với chính sách tại địa phương và sẽ là quy trình có thể nhân rộng sang các địa bàn khác trong tỉnh. Cụ thể tại các xã, thị trấn sau: thị trấn Đà Bắc và các xã Cao Sơn, Hào Lý, Tu Lý, Tân Minh huyện Đà Bắc cho UBND huyện Đà Bắc quản lý, quy hoạch sử dụng cho các mục đích theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Cộng đồng được lựa chọn để thực hiện sẽ thuộc các địa bàn này.

Ngoài ra đây còn là cơ hội để lãnh đạo và người dân được nâng cao năng lực về các chủ đề liên quan đến đất đai.

Dự án được thực hiện nhằm tạo môi trường hợp tác để tất cả các bên liên quan cùng xây dựng một quy trình bàn giao đất do các lâm trường trả ra đảm bảo công khai, minh bạch, có sự tham gia của cộng đồng (đặc biệt là phụ nữ, người nghèo, người dân tộc thiểu số) và phù hợp với các chính sách của Nhà nước.

Ngoài ra, khi đã lựa chọn được cộng đồng, cần có sự chuẩn bị chu đáo cho hoạt động tiếp theo. Cụ thể:

- Tìm hiểu thông tin sơ bộ về cộng đồng tại các xã, thị trấn có đất giao
- Chuẩn bị giấy tờ cần thiết để làm việc với chính quyền
- Tìm hiểu về phong tục tập quán, văn hóa của cộng đồng.

Bước 2: Thành lập ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, hội đồng giao đất cấp xã, tổ phụ trách kỹ thuật để triển khai lập kế hoạch sử dụng đất

Cách thực hiện: Tổ chức 01 cuộc họp để thành lập Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện và Hội đồng giao đất cấp xã

Thành phần dự họp: Đại diện chính quyền các cấp và đại diện người dân

Mục tiêu cuộc họp: Cung cấp thông tin giúp các bên các bên liên quan hiểu được bối cảnh, hiện trạng và các quy định, chủ trương, chính sách có liên quan đến việc sử dụng đất lâm trường giao trả tại địa phương

Tiến trình cuộc họp:

-Đại diện chính quyền địa phương trình bày về hiện trạng đất lâm trường giao trả, các chủ trương quản lý và sử dụng diện tích đất lâm trường giao trả

-Các đại biểu bầu chọn thành viên Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện và Hội đồng giao đất cấp xã

- Trưởng Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện và Hội đồng giao đất cấp xã phân công nhiệm vụ cho các thành viên

- Các thành viên Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện và Hội đồng giao đất cấp xã cùng lập kế hoạch hoạt động

Trong bước này, người dân tham gia để biết được các thông tin về hiện trạng đất lâm trường giao trả, các chủ trương, chính sách có liên quan để phối hợp thực hiện và giám sát.

Thành phần và nhiệm vụ của ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, hội đồng giao đất cấp xã và cộng đồng được thể hiện qua bảng 2.7.

Sau khi được thành lập, ban chỉ đạo giao đất cấp huyện và hội đồng giao đất cấp xã tiến hành rà soát các tổ chức/hội nhóm...hiện đang hoạt động tại địa phương (gọi tắt là các tổ chức cộng đồng) để huy động các tổ chức này tham gia vào quá trình xây dựng phương án phân bổ đất lâm trường giao trả.

Bảng 2.7. Thành phần và nhiệm vụ của ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, hội đồng giao đất cấp xã và cộng đồng

Nội dung	Thành phần	Nhiệm vụ
Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND huyện (Trưởng ban), - Mặt trận Tổ quốc huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường (Phó ban), - Hội Nông dân huyện, - Hạt Kiểm lâm, - Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, - Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, - Văn phòng đăng ký đất đai, 	<ul style="list-style-type: none"> - Cố vấn kỹ thuật trong quá trình xây dựng phương án và hỗ trợ họp tham vấn cấp huyện/xã, - Tư vấn, Thẩm định và Phê duyệt phương án sử dụng đất cấp xã;

	- Lãnh đạo UBND xã và cán bộ địa chính xã có đất lâm trường giao trả.	
Hội đồng giao đất cấp xã	- Lãnh đạo UBND xã (trưởng ban), - Cán bộ địa chính, - Cán bộ kiểm lâm địa bàn, - Mặt trận tổ quốc, - Hội phụ nữ, - Hội nông dân, - Trưởng thôn có đất lâm trường giao trả.	- Rà soát hiện trạng đất, - Tham vấn ý kiến người dân, - Tổng hợp và xây dựng phương án phân bổ đất cấp xã.
Các tổ chức cộng đồng (nhóm nông cốt)	- Ban công tác mặt trận - Chi đoàn thanh niên - Chi hội phụ nữ - Chi hội nông dân.... - Già làng, trưởng bản, người có uy tín và người hưởng lợi	- Tham gia các hoạt động tập huấn, các hoạt động hỗ trợ lập bản đồ, xác định ranh giới trên thực địa - Họp dân tham vấn ý kiến cộng đồng để xây dựng phương án sử dụng đất cấp thôn

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khảo sát của dự án năm 2017 – Trung tâm nghiên cứu sáng kiến cộng đồng - RIC

Tuy nhiên, để thực hiện bước 2 có hiệu quả, khi triển khai ở huyện Đà Bắc đã có sự điều chỉnh phù hợp, cụ thể:

- Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện và Hội đồng giao đất cấp xã được thành lập ngay khi bắt đầu thực hiện quá trình xây dựng phương án sử dụng đất.

- Thành phần tham gia Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện và Hội đồng giao đất cấp xã điều chỉnh phù hợp với thực tế tại từng địa phương

- Để lựa chọn thành phần tham gia các ban, xây dựng và thống nhất chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động đã tổ chức cuộc họp có sự tham gia của tất cả các bên liên quan (từ cấp huyện, xã, cộng đồng).

- Có quyết định thành lập Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện và Hội đồng giao đất cấp xã do UBND huyện ban hành.

Bước 3: Khảo sát đánh giá hiện trạng đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn

Cách thực hiện: Để thực hiện khảo sát hiện trạng đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn phải tổ chức 01 cuộc họp tại cấp xã và 01 cuộc họp/xóm có đất lâm trường giao trả để thu thập các thông tin cần thiết. Cụ thể về thành phần và nội dung thực hiện trong các cuộc họp được thể hiện qua bảng 2.8.



Cuộc họp khảo sát tại xóm Sơn Phú – Cao Sơn – Hòa Bình

Bảng 2.8. Thành phần và nội dung cuộc họp khảo sát

Nội dung	Thành phần	Nội dung
Cuộc họp khảo sát tại xã	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện - Hội đồng giao đất cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát các văn bản pháp lý liên quan đến việc tái phân bổ diện tích đất lâm trường trả ra tại địa phương - Rà soát diện tích đất do lâm trường giao trả (đặc điểm diện tích giao trả, đối tượng, mục đích sử dụng, các vấn đề cần giải quyết như tranh chấp, chồng lấn, sai lệch ranh giới....) - Chủ trương của xã trong việc sử dụng đất lâm trường giao trả. - Các thuận lợi và khó khăn và đề xuất của địa phương trong công tác sử dụng đất.
Cuộc họp khảo sát tại thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện - Hội đồng giao đất cấp xã - Các thành viên nhóm nông cốt, già làng trưởng bản, người có uy tín, các hộ dân trong xóm... 	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát diện tích đất giao trả (đặc điểm diện tích đất giao trả, đối tượng và mục đích sử dụng, các vấn đề cần giải quyết như tranh chấp, chồng lấn, sai lệch ranh giới ...) - Các thuận lợi, khó khăn và đề xuất của địa phương trong công tác sử dụng đất

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khảo sát của dự án năm 2017 – Trung tâm nghiên cứu sáng kiến cộng đồng - RIC

Trong bước này người dân trực tiếp tham gia vào các cuộc họp để cung cấp thông tin liên quan.

Lưu ý khi thực hiện bước 3:

- Huy động sự tham gia tích cực của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Hạt Kiểm lâm, cán bộ địa chính xã và trưởng thôn/ đại diện các tổ chức cộng đồng để đảm bảo chất lượng thông tin.

- Huy động sự tham gia của tất cả các hộ dân trong xóm (cả hộ đang sử dụng đất và hộ không sử dụng đất) để thu được các thông tin toàn diện về lịch sử thửa đất.

- Huy động sự tham gia của già làng, trưởng bản, người có uy tín để tìm hiểu được các thông tin về lịch sử sử dụng các thửa đất.

Bước 4: Nâng cao năng lực cho các bên liên quan

Nâng cao năng lực được thể hiện qua các khoá tập huấn, nội dung các khoá tập huấn thể hiện qua bảng 2.9.

Bảng 2.9. Nội dung các khoá tập huấn

Tên khoá tập huấn	Nội dung
<p>1. Kỹ năng và phương pháp thúc đẩy cuộc họp</p>	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Đối tượng:</i> thành viên Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, Hội đồng giao đất cấp xã • <i>Mục tiêu khóa tập huấn:</i> các thành viên có thể thúc đẩy cuộc họp có sự tham gia để tham vấn các vấn đề liên quan đến đất đai • <i>Nội dung:</i> Kiến thức và kỹ năng để thúc đẩy cuộc họp có sự tham gia của người dân; xây dựng chương trình và thúc đẩy một cuộc họp đối thoại/tham vấn liên quan đến vấn đề đất đai cho người dân.

<p>2. Áp dụng công cụ PRA để xây dựng hồ sơ đất lâm trường tại thôn/xóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Đối tượng:</i> thành viên các tổ chức cộng đồng, cán bộ địa chính xã, trưởng xóm • <i>Mục tiêu khóa tập huấn:</i> các bên liên quan áp dụng được công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia để lập hồ sơ đất lâm trường giao trả của từng thôn • <i>Nội dung:</i> 1) Kỹ thuật KIP ; 2) Lịch thời vụ; 3) Lịch sự kiện; 4) Xác định ranh giới thửa đất; 5) Mặt cắt; 6) Xếp hạng ưu thích; 7) So sánh cặp; 8) Cây vấn đề; 9) Sơ đồ Venn; 10) Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, trở ngại
<p>3. Luật đất đai</p>	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Đối tượng:</i> Thành viên Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, Hội đồng giao đất cấp xã và thành viên các tổ chức cộng đồng • <i>Mục tiêu khóa tập huấn:</i> Cung cấp kiến thức về luật đất đai nói chung và liên quan đến đất lâm trường nói riêng nhằm xây dựng phương án sử dụng đất phù hợp với chính sách của nhà nước và tham vấn/tư vấn cho người dân trong các cuộc họp. • <i>Nội dung:</i> Những thay đổi của Luật đất đai ban hành năm 2013 so với Luật đất đai năm 2003; Quy định liên quan đến đất lâm trường giao trả trong Luật đất đai; Quy trình lập phương án sử dụng đất lâm trường trao trả (do Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Hòa Bình soạn thảo).

<p>4. Giám sát, lập kế hoạch giám sát</p>	<p><i>Đối tượng:</i> Thành viên Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, Hội đồng giao đất cấp xã và thành viên các tổ chức cộng đồng</p> <p><i>Mục tiêu khóa tập huấn:</i> biết được các nội dung, công cụ cần giám sát quá trình xây dựng phương án sử dụng đất, giám sát các hoạt động để dự án đạt được những kết quả mong đợi và đưa ra những khuyến nghị để dự án thực hiện thành công hơn.</p> <p><i>Nội dung:</i> Khái niệm giám sát, công cụ, hướng dẫn lập kế hoạch giám sát và thực hành công cụ.</p>
--	---

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khảo sát của dự án năm 2017 – Trung tâm nghiên cứu sáng kiến cộng đồng - RIC

Kết quả của các khóa tập huấn được người tham dự đánh giá rất cao. Ngoài việc được hỗ trợ và nâng cao kiến thức về Luật đất đai, về sử dụng công cụ PRA, về giám sát và lập kế hoạch giám sát là giúp những người thực hiện dự án phát hiện kịp thời các khó khăn, các vấn đề và có các đề xuất giải quyết phù hợp, đảm bảo dự án đi đúng hướng và sẽ đạt các kết quả và mục tiêu đã đề ra. Ngoài ra, khóa tập huấn về kỹ năng đã hỗ trợ cho những người tham dự những kỹ năng quan trọng không chỉ áp dụng vào quá trình thực hiện dự án, mà áp dụng trong cả công việc và hoạt động hàng ngày.

Bước 5: Lập hồ sơ đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn thôn/xóm

Bước 5 gồm hai nội dung:

- i) Lập hồ sơ đất công ty nông, lâm nghiệp giao trả tại thôn/xóm;
- ii) Xác định mốc giới diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp giao trả và ranh giới thửa đất giữa các hộ gia đình trên thực địa.

Lập hồ sơ đất công ty nông, lâm nghiệp giao trả tại thôn/xóm

Cách thực hiện:

Đại diện Hội đồng giao đất cấp xã và các tổ chức cộng đồng tổ chức họp dân tại các thôn/xóm để:

- Xác định nguồn gốc, ranh giới, quyền sử dụng đất của các thửa đất do lâm trường giao trả;
- Vẽ và lập bản đồ thực tế đất lâm trường giao trả tại thôn/xóm;
- Xác định mốc giới, ranh giới khoảnh đất lâm trường giao trả của hộ gia đình;
- Lựa chọn ưu tiên với tiêu chí giao đất để đề xuất với UBND xã xây dựng phương án sử dụng đất.

Để cuộc họp hiệu quả, các công cụ PRA được mô tả dưới đây nên được áp dụng trong quá trình lập hồ sơ, các công cụ PRA thể hiện qua bảng 2.10.

Bảng 2.10. Các công cụ PRA

Công cụ	Mục đích/ý nghĩa công cụ	Kết quả cần đạt được
1. Lược sử sự kiện và lược sử đất lâm trường giao trả của thôn/xóm	Thu thập các thông tin về các mốc thời gian quan trọng (thời điểm trả đất...) để hiểu biết về hiện trạng chung của đất canh tác và đất lâm trường giao trả tại thôn/xóm	Các thông tin quan trọng để hiểu được hiện trạng chung của đất canh tác và đất lâm trường giao trả tại thôn/xóm
2. Vẽ sơ đồ thôn/xóm các định ranh giới đất lâm trường giao trả tại thôn xóm	Lập hồ sơ khu đất, thửa đất, ghi rõ tên hộ và các thôn tin cơ bản về thửa đất, danh sách, vị trí các hộ gia đình giáp ranh và các mốc cụ thể để phân định ranh giới thống nhất giữa các hộ gia đình. Sơ đồ này là cơ sở thông tin để	- Bản đồ khu vực đất lâm trường giao trả; - Danh sách các hộ gia đình đang canh tác trên diện tích đất lâm trường giao trả - Sơ đồ xác định vị trí các thửa đất mà các hộ gia

	việc đo đạc trên thực địa sau này	đình đang sử dụng trên diện tích đất giao trả
3. Lựa chọn ưu tiên các tiêu chí giao đất	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các tiêu chí giao đất như: Giao đất cho toàn bộ hộ dân trong thôn/xóm; Giao đất cho hộ chưa có đất/thiếu đất lâm nghiệp; Giao đất cho các hộ nghèo cận nghèo, hộ chính sách; giao đất cho các hộ dân đang canh tác trên diện tích giao trả... - Người dân chăm sóc các phương án theo các tiêu chí như: Nhiều người hưởng lợi, dễ làm, đất được sử dụng hiệu quả... 	- Phương án được người dân chăm sóc cao nhất sẽ được lựa chọn để đề xuất với UBND xã.

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khảo sát của dự án năm 2017 – Trung tâm nghiên cứu sáng kiến cộng đồng - RIC

Kết quả áp dụng các công cụ PRA vào dự án:

Xác định mốc giới diện tích đất lâm trường giao trả và ranh giới thửa đất giữa các hộ gia đình trên thực địa

Với diện tích đất giao trả đã có người dân canh tác:

Chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 3 – 5 người đại diện cho các hộ có đất canh tác liền kề để xác định ranh giới giáp ranh giữa các hộ (mốc giới), lập và ký biên bản xác nhận ranh



giới giáp ranh giữa các hộ.

Lập hồ sơ thửa đất hộ gia đình



Đối với diện tích đất giao trả chưa có người dân canh tác

Lựa chọn 5 – 7 người dân có hiểu biết về khu vực đất cần khảo sát cùng cán bộ địa chính xã, đại diện các tổ chức cộng đồng ... cùng đi thực địa để xác định ranh giới khu đất và vẽ bản đồ.

Sơ đồ đất lâm trường giao trả tại khu Hang

Đê xóm Tày Mãng, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc

Các lưu ý khi thực hiện bước 5:

Để cuộc họp lập hồ sơ đất lâm trường giao trả tại thôn/xóm đạt hiệu quả và hiệu suất tốt nhất, **trước khi tổ chức cuộc họp**, người điều hành cuộc họp nên:

- Cùng các trưởng thôn/già làng/trưởng bản, đại diện các tổ chức cộng đồng... chuẩn bị trực quan lược sử sự kiện và lược sử đất lâm trường giao trả tại thôn/xóm trên giấy khổ lớn;

- Đề nghị cán bộ địa chính xã và trưởng thôn hỗ trợ chuẩn bị trực quan bản đồ khu vực đất công ty nông, lâm nghiệp giao trả;

- Lập danh sách các hộ gia đình đang canh tác trong khu vực đất công ty nông, lâm nghiệp giao trả và đảm bảo rằng các hộ gia đình này được thông báo và tham gia cuộc họp.

Trong điều hành các cuộc họp lập hồ sơ đất tại thôn/xóm:

- Hướng dẫn để người dân biết cách xác định vị trí, ranh giới thửa đất mà các hộ gia đình đang sử dụng trên đất giao trả (sử dụng dây và băng dính để xác định các đường ranh giới, xác định phương hướng, quy ước các ký hiệu sử dụng ...)

- Nếu diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp giao trả phân bố rải rác thì chia người tham gia cuộc họp thành các nhóm tương đương với số khu vực có diện tích đất giao trả để cùng vẽ bản đồ và xác định ranh giới thửa đất trên bản đồ;

- Đối với thôn/xóm có số hộ lớn khi lựa chọn phương án sử dụng đất nên chia thành từng nhóm nhỏ để chấm điểm ưu tiên.

Khi tổ chức xác định ranh giới trên thực địa:

- Mang theo bản đồ địa chính liên quan đến đất công ty nông, lâm nghiệp giao trả, bản đồ người dân vẽ trong cuộc họp lập hồ sơ để so sánh, đối chiếu, đánh giá mức độ chính xác để điều chỉnh kịp thời;

- Nếu khu vực nào không xác định được ranh giới hoặc không rõ diện tích cần mời cán bộ kiểm lâm phụ trách địa bàn xã cùng tham gia để xác định được ranh giới và diện tích chính xác phục vụ cho việc xây dựng phương án sử dụng đất.

Bước 6: Xây dựng dự thảo phương án phân bổ đất

- Hội đồng giao đất cấp xã tổng hợp các thông tin từ hồ sơ hiện trạng đất lâm trường của các thôn và xây dựng dự thảo phương án sử dụng đất cấp xã;

- Hội đồng giao đất cấp xã tổng hợp các thông tin từ hồ sơ hiện trạng đất lâm trường của các thôn/xóm và xây dựng dự thảo phương án sử dụng đất cấp xã theo mẫu của sở Tài nguyên môi trường tỉnh quy xây dựng;

- Trong bước này cần huy động cán bộ địa chính xã nhiệt tình tham gia và tham mưu hiệu quả với lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã.

Bước 7: Tham vấn phương án phân bổ đất

Thực hiện tham vấn phương án phân bổ đất tại 03 cấp: cấp thôn/xóm, xã, huyện. Nội dung tham vấn ở các cấp thể hiện qua bảng 2.11.

Bảng 2.11. Thành phần và nội dung cuộc họp khảo sát

Nội dung	Thành phần	Nội dung và tiến trình cuộc tham vấn
Tham vấn tại thôn/xóm	Đại diện Sở TNMT, Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, Hội đồng giao đất cấp xã, các tổ chức cộng đồng, cán bộ và người dân trong thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ địa chính trình bày mục tiêu của cuộc họp tham vấn - Trưởng thôn trình bày hiện trạng sử dụng đất lâm trường giao trả tại thôn: (diện tích, các hộ đang canh tác trên diện tích đất giao trả, mâu thuẫn.....) trên giấy khổ lớn và bản đồ. - Cán bộ địa chính trình bày dự thảo phương án sử dụng đất tại thôn - Tham vấn ý kiến người dân trong thôn, tìm kiếm sự đồng thuận với dự thảo phương án sử dụng đất và tổng hợp các ý kiến, hoàn thiện dự thảo - Sau khi hoàn thiện dự thảo tiến hành tham vấn cấp xã
Tham vấn cấp xã	Đại diện Sở TNMT, Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, Hội đồng giao đất cấp xã, lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể tại xã và đại	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và mục đích của cuộc họp tham vấn - Trình bày phương án sử dụng đất cấp xã (hiện trạng, tiêu chí giao, phương án sử dụng đất) - Tham vấn ý kiến của các bên liên

	diện các thôn có xây dựng dự thảo phương án sử dụng đất	<p>quan trong cuộc họp (lãnh đạo, người dân, các bên liên quan)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất ý kiến và lập kế hoạch hoạt động tiếp theo để hoàn thiện phương án sử dụng đất - Sau khi hoàn thiện phương án sử dụng đất cấp xã tiến hành tham vấn cấp huyện
Tham vấn cấp huyện	Đại diện Sở TNMT, Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, Hội đồng giao đất cấp xã, lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể tại xã và đại diện các thôn có xây dựng dự thảo phương án sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện giới thiệu mục đích của cuộc tham vấn - Trình bày dự thảo phương án sử dụng đất xã 1. - Hỏi đáp và góp ý cho xã 1 (cách viết, nội dung, phương án sử dụng đất) - Trình bày dự thảo phương án sử dụng đất xã 2. - Hỏi đáp và góp ý cho xã 2 (Cách viết, nội dung, phương án sử dụng đất). - Thống nhất ý kiến và kế hoạch, thời hạn tiếp theo để hoàn thiện phương án, chuyển Phòng Tài nguyên & Môi trường thẩm định trước khi trình UBND huyện phê duyệt.

Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khảo sát của dự án năm 2017 – Trung tâm

nghiên cứu sáng kiến cộng đồng - RIC

Những lưu ý khi thực hiện bước 7:

- Tại cuộc họp tham vấn cấp thôn xóm: người dân trong thôn thảo luận phương án phân bổ đất của thôn/xóm mình, các bên liên quan là người tư vấn đảm bảo rằng phương án phân bổ đất do người dân xây dựng phù hợp với quy hoạch và các quy định của pháp luật
- Sau mỗi cuộc họp tham vấn phải ghi biên bản có xác nhận của các bên liên quan để dễ dàng theo dõi các công việc cần thực hiện, đảm bảo tiến độ xây dựng phương án.

Bước 8: Chính quyền phê duyệt phương án, Công khai phương án và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận

- UBND xã trình phương án sử dụng đất lên phòng TNMT huyện
- Phòng TNMT huyện là cơ quan thẩm định phương án sử dụng đất
- UBND huyện Đà Bắc là cơ quan phê duyệt phương án sử dụng đất
- Khi phương án được UBND phê duyệt, xã công khai tại xã và tổ chức các cuộc họp xóm có đất lâm trường.
 - Các hộ dân được giao đất viết đơn đề nghị cấp đất gửi lên xã
 - Xã hoàn thiện hồ sơ gửi phòng đăng ký đất đai đề nghị trích đo cho người dân
 - Hoàn thiện trích đo và hồ sơ của từng hộ (Văn phòng đăng ký đất đai)
 - Cấp sổ cho người dân

Bước 9: Đánh giá hiệu quả phương án phân bổ đất

- Tiến hành đánh giá hiệu quả của phương án sử dụng đất và tiến trình thực hiện giao phân bổ đất.
- Trong tiến trình thực hiện phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc – Hòa Bình bước 9 chưa được thực hiện bởi vì giao đất cho người dân cần phải có thời gian mới có thể đánh giá được hiệu quả.

2.3. Đánh giá tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

“Tiến trình PTCD trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình” được học viên đánh giá theo các tiêu chí của Quản trị đất tốt: Tham gia, trách nhiệm, năng lực, Công khai và minh bạch, công bằng, hiệu quả, sự hài lòng của người dân.

2.3.1. Sự tham gia của người dân vào tiến trình

Qua nghiên cứu cho thấy, người dân được tham gia toàn bộ trong “Tiến trình PTCD trong phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình” từ họp dân nghiên cứu, khảo sát, thực địa bản đồ, lập kế hoạch sử dụng đất, tham vấn phương án sử dụng đất tại các cấp đều có sự tham gia của người dân. Theo Báo cáo giám sát của ban thanh tra nhân dân xã Tu Lý, xã Cao Sơn năm 2017 và kết quả khảo sát về sự tham gia của người dân vào dự án:

Trong các cuộc họp dân bàn về kế hoạch phân bổ đất lâm trường giao trả có 87,36% người dân được mời và tham gia các cuộc họp, 12,64% người dân được mời nhưng không tham gia. Điều này cho thấy chính quyền xã và thôn xóm đã thực hiện tốt công tác phổ biến, vận động người dân đến dự họp để tiếp thu được chủ trương, chính sách của nhà nước trong các bước thực hiện. Về phía mình, người dân cũng đã thể hiện thái độ tích cực khi tham gia, nắm bắt cơ hội bàn bạc, thảo luận về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình. Kết quả khảo sát được thể hiện qua bảng 2.12.

Bảng 2.12. Kết quả tham gia của người dân trong các cuộc họp của địa phương

TT	Nội dung		Số ý kiến	(%)
	Tổng số phiếu khảo sát		87	100%
1	Sự tham gia củangười dân trong các cuộc họp của địa phương	Được mời và tham gia họp	76	87,36
		Được mời - không tham gia	11	12,64

		Biết về các buổi họp - không tham gia	0	-
		Không có thông tin	0	-
		Không quan tâm	0	-
2	Tham gia góp ý, thảo luận về kế hoạch giao đất của chính quyền địa phương	Có	59	77,63
		Không	17	22,37

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Người dân không chỉ tích cực tham gia vào các cuộc họp mà còn tích cực tham gia đóng góp ý kiến/góp ý cho kế hoạch phân bổ đất. Có 77,63% người dân tham gia họp đóng góp ý kiến trực tiếp thảo luận về kế hoạch giao đất của chính quyền địa phương, 22,37% người dân tham gia nhưng không trực tiếp đóng góp ý kiến với lý do là những ý kiến trùng với người dân khác.

Ngoài tham gia các cuộc họp tham vấn/góp ý cho kế hoạch phân bổ đất người dân còn được trực tiếp tham gia khảo sát, đo vẽ, xác định ranh giới đất trên thực địa. 98,85% các hộ dân được hỏi cho biết rằng họ được tham gia được tham gia cùng đoàn đo vẽ, xác định ranh giới đất để bàn giao cho các hộ nhận đất. Không những các hộ dân được nhận đất được trực tiếp đo vẽ, xác định ranh giới cho hộ gia đình mình mà họ còn tham gia vì diện tích đất giao cho hộ khác có liên quan đến đất hiện tại gia đình đang canh tác. Mức độ quan tâm và tham gia vào hoạt động giao đất của người dân thể hiện qua bảng 2.13.

Bảng 2.13. Kết quả khảo sát về mức độ quan tâm và tham gia vào hoạt động giao đất của người dân

TT	Nội dung		Số ý kiến	Phần trăm(%)
Tổng số phiếu khảo sát			87	100%
1	Người dân quan tâm tới danh sách hộ nhận giao đất ở mức độ	Rất quan tâm - có thông tin	69	79,31
		Rất quan tâm - không có thông tin	2	2,30
		Không quan tâm- có thông tin	16	18,39
		Không quan tâm - không có thông tin	0	-
2	Người dân tham gia quá trình khảo sát, đo vẽ, xác định ranh giới đất giao với vai trò	Được tham gia - để bàn giao cho các hộ nhận đất	86	98,85
		Được tham gia - có liên quan đến đất hiện tại gia đình đang canh tác	1	1,15
		Được tham gia để làm chứng	0	-
		Biết thông tin - không được tham gia	0	-
		Không biết và không tham gia	0	-

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Tuy nhiên, trong số các hộ tác giả lựa chọn khảo sát có 69 hộ (79,31%) cho rằng quan tâm và có đầy đủ các thông tin về danh sách các hộ nhận giao đất ở địa phương, có 2 hộ (2,3%) quan tâm nhưng không có thông tin, có 16 hộ (18,39%) số hộ được khảo sát không quan tâm đến mặc dù có nắm được các thông tin về hoạt động giao đất. Có thể thấy được nhiều hộ dân không chỉ quan tâm đến nhà mình được nhận đất mà còn quan tâm xung quanh ai là người nhận đất như mình nhằm giám sát việc lựa chọn các hộ dân nhận đất có phù hợp hay không.

Ngoài ra, trong quá trình khảo sát, đo vẽ, xác định ranh giới đất giao, khi khảo sát 87 hộ thì có 86 hộ với 98,85% tham gia với vai trò tham gia vào việc bàn giao cho các hộ được nhận đất.

Có thể nói trong tiến trình thực hiện phân bổ đất lâm trường giao trả tại xã Tu Lý được thực hiện có sự tham gia của tất cả các bên liên quan, từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, thôn. Đặc biệt có sự tham gia của người dân, người được nhận đất, người nghèo, thiệt thòi trong toàn bộ tiến trình phân bổ đất. Người dân các xóm được tham gia vào từ lúc nghiên cứu, khảo sát, xác định ranh giới, lập bản đồ, góp ý kế hoạch, giao đất trên thực địa.



PVS. Ông Đinh Văn T – Bí thư xã Tu Lý – Đà Bắc – Hòa Bình

Khi tiếp xúc, tham vấn, lấy ý kiến người dân ở xã Tu Lý, kết quả thu được cụ thể như sau: Để cung cấp thông tin và trao đổi thảo luận với người dân, chính quyền xã thôn đã tổ chức các cuộc họp dân. Về số người tham dự, cuộc họp xóm Hương Lý dự kiến có 166 người tham dự thì thực tế có 120 người tham dự (đạt 72%), tại xóm Tày Mãng có 160 người tham dự so với dự kiến là 225 người (đạt 71%). Như vậy, số người dân dự họp bàn về các vấn đề liên quan đến đất lâm trường giao lại đạt tỉ lệ khá cao. Điều này cho thấy chính quyền xã và thôn xóm đã thực hiện tốt công tác phổ biến, vận động người dân đến dự họp để tiếp thu được chủ trương, chính sách của nhà nước. Người dân cũng đã thể hiện thái độ tích cực nắm bắt cơ hội bàn bạc, thảo luận về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình.

+ Các cuộc họp dân ở hai xóm đã được triển khai theo sự điều hành của đại diện cán bộ của thôn. Điều này làm tăng tính khách quan và cũng là cơ hội

để cán bộ cấp thôn xây dựng năng lực trong công tác điều hành các hoạt động tiếp xúc, lấy ý kiến nhân dân một cách công khai, dân chủ. Ban tổ chức cũng đã chuẩn bị các tài liệu cần thiết để phát cho bà con tham dự buổi họp, qua đó giúp người dân nắm bắt tốt hơn các nội dung thảo luận.

+ Các nội dung thực hiện trong các buổi họp dân ở cả hai xóm đã được triển khai theo đúng kế hoạch. Người dân đã được thể hiện sự tham gia đầy đủ của mình từ tiếp nhận thông tin cho đến biểu quyết thể hiện ý kiến cá nhân. Như vậy, có thể thấy, việc tiếp xúc, lấy ý kiến nhân dân đã được tổ chức khá tốt, đảm bảo người dân được tham gia bàn bạc trong không khí dân chủ.

Khi tiếp xúc, tham vấn, lấy ý kiến người dân ở xã Cao Sơn, kết quả thu được cụ thể như sau:

+ Quan sát từ buổi họp dân ngày 07/11/2017 tại xóm Sơn Phú cho thấy, về số người tham dự, dự kiến có 60 người tham dự thì thực tế có 40 người tham dự (đạt 67%). Như vậy, số người dân dự họp bàn về các vấn đề liên quan đến đất lâm trường giao lại đạt tỉ lệ tương đối cao. Điều này cho thấy chính quyền xã và thôn xóm đã nỗ lực thực hiện công tác phổ biến, vận động người dân đến dự họp để tiếp thu được chủ trương, chính sách của nhà nước. Tuy nhiên, để đảm bảo người dân cũng có thể nắm bắt cơ hội bàn bạc, thảo luận về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình, chính quyền các cấp nên đẩy mạnh vận động để người dân tham dự nhiều hơn nữa trong các cuộc họp tiếp theo.

+ Cuộc họp dân đã được triển khai theo sự điều hành của đại diện cán bộ của thôn. Điều này làm tăng tính khách quan và cũng là cơ hội để cán bộ cấp thôn xây dựng năng lực trong công tác điều hành các hoạt động tiếp xúc, lấy ý kiến nhân dân một cách công khai, dân chủ. Ban tổ chức cũng đã chuẩn bị các tài liệu cần thiết để phát cho bà con tham dự buổi họp, qua đó giúp người dân nắm bắt tốt hơn các nội dung thảo luận.

+ Các nội dung thực hiện trong các buổi họp dân ở cả hai xóm đã được triển khai theo đúng kế hoạch. Người dân đã được thể hiện sự tham gia đầy đủ của mình từ tiếp nhận thông tin cho đến biểu quyết thể hiện ý kiến cá nhân. Như vậy, có thể thấy, việc tiếp xúc, lấy ý kiến nhân dân đã được tổ chức khá tốt, đảm bảo người dân được tham gia bàn bạc trong không khí dân chủ.

2.3.2. Trách nhiệm của cán bộ khi triển khai tiến trình

Trong phát triển cộng đồng trách nhiệm hỗ trợ và thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng là Tác viên cộng đồng. Tuy nhiên “Tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình” trách nhiệm thực hiện các hoạt động PTCD là cán bộ liên quan tại cấp xã như: Cán bộ phòng tài nguyên môi trường, hạt kiểm lâm, phòng nông nghiệp, lãnh đạo UBND xã và trực tiếp là cán bộ địa chính xã. Do vậy trong nội dung đánh giá này người dân sẽ đánh giá trách nhiệm của TVCD chính là Lãnh đạo UBND xã và cán bộ địa chính.

Trước khi thực hiện xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân chính quyền địa phương, phải khảo sát nhu cầu của người dân trước khi xây dựng phương án phân bổ đất. Kết quả khảo sát chi tiết được thể hiện qua bảng 2.14.

Bảng 2.14. Kết quả khảo sát về đánh giá của người dân về nội dung triển khai của chính quyền địa phương

TT	Nội dung		Số ý kiến	Tỷ trọng (%)
Tổng số phiếu khảo sát			87	100%
1	Chính quyền địa phương có khảo sát nhu cầu của người dân về trước khi tiến hành giao đất	Có	80	91,95
		Không	7	8,05
2	Chính quyền địa phương đã ưu tiên	Có	82	94,25

	giao đất cho những hộ thiếu đất	Không	5	5,75
3	Cơ quan nào có trách nhiệm giúp người dân tiếp cận thông tin giao đất	Thôn, xã	86	98,85
		Huyện	1	1,15
		Tỉnh	0	-
		Khác	0	-
4	Trách nhiệm thực hiện khảo sát, đo vẽ, xác định ranh giới đất khi bàn giao đất	Thôn, xã	61	70,11
		Huyện	26	29,89
		Tỉnh	0	-
		Khác	0	-

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Theo nghiên cứu khảo sát có 91,95% người dân khẳng định rằng chính quyền địa phương có khảo sát nhu cầu giao đất của người dân trước khi xây dựng phương án phân bổ đất. Có 8,05% người dân nói rằng họ không được biết về nội dung này. 100% người trả lời có nói rằng cơ quan thực hiện khảo sát nhu cầu của người dân là chính quyền cấp thôn, xã.

Cơ quan có trách nhiệm giúp người dân tiếp cận các thông tin giao đất chủ yếu là cấp thôn, xã (98,85% người dân cho rằng đó là trách nhiệm của cấp xã, 1,15% cho rằng trách nhiệm của cấp huyện). Trách nhiệm thực hiện khảo sát, đo vẽ, xác định ranh giới đất khi bàn giao đất cho người dân là cấp xã và cấp huyện (70,11% cho rằng đó là do cấp xã, 29,89% là do cấp huyện), trách nhiệm cấp sổ đỏ cho người dân là cấp huyện (75% cho rằng trách nhiệm của cấp huyện).

=> Qua bảng khảo sát và phân tích có thể thấy được cán bộ làm công tác giao đất (TVCD) đã làm đúng với trách nhiệm và quyền hạn của mình và được người dân đánh giá cao.

Trước khi chúng tôi xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân chúng tôi đã tiến hành cuộc họp người dân để tìm hiểu thông tin về hiện trạng đất, khảo sát nhu cầu của xóm, của từng hộ dân sau đó mới tiến hành các bước tiếp theo để xây dựng phương án phân bổ đất. Điều này rất quan trọng đối với UBND xã trong việc khoanh vùng nhu cầu của người dân và xem nhu cầu đó có phù hợp với chính sách, quy định của nhà nước hay không.

PVS. Ông Xa Văn X – Xã Cao Sơn – Đà Bắc – Hòa Bình



2.3.3. Công khai, minh bạch của tiến trình

Công khai trong tiến trình có nghĩa là tất cả các nội dung trong kế hoạch giao đất phải thông báo cho người dân được biết để nắm được thông tin, từ đó góp ý cho bản kế hoạch. Minh bạch có nghĩa là các nội dung công khai cho người dân biết phải chính xác. Trong đánh giá của nghiên cứu này học viên sẽ đánh giá tới mức độ công khai minh, minh bạch của kế hoạch phân bổ đất mà UBND xã thực hiện đối với người dân:

Chính quyền xã đã thực hiện công khai kế hoạch phân bổ đất, danh sách hộ dân được nhận đất, kết quả rà soát đo vẽ bản đồ ranh giới cho toàn bộ người dân được biết. Chính quyền công khai với người dân bằng hai hình thức chủ yếu: i) Công khai trên loa của thôn/xã; ii) Công khai qua các cuộc họp thôn/xóm. Kết quả khảo sát chi tiết được thể hiện qua bảng 2.15.

Bảng 2.15. Kết quả khảo sát về đánh giá của người dân về công khai các nội dung giao đất của chính quyền địa phương

TT	Nội dung		Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu khảo sát			87	100%
1	Phương án, kế hoạch giao đất của địa phương được công khai qua	Thông báo công khai trên loa phát thanh ở thôn hoặc xã	87	100,00
		Thông báo qua các cuộc họp ở địa phương	10	11,49
		Dán ở các điểm sinh hoạt cộng đồng	0	-
		Không thực hiện công khai	0	-
2	Địa phương công khai danh sách những hộ được giao đất bằng hình thức	Thông báo công khai trên loa phát thanh và dán ở các bản tin ở thôn hoặc xã	87	100,00
		Thông báo qua các cuộc họp - có nhiều thành phần tham gia	36	41,38
		Thông báo qua các cuộc họp - chỉ những hộ nhận giao đất tham gia	85	97,70
		Không công khai	0	-
3	Địa phương công khai kết quả, rà soát, đo vẽ, xác định ranh giới	Thông báo công khai trên loa phát thanh và dán ở các bản tin ở thôn hoặc xã	78	89,66
		Thông báo qua các cuộc họp - có nhiều thành phần tham gia	2	2,30
		Thông báo qua các cuộc họp - chỉ những hộ nhận giao đất tham gia	21	24,14
		Không công khai	1	1,15
4	Địa phương công khai kế hoạch, quy trình cấp sổ đỏ cho các hộ	Có	72	82,76
		Không	15	17,24

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Theo kết quả khảo sát thì phương án, kế hoạch giao đất của địa phương đã được công khai cho người dân, hình thức công khai có 2 hình thức: Một là công khai qua Loa truyền thanh của xã thôn (87 người lựa chọn = 100%), ngoài ra không chỉ công khai phương án và kế hoạch giao đất qua loa truyền thanh chính quyền xã còn công khai trong các cuộc họp của thôn/bản (10 người lựa chọn = 11,49%)

Danh sách các hộ dân được nhận giao đất cũng được chính quyền công khai rõ ràng bằng các hình thức khác nhau: Có 87 chủ hộ (100%) trả lời rằng danh sách các hộ dân được nhận đất được công khai trên loa truyền thanh của thôn/bản, có 36 hộ (41,38) cho rằng chính quyền công khai danh sách các hộ dân được nhận giao đất trong các cuộc họp dân có nhiều thành phần trong thôn/bản tham gia. Ngoài ra có 85 chủ hộ (97,70%) cho rằng họ được công khai danh sách các hộ dân được giao đất trong cuộc họp – chỉ có những hộ dân được giao đất tham gia.

Ngoài ra khi đo, vẽ bản đồ, xác định ranh giới xong chính quyền địa phương đã công khai kết quả đo vẽ bản đồ, xác định ranh giới cho người dân qua nhiều hình thức khác nhau như: Qua loa truyền thanh và dán tại bản tin của xã, thôn là 78 hộ chiếm 89,66%, qua các cuộc họp - có nhiều thành phần tham gia 2 hộ chiếm 2,30%, qua các cuộc họp – chỉ có các hộ dân được giao đất 21 hộ chiếm 24,14%, không công khai có 1 hộ chiếm 1,15%.

Quy trình cấp sổ đỏ cho các hộ cũng được công khai (82,76%), có 17,24% số hộ cho là quy trình công khai cấp sổ đỏ còn chưa rõ ràng.

=> Qua bảng số liệu khảo sát và phân tích có thấy được chính quyền địa phương đã công khai các nội dung liên quan đến tiến trình giao đất cho người dân biết và các hình thức công khai đa dạng như: Qua loa truyền thanh, bản tin xã và thôn, qua các cuộc họp toàn dân, các cuộc họp với người dân được nhận đất.

Trong tiến trình thực hiện xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân xã Tu Lý đã công khai cho người dân toàn bộ các nội dung và thông tin liên quan như: i) Kế hoạch/phương án phân bổ đất; ii) Danh sách các hộ dân được nhận đất; iii) Kết quả đo vẽ bản đồ ranh giới. Ngoài công khai trong các cuộc họp của xóm chúng tôi còn thực hiện công khai các thông tin thông qua loa truyền thanh của xã, xóm. PVS. Ông Nguyễn Văn K – Xã Tu Lý, Đà Bắc, Hòa Bình

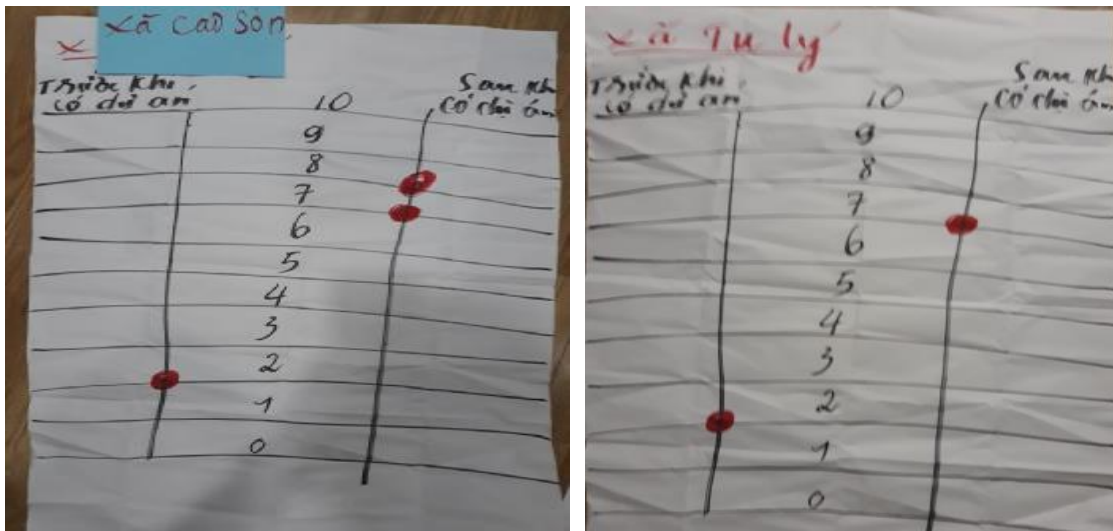


2.3.4. Năng lực của người tham gia thực hiện các bước của tiến trình

Để đánh giá về năng lực của cán bộ địa chính thực hiện xây dựng phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân và những người tham gia vào quá trình thực hiện tiến trình giao đất thông qua báo cáo đánh giá kết thúc dự án:

Năng lực của các bên liên quan được nâng cao nhằm đáp ứng việc giải quyết các vấn đề của địa phương liên quan. Các năng lực chủ yếu được cải thiện: Tham vấn ý kiến người dân, các kiến thức về luật đất đai đặc biệt là liên quan đến đất lâm trường, các công cụ để lập hồ sơ đất lâm trường giao trả, cách viết phương án phân bổ đất.

Qua thảo luận nhóm các bên liên quan đã có sự so sánh sự thay đổi về năng lực qua việc tham gia dự án. Sử dụng công cụ thang đo so sánh để tự đánh giá về năng lực của các bên liên quan:



(Nguồn: Báo cáo kết thúc dự án – Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng)

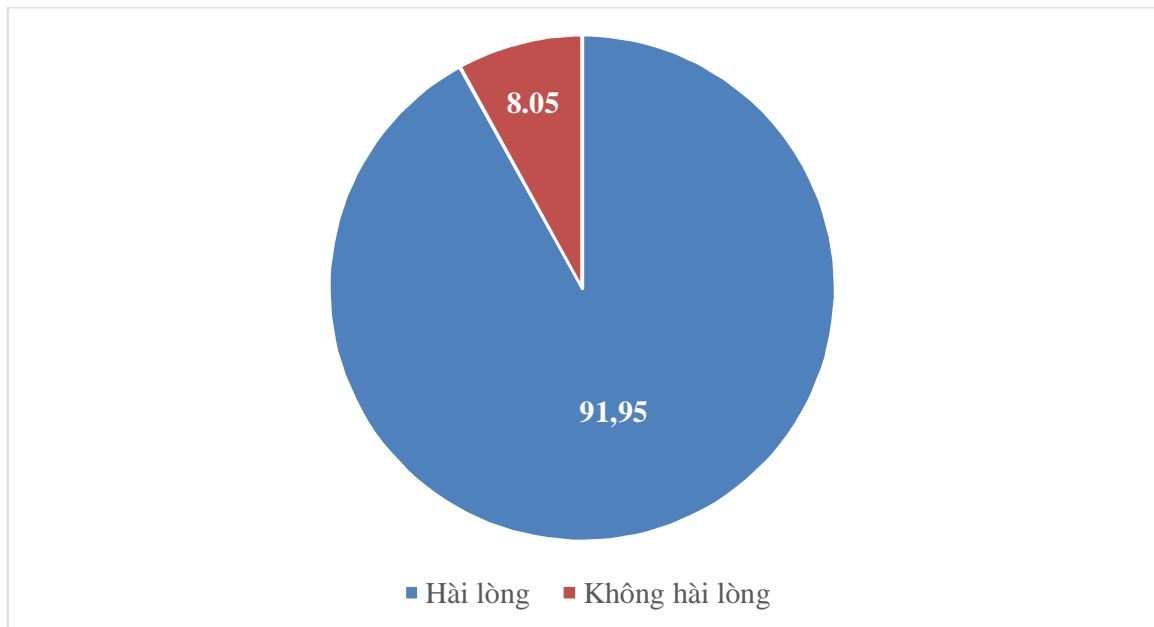
Qua thảo luận nhóm đánh giá sự thay đổi về năng lực sau hơn 1 năm thực hiện dự án. Tại 02 xã đánh giá trước khi tham gia dự án năng lực của các bên liên quan về đất lâm trường là 2 điểm ở mức độ thấp. Sau khi thực hiện dự án được nâng cao năng lực về đất đai, đất lâm trường thì năng lực của xã Tu Lý là 7 điểm, tại xã Cao Sơn là mức 7 điểm, một số thành viên đánh giá ở mức 8 điểm mức độ năng lực khá. Các nội dung được nâng cao năng lực áp dụng vào thực tế cao nhất đó là về Luật đất đai về các nội dung liên quan quan đến đất lâm trường giao trả, Kỹ năng thúc đẩy và tham vấn trong các cuộc họp thôn, các công cụ giám sát tại địa phương...

Từ trước đến giờ tôi nằm trong ban thanh tra nhân dân chỉ biết đó là có tên.

Chưa bao giờ được tham gia tập huấn cũng như giám sát các hoạt động của ban thanh tra nhân dân. Qua tham gia dự án tôi đã học được rất nhiều các kiến thức như: Luật đất đai, công cụ giám sát, kỹ năng tham vấn tổ chức cuộc họp có sự tham gia.... Đặc biệt cách tập huấn của dự án dễ hiểu, dễ áp dụng. Tôi có thể áp dụng vào trong công việc và thực hiện giám sát các hoạt động của ban thanh tra nhân dân được lập. PVS. Bà Lý Thị T – Xã Cao Sơn – Đà Bắc – Hòa Bình

Người dân được giao đất đánh giá cao năng lực của cán bộ thực hiện nhiệm vụ giao đất, các năng lực của cán bộ thực hiện được người dân đánh giá là: i) Năng lực về xây dựng phương án phân bổ đất; ii) Về việc phổ biến thông tin liên quan đến giao đất; iii) Về tổ chức triển khai quá trình khảo sát, đo vẽ, xác định ranh giới đất giao. 91,95% người dân hài lòng với cán bộ địa phương khi thực hiện nhiệm vụ giao đất, 8,05% người dân còn chưa hài lòng. Lý do người dân chưa hài lòng qua khảo sát cho biết họ chưa hài lòng bởi vì việc tổ chức triển khai khảo sát, đo vẽ, xác định ranh giới đất giao còn chậm và một số chỗ chưa chính xác, phải mất nhiều thời gian để chỉnh sửa.

Hình 2.3. Đánh giá của người dân về cán bộ địa phương khi thực hiện nhiệm vụ giao đất



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

2.3.5. Tính công bằng khi triển khai tiến trình

Tính công bằng khi thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình là đề cập đến

việc người nghèo và người thiệt thòi có được ưu tiên trong phương án phân bổ đất hay không? Khi bàn giao đất trên thực địa có được ưu tiên lựa chọn khoảnh đất thuận lợi không? Trong nội dung nghiên cứu học viên khảo sát đánh giá của người dân về việc công bằng đối người nghèo thiệt thòi trong tiến trình phân bổ đất.

Người dân tộc thiểu số, người nghèo được ưu tiên trong phương án phân bổ đất của chính quyền địa phương. Theo báo cáo của UBND huyện Đà Bắc, kết quả phương án phân bổ đất: 100% người được giao đất là người dân tộc thiểu số (trong đó: người Mường = 40%, người Tày = 30%, người Dao = 30%). Trong 189 hộ dân được giao đất trong phương án phân bổ đất thì có: 90 hộ nghèo = 48%, 72 hộ cận nghèo = 38% , còn lại 27 hộ là những hộ khó khăn tại địa phương = 14%.

Thực hiện tiến trình phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, Ủy ban nhân dân huyện và phòng tài nguyên môi trường đã chỉ đạo các xã thực hiện theo khoản 4 điều 46 nghị định 43/2014/NĐ-CP lập phương án phân bổ đất đất dựa trên các thứ tự ưu tiên sau: i) Ưu tiên các công trình phúc lợi công cộng; ii) Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân nghèo, cận nghèo, khó khăn không có đất sản xuất hoặc thiếu đất sản xuất; iii) Giao đất cho thuê đất cho những người đang sử dụng đất nếu người sử dụng đất có nhu cầu và việc sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại địa phương. 02 xã Cao Sơn và Tu Lý đã thực hiện tốt theo nội dung này và đạt được kết quả rất tốt. PVS. Ông Nguyễn Văn Phán – Trưởng phòng TN&MT huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Ngoài ra vị trí đất được bàn giao cho các hộ dân được chính quyền thực hiện theo 02 cách:

i) Ưu tiên cho hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số những mảnh đất ở vị trí thuận lợi;

ii) Vị trí các mảnh đất giao được lựa chọn ngẫu nhiên thông qua hình thức bốc thăm.

Kết quả khảo sát chi tiết được thể hiện qua bảng 2.16.

Bảng 2.16. Kết quả khảo sát đánh giá của người dân về ưu tiên trong giao đất của chính quyền địa phương

TT	Nội dung		Số ý kiến	Tỷ trọng (%)
Tổng số phiếu khảo sát			87	100%
1	Hộ dân tộc thiểu số, người nghèo có là đối tượng ưu tiên trong phương án giao đất của địa phương	Có	57	65,52
		Không	30	34,48
2	Vị trí đất được bàn giao cho hộ được lựa chọn	Ưu tiên cho hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số những mảnh đất ở vị trí thuận lợi	45	51,72
		Lựa chọn ngẫu nhiên thông qua hình thức bốc thăm	32	36,78
		Ưu tiên cho những hộ sống gần mảnh đất đó nhất	8	9,20
		Theo quyết định chủ quan của chính quyền địa phương	2	2,30
		Người dân không được biết thông tin về bước này	0	-

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Theo kết quả khảo sát 65,52% số hộ được khảo sát cho rằng hộ dân tộc thiểu số, người nghèo có là đối tượng ưu tiên trong phương án giao đất của địa phương. Có 51,72% người dân được hỏi nói rằng họ được lựa chọn và được giao vị trí đất thuận lợi, 36,78% người dân được hỏi nói rằng do lựa chọn ngẫu nhiên qua bốc thăm, 9,2% cho rằng ưu tiên những hộ sống ở gần các mảnh đất...

Qua đó cho thấy khi thực hiện tiến trình PTCD trong phân bổ đất cho người dân đã chú ý đến những đối tượng yếu thế trong xã hội như người nghèo, người dân tộc thiểu số, người thiếu đất... Những đối tượng này không chỉ được ưu tiên trong giao đất mà còn được lưu ý khi tiến hành giao đất như: Được ưu tiên chỗ đất gần, dễ canh tác....

2.3.6. Hiệu quả thực hiện tiến trình

Hiệu quả của tiến trình PTCD trong phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình chính là: i) Kết quả của phương án phân bổ đất (là sản phẩm của việc thực hiện tiến trình PTCD); ii) Người dân có sử dụng đất được giao không? Và đất được giao cho hộ gia đình có giúp họ nâng cao thu nhập hay không? Gia đình các hộ dân đã được chính quyền địa phương cấp sổ đỏ hay chưa?. Những đánh giá này được thực hiện từ báo cáo kết thúc dự án và đánh giá của người dân sau khi nhận đất được giao:

Các hoạt động phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân được 100% các bên liên quan đánh giá theo đúng tiến trình, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với địa phương các xã, xóm tại Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Theo *Báo cáo kết thúc dự án của trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng – RIC*: Tiến trình phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được thực hiện một cách hiệu quả, hiệu suất: 02 xã đã xây dựng hoàn thiện phương án sử dụng đất gửi huyện Đà Bắc thẩm định và

phê duyệt đã có 189 hộ dân được cấp đất để có tư liệu sản xuất, hơn 800ha được quy hoạch thành rừng phòng hộ để quản lý và bảo vệ.

Những hoạt động trong quá trình phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân được thực hiện bài bản theo từng bước và để thực hiện, huy động được sự tham gia của người dân trong xóm. Nhờ có các bước của tiến trình mà việc xây dựng phương án phân bổ đất từ đầu cho đến kết thúc dự kiến phải mất 15 tháng đã giảm xuống 12 tháng. PVS. Ông Lê Văn H – Giám đốc trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng.

Sau khi các hộ dân được giao đất đã tiến hành thực hiện các hoạt động trồng, canh tác các cây công nghiệp chủ yếu là Keo, Bò đê. Kết quả khảo sát chi tiết được thể hiện qua bảng 2.17.

Bảng 2.17. Kết quả khảo sát người dân về hiệu quả sử dụng đất được giao

TT	Nội dung		Số ý kiến	Tỷ trọng (%)
Tổng số phiếu khảo sát			87	100%
1	Người dân sử dụng đất được giao để sản xuất	Có	86	98,85
		Không	1	1,15
2	Sử dụng đất được giao liệu giúp các gia đình nhận đất cải thiện thu nhập	Có	83	95,5
		Không	4	4,5

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Theo kết quả khảo sát, có 98,85% các hộ dân được hỏi khẳng định rằng họ đã canh tác và sử dụng trên diện tích được giao. Có 01 hộ dân chưa tiến hành canh tác đó là hộ của bà Triệu Thị Liên – Xóm Giăng xã Cao Sơn – Đà Bắc – Hòa Bình. Lý do mà gia đình chị chưa canh tác là do diện tích đất gia

đình chị được giao đang có cây của lâm trường chưa đến tuổi khai thác, phải chờ một năm nữa khi lâm trường khai thác cây gia đình chị mới tiến hành canh tác.

Gia đình tôi là hộ nghèo trong xóm, nhà tôi chỉ có ít đất vườn không có đất canh tác. Tôi rất cảm ơn nhà nước đã giao cho gia đình tôi một diện tích đất 9.000m, đây là diện tích không lớn nhưng đối với gia đình tôi là rất quan trọng. Gia đình tôi từ khi được giao nhận đất đã tiến hành làm đất và trồng cây Keo Tai Tượng đến bây giờ hơn một năm có cây tốt đã cao hơn một mét. PVS. Bà Triệu Thị H – Xóm Hương Lý – Tu Lý – Đà Bắc – Hòa Bình chia sẻ

Theo kết quả khảo sát 95,5% hộ cho rằng sử dụng đất được giao giúp các gia đình nhận đất cải thiện thu nhập, nhưng có 4,5% số hộ cho rằng sử dụng đất không giúp họ nâng cao thu nhập. Lý do những hộ dân cho rằng sử dụng đất không giúp họ nâng cao thu nhập vì các hộ này có được diện tích ít, xa, xấu vì những hộ này được giao đất bằng hình thức bốc thăm.

Gia đình tôi được giao diện tích đất 1ha đất lâm nghiệp, gia đình đã trồng keo cây đang phát triển rất tốt. Dự kiến cây trồng từ 5 – 7 năm có thể khai thác được. Nếu giá như bây giờ 1ha gia đình tôi sẽ có thu nhập khoảng 70 – 100 triệu đồng. Đây là số tiền không hề nhỏ đối với hộ nghèo như gia đình tôi. Tôi cảm ơn nhà nước đã giao đất cho gia đình tôi để gia đình tăng thu nhập và thoát nghèo trong thời gian tới. PVS. Bà Lương Thị H - Xóm Giăng – Cao Sơn – Đà Bắc – Hòa Bình.

100% người dân được hỏi trả lời rằng đất giao cho hộ gia đình đã được chính quyền địa phương xuống đo diện tích, lập bản đồ nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ). Lý do mà người dân đưa ra đó là họ đều là hộ nghèo mà khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải mất phí khoảng 3 – 4 triệu đồng 1ha do vậy nhiều hộ dân không có kinh phí để

làm sổ. Phải có sự hỗ trợ về kinh phí của chính quyền địa phương thì các hộ dân mới có thể được cấp sổ đỏ.

Hiện tại với diện tích đất lâm trường giao trả giao cho các hộ gia đình tại 02 xã, văn phòng đăng ký đất đai đã tiến hành đo đạc cho các hộ dân tuy nhiên chưa cấp được sổ đỏ cho người dân vì lý do: i) Hộ gia đình nhận giao đất chủ yếu là hộ nghèo không có kinh phí để làm sổ, kinh phí làm sổ đỏ cũng khoảng từ 3 – 4 triệu 1ha; ii) Huyện chưa bố trí được kinh phí hỗ trợ người dân cấp sổ do vậy vẫn đang phải chờ. Ngoài ra huyện cũng đang xin cấp kinh phí từ tỉnh để hỗ trợ người dân làm sổ đỏ, khi có kinh phí sẽ tiến hành cấp ngay cho các hộ gia đình. PVS. Bà Bùi Thị H – Phó chủ tịch UBND huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

2.3.7. Mức độ hài lòng của người dân về tiến trình phát triển cộng đồng

Để khảo sát ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân về từng bước trong tiến trình mà họ được tham gia, tiến hành khảo sát trong các bước người dân đánh giá đó là: i) Bước khảo sát đánh giá hiện trạng đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn; ii) Bước nâng cao năng lực cho các bên liên quan; iii) Bước lập hồ sơ đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn thôn/xóm; iv) Bước xây dựng dự thảo phương án sử dụng đất; v) Bước tham vấn phương án sử dụng đất; vi) Bước công khai phương án và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận. Qua đó đánh giá được mức độ hài lòng của người dân trong toàn bộ tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Người dân được giao đất hài lòng của người dân trong từng bước của tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Có một bước người chỉ hài lòng về phần công khai phương án công không hài lòng về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Kết quả khảo sát chi tiết được thể hiện qua bảng 2.18.

Bảng 2.18. Kết quả khảo sát người dân về mức độ hài lòng của người dân về các bước thực hiện phát triển cộng đồng

TT	Nội dung	Số ý kiến	Tỷ trọng (%)	
Tổng số phiếu khảo sát		87	100%	
1	Bước khảo sát đánh giá hiện trạng đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn	Hài lòng	68	78,16
		Bình thường	8	9,20
		Không hài lòng	11	12,64
2	Bước nâng cao năng lực cho các bên liên quan	Hài lòng	70	80,46
		Bình thường	9	10,34
		Không hài lòng	8	9,20
3	Bước lập hồ sơ đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn thôn/xóm	Hài lòng	76	87,36
		Bình thường	5	5,75
		Không hài lòng	6	6,90
4	Bước xây dựng dự thảo phương án sử dụng đất	Hài lòng	57	65,52
		Bình thường	23	26,44
		Không hài lòng	7	8,04
5	Bước tham vấn phương án sử dụng đất	Hài lòng	61	70,11
		Bình thường	15	17,24
		Không hài lòng	11	12,64
6	Bước công khai phương án và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận	Hài lòng	79	90,80
		Bình thường	5	5,75
		Không hài lòng	3	3,45

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Qua bảng 2.18 có thể thấy được người dân được giao đất tại 02 xã thấy hài lòng với các bước và toàn bộ tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất lâm

trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Các nội dung khảo sát đều đánh giá ở mức hài lòng cao (trên 70%). Qua đó cho thấy, trong toàn bộ tiến trình thực hiện đều nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của người dân trên địa bàn.

Tôi là người trực tiếp tham gia một số hoạt động của dự án và một số bước của tiến trình phân bổ đất như: Nâng cao năng lực cho cán bộ, người dân, tham vấn phương án phân bổ đất tại thôn và xã, huyện. Có thể thấy các bước tiến trình phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình dễ dàng thực hiện và phù hợp với các quy định của pháp luật. Đặc biệt được các bên liên quan thực hiện một cách công khai minh, minh bạch và huy động được sự tham gia của người dân trong từng bước thực hiện. PVS. Ông Doãn Quang H – Sở TN&MT tỉnh Hòa Bình.

2.4. So sánh, đánh giá tiến trình PTCĐ đang thực hiện với tiến trình PTCĐ trong giảng dạy

Mục đích của việc so sánh hai tiến trình:

Nhằm có một tiến trình PCTĐ trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được hoàn thiện, dễ dàng thực hiện, áp dụng và chia sẻ với các bên liên quan, đặc biệt là sinh viên trên ghế nhà trường.

Dựa trên các kinh nghiệm thực đã được thực hiện của tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân đưa ra những góp ý bổ sung cho tiến trình mẫu đang được giảng dạy.

Nội dung so sánh đánh giá hai tiến trình tập trung vào hai nội dung: i) Số bước của hai tiến trình; ii) Nội dung của từng bước của hai tiến trình.

2.4.1. Về số bước của tiến trình

Bảng so sánh các bước của tiến trình PTCĐ đang thực hiện với tiến trình PTCĐ trong giảng dạy số bước của tiến trình thể hiện qua bảng 2.19.

Bảng 2.19. So sánh các bước của tiến trình PTCĐ đang thực hiện với tiến trình PTCĐ trong giảng dạy

Bước/tên bước	Tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	Tiến trình mẫu
Bước 1	Chuẩn bị	Chuẩn bị
Bước 2	Thành lập ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, hội đồng giao đất cấp xã, tổ phụ trách kỹ thuật để triển khai lập kế hoạch sử dụng đất	Tiếp cận cộng đồng, giới thiệu làm quen và bước đầu xây dựng mối quan hệ với cộng đồng.
Bước 3	Khảo sát đánh giá hiện trạng đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn	Đánh giá cộng đồng Tìm hiểu, phân tích tình hình cộng đồng, những vấn đề, nguyên nhân, nhu cầu
Bước 4	Nâng cao năng lực cho các bên liên quan	Lập kế hoạch hành động và lựa chọn nhóm nòng cốt
Bước 5	Lập hồ sơ đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn thôn/xóm	Huy động nguồn lực
Bước 6	Xây dựng dự thảo phương án phân bổ đất	Triển khai kế hoạch hành động
Bước 7	Tham vấn phương án phân bổ đất	Lượng giá
Bước 8	Chính quyền phê duyệt phương án, Công khai phương án và	Duy trì và phát triển

	hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận	
Bước 9	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất	

Nguồn: Tác giả xây dựng

Có thể thấy được tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân được thực hiện tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và tiến trình mẫu đều có các bước thực hiện tương đồng nhau. Cả 02 tiến trình đều bắt đầu từ việc: Tiếp cận cộng đồng => Khảo sát cộng đồng => Nâng cao năng lực => Xác định vấn đề => Lập kế hoạch => Thực hiện kế hoạch => Đánh giá các hoạt động. Những nội dung này đều là các bước quan trọng, không thể thiếu được trong phát triển cộng đồng.

Về số bước tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình có 09 bước, nhiều hơn 01 bước so với tiến trình mẫu vì: Đặc điểm, đặc thù của việc giao đất bắt buộc phải có để đảm bảo tiến trình giao đất và hiệu quả của việc giao đất. Các bước có nội dung đặc điểm riêng chỉ có trong giao đất đất đó là: i) Tham vấn phương án phân bổ đất tại các cấp; ii) Chính quyền phê duyệt phương án, Công khai phương án và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

Ngoài ra có thể thấy được có những bước của 02 tiến trình có nội dung tương đồng, giống nhau nhưng lại không nằm cùng bước như: Nội dung nâng cao năng lực, đối với tiến trình tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được đưa lên làm 01 bước là bước số 4. Đối với tiến trình mẫu hoạt động nâng cao năng lực được đề cập và thực hiện trong toàn bộ tiến trình và tập trung nhiều nhất ở bước 8 đó là duy trì và phát triển.

=> Như vậy về số bước tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình có 9 bước nhiều hơn 01 bước so với tiến trình mẫu do đặc điểm của việc giao đất bắt buộc phải có. Còn lại các bước trong tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và tiến trình mẫu đang được giảng dạy đều có những

nội dung tương đồng, giống nhau nhưng nội dung được sắp xếp ở các bước khác nhau.

2.4.2. Nội dung các bước của hai tiến trình

Trong nội dung này học viên sẽ so sánh đánh giá giữa từng bước giữa tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và tiến trình mẫu đang được giảng dạy. Tiến trình mẫu sẽ là cơ sở để tiến trình đang thực hiện tại huyện Đà Bắc căn cứ vào xem nội dung đó có thực hiện hay không? Và thực hiện như thế nào? Có theo từng bước của tiến trình mẫu hay không?...

Bước/tên bước	Tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	Tiến trình mẫu
Bước 1	Chuẩn bị	Chuẩn bị
<p>+ Với tiến trình mẫu: Tác viên cộng đồng phải chuẩn bị tất cả những nội dung, công cụ cần thiết để bắt đầu thực hiện hoạt động tiếp cận cộng đồng như: Giấy tờ, phong tục tập quán, lựa chọn địa bàn....</p> <p>+ Với tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình: trước khi thực hiện tiến trình PTCĐ tại huyện. Những cán bộ dự án (Tác viên cộng đồng) đã phải chuẩn bị đầy đủ các thủ tục như: Thủ tục phê duyệt dự án của nhà tài trợ, công văn tiếp nhận dự án của tỉnh Hòa Bình, thỏa thuận hợp tác giữ dự án và UBND huyện Đà Bắc...</p> <p>Các nội dung liên quan đến địa bàn cấp huyện, cấp xã, xóm phải lựa chọn rất kỹ càng vì phải có đầy đủ tiêu chí như về chính quyền cam kết, người dân có nhu cầu, người dân nghèo, thiếu số, cộng đồng có đất lâm trường giao trả nằm trên địa bàn... Ngoài ra trong bước chuẩn bị này tìm hiểu các yếu tố về địa phương cũng rất quan trọng đó là các cộng đồng mình lựa chọn thì họ là ai? Dân tộc gì? Phong tục tập quán ra sao... để khi tiếp xúc có những cách và nói chuyện phù hợp, tránh làm hiểu lầm.</p> <p><i>Để chuẩn bị thực hiện một dự án chúng tôi phải chuẩn bị rất kỹ càng và mất nhiều thời gian. Các nội dung chúng tôi phải chuẩn bị đó là các thủ tục phê duyệt dự án của nhà tài trợ, công văn phê duyệt của tỉnh... Đặc biệt quan</i></p>		

trọng nữa trong bước chuẩn bị này đó là về lựa chọn cộng đồng thực hiện, ở đó phải có sự cam kết của chính quyền, cán bộ nhiệt tình, có sự tham gia tích cực của người dân... và điều cuối cùng là trước khi xuống với cộng đồng phải tìm hiểu trước về phong tục tập quán của cộng đồng đó trước. PVS. Ông Nguyễn Bá K – Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (RIC)

=> Như vậy có thể thấy được trong bước 1 của tiến trình mẫu và tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình có tên bước giống nhau và các nội dung của bước là tương đồng.

Bước 2	Thành lập ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, hội đồng giao đất cấp xã, tổ phụ trách kỹ thuật để triển khai lập kế hoạch sử dụng đất	Tiếp cận cộng đồng, giới thiệu làm quen và bước đầu xây dựng mối quan hệ với cộng đồng.
---------------	--	---

+ Tiến trình mẫu: Trong bước này cũng giống như một buổi giới thiệu dự án sẽ tổ chức một cuộc họp với các bên liên quan tùy phạm vi của cộng đồng can thiệp mà có thể tổ chức 1 hay nhiều cuộc họp, cùn nhau làm quen chia sẻ những công việc cần làm đề cùng nhau hướng tới mục đích chung, tìm hiểu một số khó khăn, nhu cầu của cộng đồng. Nếu cần thiết sẽ phân công trách nhiệm giữa các bên để hỗ trợ cho các hoạt động PTCD được thực hiện thuận lợi.

+ Tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình: Tổ chức 01 cuộc họp giới thiệu dự án có sự tham gia của tất cả các bên liên quan để dự án. Vừa giới thiệu làm quen, tạo dựng mối quan hệ với các bên liên quan. Trong bước này việc quan trọng nhất đó là chia sẻ những việc cần làm và hướng tới mục đích chung là những cam kết của các bên liên quan để giải quyết được vấn đề đang tồn tại ở địa phương.

Cuối cùng là việc thành lập các ban chỉ đạo, tổ kỹ thuật và phân công trách nhiệm, nghĩa vụ cho từng thành viên. Đây là hoạt động tuy đơn giản

nhưng rất quan trọng vì phải giao nhiệm vụ, trách nhiệm ngay từ ban đầu, người nào làm việc đó thì các hoạt động sau sẽ được thực hiện dễ dàng.

Trong cuộc họp này tất cả các bên liên quan từ tỉnh, huyện, xã, thôn đều tham dự. Giới thiệu làm quen với nhau và cùng nhau thảo luận về mục đích và mục tiêu của dự án, những thuận lợi và khó khăn khi dự án được thực hiện. Ngoài ra cùng nhau bầu ra: Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, hội đồng giao đất cấp xã, nhóm nông cốt thực hiện dự án và phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong quá trình thực hiện. Đây là một bước rất quan trọng giúp cho việc thực hiện dự án được thành công. PVS. Bà Bùi Thị H – Phó chủ tịch UBND huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

=> Như vậy có thể thấy được trong bước số 2 của tiến trình mẫu và tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tuy tên gọi có khác nhau nhưng có nội dung và thực hiện tương đồng nhau. Có thể thấy được cán bộ giao đất tại địa phương (tác viên cộng đồng) đã thực hiện bước tiếp cận với cộng đồng, giới thiệu làm quen, xây dựng mối quan hệ với cộng đồng rất tốt.

Bước 3	Khảo sát, đánh giá hiện trạng đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn	Đánh giá cộng đồng. Tìm hiểu, phân tích tình hình cộng đồng, những vấn đề, nguyên nhân, nhu cầu
---------------	---	---

- Nội dung bước 3 của 02 tiến trình tương đồng nhau:

+ Tiến trình mẫu: Tập trung vào việc đánh giá cộng đồng, tìm hiểu, phân tích tình hình cộng đồng, những vấn đề, nguyên nhân, nhu cầu. Mang tính chất thu thập thông tin, lấy nhu cầu, lựa chọn vấn đề ưu tiên... ở bước này trong tiến trình mẫu sử dụng rất nhiều các công cụ PRA để thực hiện. Đặc biệt là bước số 3 của tiến trình mẫu bao gồm cả 02 bước của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đó là bước số 3 và bước số 5.

+ Tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình:

Thực hiện nghiên cứu khảo sát nhằm: Thu thập thông tin cơ bản của địa phương, đánh giá hiện trạng về đất lâm trường giao trả tại các xã, tại từng thôn. Phân tích những khó khăn thuận lợi của xã trong quá trình xây dựng phương án phân bổ đất, nguyên nhân của những khó khăn, nhu cầu của người dân của từng thôn/xóm.

Thực hiện nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng đất lâm trường giao trả chúng tôi tổ chức 01 cuộc họp tại xã để các bên liên quan nắm được các thông tin về: diện tích, ranh giới, khó khăn, thuận lợi, định hướng và tiến độ giao của xã... ngoài ra tổ chức cuộc họp với toàn bộ người dân của các thôn có đất lâm trường giao trả để tìm hiểu về hiện trạng sử dụng, nhu cầu của người dân, khó khăn, thuận lợi của từng thôn.... sau đó tổng hợp thành một báo cáo để chia sẻ cho các bên liên quan để cùng nhau để giải quyết vấn đề.
PVS. Ông Bàn Văn B – Xã Tu Lý huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

=> Có thể thấy được những nội dung bước 3 của 02 tiến trình là tương đồng nhau, tuy nhiên trong bước 3 của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình chưa có đầy đủ hết được nội dung như trong tiến trình mẫu đó là sử dụng các công cụ PRA để phân tích vấn đề và vẽ sơ đồ, lựa chọn ưu tiên... phần nội dung này được trình bày tại bước số 5 của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Bước 4	Nâng cao năng lực cho các bên liên quan	Lập kế hoạch hành động và lựa chọn nhóm nòng cốt
<p>- 02 nội dung tại bước số 4 của 02 tiến trình đều có trong các nội dung của 02 tiến trình và được nằm tại các bước và nội dung khác trong từng tiến trình: + Tiến trình mẫu: Trong bước này của tiến trình mẫu dựa trên những vấn đề đã được lựa chọn ở bước số 3, tác viên cộng đồng và cộng đồng cùng nhau lập kế hoạch để giải quyết vấn đề. Sau khi kế hoạch được lập tiến hành bầu</p>		

nhóm nông cốt để chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch đã lập.

Nội dung lập kế hoạch của tiến trình mẫu được thực hiện tại bước số 5 và 6 của tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Ngoài ra nội dung thành lập nhóm nông cốt của tiến trình mẫu được thực hiện trong bước số 2 của tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

+ Tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình: Trong bước này Ban chỉ đạo giao đất cấp huyện, hội đồng giao đất cấp xã, thành viên nhóm nông cốt của từng xóm được nâng cao năng lực về các chủ đề: Luật đất đai, Kỹ năng thúc đẩy cuộc họp có sự tham gia, Công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA) để lập hồ sơ đất tại cấp xóm, Giám sát và lập kế hoạch giám sát. Các khóa tập huấn nhằm cung cấp cho các bên liên quan nhưng kiến thức, kỹ năng, phương pháp để thực hiện việc giao đất có sự tham gia của người dân, đề phương án phân bổ được công khai, minh bạch, phù hợp với quy định.....

Nội dung nâng cao năng lực cho các bên liên quan của tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được thực hiện trong bước số 6 của tiến trình mẫu, đó là bước triển khai kế hoạch. Nội dung của nâng cao năng lực của tiến trình mẫu sẽ được trình bày tại bước tiếp theo.

Tôi được tham gia đầy đủ các khóa tập huấn mà dự án tổ chức như: Luật đất đai, kỹ năng điều hành cuộc họp, cách lập hồ sơ đất lâm trường giao trả, lập kế hoạch, giám sát. Nội dung tập huấn dễ hiểu, nhiều phương pháp mới và hay, dễ dàng áp dụng vào thực tiễn. Nhờ những kiến thức đã được tập huấn chúng tôi áp dụng vào thực tế nhờ đó mà xóm chúng tôi tiến hành phân giao đất rất thuận lợi, được người dân đồng tình ủng hộ, không có thắc mắc xảy ra. PVS. Bà Hà Thị L – Xóm Tràng – xã Tu Lý – Đà Bắc – Hòa Bình.

=> Như vậy có thể thấy được bước số 4 Nâng cao năng lực của tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được thực hiện rất rõ ràng và mang lại hiệu quả. Nội dung nâng cao năng lực này được đề cập và thực hiện trong

bước số 5 của tiến trình mẫu.		
Bước 5	Lập hồ sơ đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn thôn/xóm	Huy động nguồn lực
<p>Nội dung bước số 5 của 02 tiến trình:</p> <p>+ Tiến trình mẫu: Tập trung vào lập kế hoạch huy động nguồn lực của các bên liên quan như: Người dân, chính quyền, doanh nghiệp, nhà hảo tâm... để chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch thành công. Các nguồn lực cần huy động đó là tiền, công, vật liệu, dụng cụ, trí tuệ, kinh nghiệm..... nhằm giải quyết kế hoạch đã được lập. Trong tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình nội dung nội dung huy động nguồn lực không được nhắc đến trong tiến trình.</p> <p>+ Tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình: Trong bước này tập trung vào việc vẽ bản đồ khu đất lâm trường giao trả, xác định thửa đất các hộ dân đang canh tác, lựa chọn tiêu chí để ưu tiên giao đất, thống nhất danh sách các hộ dân được nhận giao đất... nhằm thành lập một bộ hồ sơ đất lâm trường giao trả của từng xóm. Các hoạt động này sử dụng các công cụ PRA giống như trong tiến trình mẫu được thực hiện ở bước 3.</p> <p><i>Cuộc khảo sát trước chúng tôi mới tìm hiểu nhu cầu của người dân tại nhà văn hóa, lần này chúng tôi ra tận thực địa cùng người dân vẽ, lập bản đồ khu đất, thửa đất... ký biên bản xác định mốc giới giữa các hộ dân.... Sau đó cùng với người dân lựa chọn tiêu chí giao đất, hộ dân được nhận đất theo các tiêu chí... Tất cả các thông tin thu thập được tổng hợp thành bộ hồ sơ đất lâm trường giao trả của từng xóm, là cơ sở dữ liệu để hội đồng giao đất cấp xã tiến hành xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân. PVS. Ông Xa Văn X – Xã Cao Sơn – Đà Bắc – Hòa Bình.</i></p> <p>=> Như vậy có thể thấy được nội dung bước số 5 của tiến trình PTCĐ tại</p>		

huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được thể hiện trong bước số 3 của tiến trình mẫu. Đặc biệt có một điểm chung đó là đều sử dụng các công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA) nhằm thu thập thông tin, đánh giá về cộng đồng. Ngoài ra trong tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình không đề cập tới việc huy động nguồn lực của các bên liên quan như trong tiến trình mẫu do đang có sự hỗ trợ nguồn lực của dự án. Tuy nhiên trong trường hợp địa phương thực hiện thì tiến trình nên thêm nội dung huy động nguồn lực lồng ghép vào trong tiến trình.

Bước 6	Xây dựng dự thảo phương án phân bổ đất	Triển khai kế hoạch hành động
---------------	--	-------------------------------

+ Tiến trình mẫu:

Nhóm nông cốt thực hiện các hoạt động trong kế hoạch đã được lập trong các hoạt động trước. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên, xác định các khó khăn, cách giảm thiểu...

Một hoạt động không thể thiếu được trong bước này là giáo dục nâng cao năng lực cho người dân. Khi nâng cao năng lực lưu ý đến nhóm và từng đối tượng khác nhau để thiết kế những hoạt động và nội dung nâng cao năng lực phù hợp (Lãnh đạo nhóm cần nâng cao năng lực lãnh đạo. Người tham gia hoạt động và các chương trình thì cần các khóa tập huấn nâng cao năng lực về: Chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất....phù hợp với khả năng của họ). Ngoài ra cần nâng cao năng lực về những khía cạnh quản trị, lập kế hoạch, xử lý mâu thuẫn, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xác định vấn đề, huy động nguồn lực... Nội dung nâng cao năng lực của tiến trình mẫu được thể hiện ở bước số 4 của tiến trình mẫu.

+ Tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình:

Hội đồng giao đất cấp xã tập trung vào việc viết phương án dự thảo dựa trên các cơ sở dữ liệu từ các bước trước như: Hiện trạng, kế hoạch của từng xóm,

nhu cầu, danh sách hộ dân từ bước số 4... Từ đó cán bộ địa chính là người chấp bút viết vào mẫu phương án phân bổ đất do sở TNMT tỉnh Hòa Bình cung cấp. Bước này không có sự tham gia của người dân mà chủ yếu là của thành viên của hội đồng giao đất cấp xã. Bước xây dựng phương án phân bổ đất chính là bước lập kế hoạch của tiến trình mẫu. Bước số 6 của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình chính là nội dung của bước số 4 của tiến trình mẫu (bước Lập kế hoạch và lựa chọn nhóm nông cốt).

Sau khi có hồ sơ đất lâm trường giao trả tại từng xóm được thực hiện từ cuộc họp, khảo sát, thực địa lần trước. Hội đồng giao đất cấp xã chủ trì là UBND xã cùng nhau viết kế hoạch dự thảo phân bổ đất: loại đất nào sử dụng vào mục đích gì, đất phân cho bao nhiêu hộ? Là những hộ nào?... bản dự thảo này sẽ mang đi xuống từng xóm để tham vấn, góp ý để hoàn thiện. PVS. Ông Nguyễn Văn K – Xã Tu Lý – Đà Bắc – Hòa Bình.

=> Như vậy có thể thấy được tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã thực hiện bước Lập kế hoạch như bước số 4 của tiến trình mẫu. Nội dung nâng cao năng lực của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được thể hiện trong nội dung của bước số 6 của tiến trình mẫu.

Bước 7	Tham vấn phương án phân bổ đất	Lượng giá
<p>+ Tiến trình mẫu: Tập trung vào việc đánh giá các hoạt động đã làm được, những gì chưa làm được, lập kế hoạch lượng giá bao gồm: mục tiêu, nội dung, câu hỏi, nguồn thông tin... chủ yếu nhằm rút ra các bài học kinh nghiệm để có thể thực hiện các hoạt động PTCĐ khác tốt hơn.</p> <p>Các nội dung của bước lượng giá của tiến trình mẫu được thể hiện trong bước số 9 của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.</p> <p>+ Tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình: Tập trung vào việc triển khai kế hoạch phân bổ đất đã được lập tại bước số 6. Hội đồng giao đất cấp</p>		

xã, ban chỉ đạo giao đất cấp huyện tiến hành tham vấn kế hoạch giao đất tại các xóm để lấy ý kiến của người dân. Sau khi người dân góp ý thống nhất tiến hành tham vấn tại cấp xã, các bên liên quan tại xã góp ý hoàn thiện. Cuối cùng sẽ tổ chức cuộc góp ý tại cấp huyện và hoàn thiện lần cuối để gửi UBND huyện phê duyệt.

Các nội dung của bước số 7 của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tương đồng với bước triển khai kế hoạch của tiến trình mẫu.

Sau khi lập được phương án dự thảo chúng tôi đã tiến hành triển khai tham vấn dự thảo phương án phân bổ đất tại các cấp từ xóm, xã, huyện để các bên liên quan góp ý, bổ sung hoàn thiện phương án cuối cùng để gửi UBND huyện phê duyệt phương án phân bổ. PVS. Ông Bàn Văn B – Xã Tu Lý – Đà Bắc – Hòa Bình.

=> Như vậy có thể thấy được việc triển khai kế hoạch của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được cán bộ thực hiện thông qua việc tham vấn kế hoạch với các bên liên quan. Nội dung trong bước số 7 của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tương đồng với nội dung của bước số 6 triển khai kế hoạch của tiến trình mẫu. Nội dung lượng giá của tiến trình mẫu được thể hiện trong bước số 9 của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Bước 8	Chính quyền phê duyệt phương án, Công khai phương án và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận	Duy trì và phát triển
---------------	--	-----------------------

+ Tiến trình mẫu: Tập trung vào việc nâng cao năng lực về PTCĐ cho các cán bộ địa phương, nhóm nòng cốt để họ có thể tự thực hiện các hoạt động PTCĐ kể cả khi không có TVCĐ. Nâng cao năng lực thông qua các lớp tập huấn, cuộc chia sẻ kinh nghiệm... giúp cho việc duy trì sự bền vững của PTCĐ

ngoài ra để các bên liên quan áp dụng phương pháp PTCĐ trong các hoạt động của địa phương.

Nội dung của bước số 8 không được đề cập trong tiến trình PTCĐ nhưng trong thực tế hoạt động duy trì và phát triển đã được dự án thực hiện thông qua việc chia sẻ tiến trình lập phương án phân bổ đất tới các huyện trong tỉnh. Ngoài ra dự án đã hỗ trợ sở TNMT tỉnh Hòa Bình xuất bản cuốn “Sổ tay hướng dẫn tiến trình lập phương án sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường quốc doanh tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình” nội dung của cuốn sổ tay chính là 9 bước của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

+ Tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình: Sau khi phương án phân bổ đất được hoàn thiện và phê duyệt, hội đồng giao đất cấp xã tiến hành công khai phương án phân bổ đất cho người dân bằng các hình thức khác nhau như dán tại nhà văn hóa xóm, thông qua các cuộc họp dân, trên loa truyền thanh. Chính quyền địa phương dựa vào phương án phân bổ đất tiến hành đo đạc và cấp sổ đỏ cho người dân được nhận giao đất.

Bước số 8 là bước đặc thù của tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình như đã phân tích tại mục 2.4.1 của luận văn. Nội dung của bước số 8 của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình chính là nội dung triển khai kế hoạch của tiến trình mẫu.

Sau khi hoàn thiện toàn bộ các bước để giao đất cho người dân dự án đã hỗ trợ huyện Đà Bắc tổ chức hội thảo mời lãnh đạo UBND, phòng TNMT các huyện có đất lâm trường giao trả tại tỉnh Hòa Bình để chia sẻ kinh nghiệm các bước thực hiện xây dựng phương án phân bổ đất. Ngoài ra hỗ trợ sở TNMT tỉnh Hòa Bình xuất bản cuốn sổ tay “Hướng dẫn tiến trình lập phương án phân bổ đất” để chia sẻ cho các huyện khác trong quá trình thực hiện.

PVS. Ông Lê Văn H – Giám đốc trung tâm nghiên cứu sáng kiến PTCĐ (RIC)

=> Có thể thấy được nội dung triển khai kế hoạch tiếp tục được cán bộ thực

<p>hiện trong tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình do đặc thù của việc giao đất phải có. Nội dung bước 8 của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tương đồng với bước số 6 triển khai kế hoạch của tiến trình mẫu. Bước số 8 của tiến trình mẫu không được đề cập trong tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu thấy được những nội dung của bước duy trì và phát triển được triển khai thông qua các hoạt động chia sẻ tiến trình lập phương án sử dụng đất lâm trường giao trả với các bên liên quan và xuất bản cuốn sổ tay hướng dẫn quy trình.</p>	
<p>Bước 9: Đánh giá hiệu quả phương án phân bổ đất.</p>	
<p>Sau khi các hoạt động kết thúc tiến hành đánh giá hiệu quả của việc phân bổ đất đối với người dân. Bước số 9 (đánh giá hiệu quả phương án phân bổ đất) của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tương đồng với bước số 7 lượng giá của tiến trình mẫu.</p>	

=>Như vậy qua nghiên cứu, so sánh đánh giá giữa tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và tiến trình mẫu đang được giảng dạy có những bước và nội dung tương đồng nhau. Các nội dung của tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đều có trong tiến trình mẫu chỉ là được sắp xếp tại các bước khác nhau.

Ngoài những đặc điểm tương đồng do những đặc thù là tiến trình PTCĐ trong giao đất nên tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình cũng các bước và nội dung không có trong tiến trình mẫu như bước số 8 chính quyền phê duyệt, công khai phương án, đo đạc cấp sổ đỏ.

Ý nghĩa của việc nghiên cứu so sánh hai tiến trình:

Thứ nhất là giúp cho đề tài nghiên cứu có nội dung tổng quan về tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân. Mà tiến trình này lần đầu

tiên được triển khai thực hiện trong thực tế giao đất. Trước kia chỉ có tiến trình PTCĐ trong giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết các vấn đề xã hội của cộng đồng...giúp cho cộng đồng giải quyết vấn đề của mình.

Thứ hai là qua nghiên cứu so sánh dựa trên tiến trình mẫu đang được giảng dạy đã hoàn thiện các bước tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Tiến trình bao gồm có 09 bước từ bước chuẩn bị đến bước đánh giá các hoạt động.

Thứ ba là nhờ có tiến trình được hoàn thiện sẽ được chia sẻ với các sinh viên trong quá trình học tập, giúp sinh viên có một cái nhìn tổng quan về phát triển cộng đồng và thực tiễn phát triển cộng đồng trong phân bổ đất cho người dân.

Thứ tư là thấy được tầm quan trọng của phát triển cộng đồng trong giải quyết vấn đề của cộng đồng và khả năng vận dụng của tiến trình trong thực tiễn. Tiến trình PTCĐ không chỉ được dạy về lý thuyết, không chỉ thực hiện giải quyết các vấn đề cơ bản của cộng đồng mà tiến trình PTCĐ được giảng dạy cũng có thể áp dụng để giải quyết vấn đề liên quan đến đất đai, trong nghiên cứu này là phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân.

Thứ năm là dựa trên những kinh nghiệm thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình có những góp ý bổ sung cho tiến trình mẫu. Giúp cho tiến trình mẫu được hoàn và có thể dễ dàng áp dụng trong thực tế. Ví dụ như trong tiến trình mẫu việc nâng cao năng lực rất quan trọng cần thiết trong PTCĐ, không chỉ nâng cao năng lực cho cán bộ mà cả nâng cao năng lực cho người dân, tuy nhiên chưa thành một bước trong tiến trình mẫu. Khi áp dụng thực tế có thể bổ sung nội dung nâng cao năng lực thành một bước của tiến trình sau bước số 2 của tiến trình mẫu.

Thứ sáu là dựa trên những so sánh và đánh giá sẽ là cơ sở cho những giải pháp để tiến trình PTCĐ được tốt tại chương 3 của nghiên cứu.

2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Tiến trình PTCĐ trong việc phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã được thực hiện theo các bước một cách công khai, minh bạch, hiệu quả, có sự tham gia của người dân đặc biệt là có sự tham gia của trực tiếp người dân được giao đất.

Tuy nhiên, việc thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất còn gặp những khó khăn và thách thức do ảnh hưởng của các yếu tố sau:

- i) Chính sách và pháp luật của nhà nước và địa phương;
- ii) Sự tham gia vào tiến trình của cộng đồng và người dân được giao đất;
- iii) Hiện trạng diện tích đất giao trả;
- iv) Bộ máy quản lý và năng lực của cán bộ phụ trách giao đất tại địa phương;
- v) Văn hoá, tập quán sinh sống của người dân.

Trước tiên phải khẳng định rằng, tất cả những yếu tố này đều có ảnh hưởng tích cực và hạn chế đến tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân. Tuy nhiên, với đặc điểm là tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, nơi mà việc thực hiện tiến trình còn nhiều khó khăn và thách thức do các yếu tố khác nhau. Chính vì vậy việc đi sâu vào phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện tiến trình PTCĐ để từ đó đề xuất được những giải pháp mang tính thiết thực.

2.5.1. Sự tham gia vào tiến trình của cộng đồng và người dân được giao đất

Sự tham gia của cộng đồng là sự tham gia của toàn bộ các thành viên trong cộng đồng (cộng đồng thôn/bản) bao gồm: ban lãnh đạo thôn/bản, người dân trong thôn bản. Sự tham gia của người dân là sự tham gia của người hưởng lợi trực tiếp từ các hoạt động PTCĐ.

Thực hiện phát triển cộng đồng ở bất kỳ đâu hay giải quyết vấn đề gì thì sự tham gia của cộng đồng và người dân là yếu tố quan trọng nhất. Chỉ có chính cộng đồng, người dân tại đó mới giải quyết vấn đề của mình hiệu quả nhất.

Tuy nhiên trong thực tế thực hiện tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình các cộng đồng cũng có những khó khăn khác nhau gây khó khăn cho việc thực hiện tiến trình PTCĐ:

Xóm Tày Mãng xã Tu Lý huyện Đà Bắc, Hòa Bình có tới 7 dân tộc chung sống trên một xóm, mỗi nhóm dân tộc lại có những mong muốn và quan điểm riêng do vậy để tạo được sự đồng thuận tất cả các dân tộc trong một xóm là rất khó khăn. Do vậy nếu muốn thực hiện giao đất được thì phải huy động toàn các nhóm dân tộc tham gia ngồi với nhau để họp hành cũng nhau đưa ra các giải pháp của vấn đề. Nếu không làm như vậy thì sẽ dẫn đến những xung đột giữa các nhóm người dân tộc với nhau. PVS. Ông Nguyễn Văn S – Xóm Tày Mãng – Tu Lý – Đà Bắc – Hòa Bình.

Ngoài ra phát huy sự tham gia của những người già làng, trưởng bản, người có uy tín vào trong tiến trình giao đất cũng là một yếu tố quan trọng tới tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân:

Tại xóm chúng tôi người trưởng xóm, già làng, người có uy tín có nhiệt tình hay không cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới việc thực hiện tiến trình giao đất. Bởi vì việc thực hiện tiến trình giao đất cần phải có rất nhiều thời gian và công sức. Phải lôi kéo sự tham gia của các già làng, trưởng bản, người có uy tín vào trong tiến trình giao đất. Mỗi khi tổ chức cuộc họp người già làng thông báo yêu cầu các hộ dân liên quan phải tham gia. Ví như cuộc họp tham vấn phương án phân bổ đất của xóm tôi 98% người dân liên quan đều tham gia. PVS. Ông Xa Văn V – Xóm Sơn Phú – Cao Sơn – Đà Bắc – Hòa Bình

Trong quá trình thực hiện các hoạt động của tiến trình, nhận được sự tham gia nhiệt tình của người dân và cộng đồng. Mặc dù, ở giai đoạn đầu khi

mới thực hiện dự án có gặp khó khăn trong quá trình vận động sự tham gia, nhưng khi thực hiện một thời gian ngắn đã thu hút được sự tham gia của người dân và cộng đồng.

Trong bảng 2.21 khi khảo sát về sự tham gia của 87 người, có 87,36% số người được hỏi có tham gia vào các cuộc họp của địa phương có liên quan đến thực hiện dự án. Trong đó, có 77,63% số người tham gia họp góp ý, thảo luận về kế hoạch giao đất của chính quyền địa phương.

Bảng 2.21. Kết quả tham gia của người dân trong các cuộc họp của địa phương

TT	Nội dung		Số ý kiến	Tỷ trọng (%)
	Tổng số phiếu khảo sát		87	100%
1	Sự tham gia củangười dân trong các cuộc họp của địa phương	Được mời và tham gia họp	76	87,36
		Được mời - không tham gia	11	12,64
		Biết về các buổi họp - không tham gia	0	-
		Không có thông tin	0	-
		Không quan tâm	0	-
2	Tham gia góp ý, thảo luận về kế hoạch giao đất của chính quyền địa phương	Có	59	77,63
		Không	17	22,37

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

=> Có thể thấy được tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng và người dân trong tiến trình thực hiện PTCD. Đây là một trong những yếu tố quan trọng nhất làm ảnh hưởng tới tiến trình PTCD bởi vì mục đích của

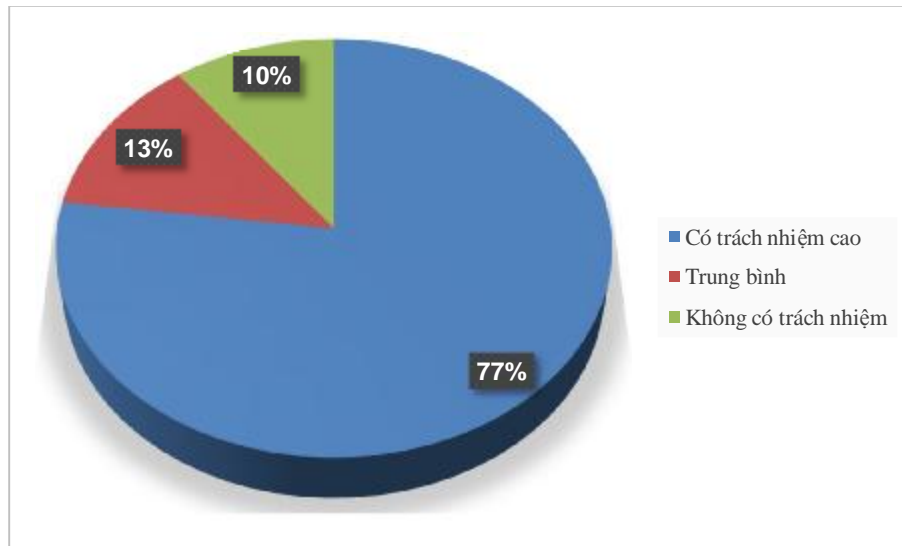
PTCĐ là hướng tới sự thay đổi tích cực cho cộng đồng và cải thiện đời sống cho người dân. Do vậy cần thiết phải có sự tham gia tích cực của cộng đồng và người dân trong tiến trình PTCĐ.

2.5.2. Bộ máy quản lý và năng lực của cán bộ phụ trách giao đất tại địa phương

Đây là những yếu tố cấu thành nên bộ máy quản lý ngân sách nhà nước các cấp. Các mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các bộ phận trong quá trình thực hiện chức năng này nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp khi thực hiện theo các quy định của nhà nước về giao đất tại địa phương. Phải thiết lập cụ thể rõ ràng, thông suốt các “mối quan hệ ngang” và “mối quan hệ dọc” thông qua các qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp, các bộ phận trong tổ chức bộ máy và cán bộ phụ trách giao đất tại địa phương. Quy định chức năng nhiệm vụ của bộ phận này với bộ phận khác, giữa cấp trên với cấp dưới trong quá trình giao đất tại địa phương. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp từ cấp trên xuống cấp dưới không rõ ràng, cụ thể dễ xảy ra tình trạng thiếu trách nhiệm, hoặc lạm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài ra, các cán bộ trong bộ máy có năng lực trình độ thấp, thiếu linh hoạt, kinh nghiệm mỏng sẽ ảnh hưởng đến kết quả thực hiện. Do đó tổ chức bộ máy và con bộ là nhân tố rất quan trọng trong quá trình thực hiện tiến trình giao đất.

Theo đánh giá của các đối tượng khảo sát về sự liên kết, chất lượng công tác quản lý của bộ máy quản lý cấp huyện, xã và những cán bộ trực tiếp có liên quan trong bộ máy quản lý đó, cho rằng bộ máy quản lý các cấp hoạt động tương đối hiệu quả và có tinh thần trách nhiệm, các đầu mối có sự hỗ trợ trong công tác. Kết quả khảo sát thể hiện qua hình 3.2.



Hình 3.2. Đánh giá về trách nhiệm của cán bộ chính quyền với hoạt động giao đất ở địa phương

Ngoài ra, năng lực của cán bộ thực hiện nhiệm vụ giao đất có ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình. Tại huyện Đà Bắc, do năng lực còn hạn chế nên UBND huyện đã phải thuê một công ty tư vấn để xây dựng phương án sử dụng đất cấp huyện và phải mất một khoản kinh phí rất lớn. Còn tại cấp xã chủ yếu năng lực của cán bộ là trình độ trung cấp, học bổ túc lên và làm nhiều vị trí khác nhau không đúng chuyên môn.

Do vậy trong PTCD thì nâng cao năng lực là mục tiêu chính trong quá trình thực hiện, người làm công tác giao đất (cán bộ thực hiện nhiệm vụ giao đất) phải được trang bị những năng lực cần thiết như: Luật đất đai, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thúc đẩy cuộc họp có sự tham gia, kỹ năng tham vấn, lập kế hoạch...

2.5.3. Các yếu tố về chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương

Các yếu tố chính sách pháp luật của nhà nước có tác động rất lớn tới việc thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân. Trong quá trình nghiên cứu khảo sát bằng phỏng vấn sâu lãnh đạo huyện, tỉnh cho biết chính sách pháp luật tại trung ương và địa phương làm hạn chế đến việc thực hiện hiệu quả tiến trình PTCĐ. Tác giả phân tích ảnh hưởng của yếu tố này qua một số quy định, chính sách, hướng dẫn của trung ương và địa phương cấp tỉnh:

Đối với các chính sách của trung ương:

Các chính sách về giao đất giao rừng, về rà soát các diện tích đất của nông lâm trường, quyết định trả đất về địa phương đã có và có những quy định, quy trình chặt chẽ. Tuy nhiên việc đất của nông lâm trường giao trả về cho địa phương là hoàn toàn mới do vậy không có một hướng dẫn rõ ràng nào cho việc lập phương án phân bổ đất cho người dân cho cán bộ cấp xã. Chỉ có quy định nói chung chung duy nhất đó là tại khoản 4 điều 46 nghị định 43/2014/NĐ-CP lập phương án sử dụng đất dựa trên các thứ tự ưu tiên sau:

• Ưu tiên các công trình công cộng

• Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân ở địa phương không có đất sản xuất hoặc thiếu đất sản xuất

• Giao đất cho thuê đất cho những người đang sử dụng đất nếu người sử dụng đất có nhu cầu và việc sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại địa phương.

=> Dựa trên nghị định/chính sách này chỉ nhắc tới việc ưu tiên thứ tự đối tượng được cấp, giao đất.

Thông tư 07/2015/TT-BTNMT quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đối với các công ty thực hiện sắp xếp, đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý và chính sách theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Đối với thông tư này chủ yếu quy định việc thực hiện xây dựng phương án sử dụng đất, đo đạc cắm mốc đối với diện tích đất do các công ty nông lâm nghiệp quản lý và sử dụng. Còn diện tích các công ty nông lâm nghiệp trả lại địa phương lại ít đề cập đến chỉ có những hướng dẫn chung chung như:

Tại điều 8 của thông tư 07/2015/TT-BTNMT có nói về việc lập phương án sử dụng đất bàn giao lại cho địa phương: i) Trong thời gian các công ty nông, lâm nghiệp lập phương án sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan lập phương án sử dụng đối với quỹ đất công ty nông, lâm nghiệp dự kiến bàn giao cho địa phương; ii) Ngay sau khi phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thiện phương án sử dụng quỹ đất bàn giao cho địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

=>Ở thông tư này đề cập đến việc lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất của nông lâm trường giữ lại. Ngoài ra đề cập đến việc giao nhiệm vụ cho cấp địa phương một cách chung chung về thực hiện xây dựng phương án sử dụng đất lâm trường giao trả cho người dân. Do vậy không có quy định hay hướng dẫn nào của trung ương về việc hướng dẫn quy trình hướng dẫn phân bổ đất lâm trường giao trả. Do vậy tại các địa phương rất lúng túng trong việc triển khai thực hiện lập phương án phân bổ đất cho người dân. mang lại hiệu quả.

Đối với chính sách của tỉnh Hòa Bình

Nghị quyết số 133/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất tại các Công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, Ban quản lý rừng và đất vườn Quốc gia Ba Vì bàn giao cho tỉnh Hoà Bình. Với nghị quyết này chỉ quy định chung chung về công tác quản lý và sử dụng diện tích đất của các công ty nông lâm nghiệp

Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề xuất UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 71//KH-UBND ngày 07/6/2016 về tăng cường công tác quản lý đất đai có nguồn gốc nông lâm trường quốc doanh do các công ty nông lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức hộ, gia đình quản lý.

=> Tỉnh Hòa Bình cũng không có hướng dẫn cụ thể nào để cấp xã xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân. Do vậy địa phương cấp xã gặp rất nhiều khó khăn và lúng túng trong việc xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân. Bằng chứng là từ khi diện tích đất được giao trả về địa phương từ năm 2014 nhưng đến năm 2017 toàn bộ diện tích đất của 05 xã tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình chưa xây dựng được phương án phân bổ đất cho người dân.

Chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân vì không có một hướng dẫn cụ thể nào để thực hiện. Do vậy chúng tôi phải thuê đơn vị tư vấn để xây dựng phương án phân bổ đất cho cấp huyện. Còn phương án phân bổ đất cấp xã thì tự xã phải xây dựng cũng không có hướng dẫn nào, do đó việc thực hiện hiện tiến trình PTCĐ cũng gặp rất nhiều khó khăn. PVS. Bà Bùi Thị H – Phó chủ tịch UBND huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

2.5.4. Hiện trạng diện tích đất giao trả

Hiện trạng đất giao trả cũng là một yếu tố quan trọng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện tiến trình PTCD. Đối với hiện trạng đất giao trả tại địa phương có những khó khăn làm ảnh hưởng đến tiến trình PTCD như sau:

Đầu tiên phải nói đến yếu tố về lịch sử để lại đó là diện tích đất lâm trường giao trả về địa phương rất phức tạp. Có sự chòng chéo, có diện tích có người đã sử dụng, diện tích đất xa, khó... khi bắt tay vào thực hiện phải mất rất nhiều thời gian và công sức. Nhiều diện tích đất đã có chủ của một số cá nhân do vậy ngại va chạm trong quá trình thực hiện. Do vậy để thực hiện tiến trình PTCD ban đầu cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc ủng hộ của chính quyền địa phương. Đó là việc có đồng ý thực hiện hiện tiến trình PTCD trong phân bổ đất giao trả hay không? Sẽ làm ảnh hưởng đến việc thực hiện bước số 1 bước chuẩn bị trong tiến trình PTCD.

Ban đầu chúng tôi lựa chọn địa bàn thực hiện tiến trình PTCD trong phân bổ đất cho người dân tại huyện (A), tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên được biết tại địa bàn huyện hiện trạng diện tích đất lâm trường giao lại cho địa phương rất phức tạp như: Chòng chéo giữa các hộ dân, người dân tự ý xâm lấn vào diện tích đất lâm trường, một số diện tích đã được mua bán trao tay và vào một số cá nhân tại địa phương... Do vậy lãnh đạo địa phương đã không đồng ý thực hiện tiến trình PTCD tại huyện (A) vì lý do hiện trạng đất đất phức tạp. PVS. Ông Lê Văn H – Giám đốc trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (RIC).

Người dân có nhu cầu về được giao đất nhiều trong đó diện tích giao trả không đủ đáp ứng nhu cầu của người dân. Do vậy, việc lựa chọn hộ dân được ưu tiên giao đất là công việc quan trọng nhưng lại gặp rất nhiều khó

khăn trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, có nhiều diện tích đất có địa hình phức tạp, địa hình khó khăn xa nơi dân cư do vậy việc phân bổ đất cho các hộ cũng gặp những khó khăn. Một số diện tích đất trả ra người dân đã canh tác, lấn chiếm lâu năm do vậy rất khó khăn trong việc thu hồi và tiến hành bước phân chia đất cho người dân.

Ảnh hưởng đến việc thực hiện bước số 6 bước triển khai kế hoạch hành động vì trong thực tế nhiều hộ dân có nhu cầu mà diện tích đất không đáp ứng đủ để đáp ứng. Khi thực hiện bước 6 của tiến trình sẽ gặp khó khăn và mất nhiều thời gian lựa chọn ưu tiên hộ giao đất.

Diện tích đất lâm trường giao trả lại ít chỉ có 52ha trong đó đã có 32ha là rừng tự nhiên chỉ còn 20ha có thể tiến hành giao cho người dân. Trong khi đó nhu cầu sử dụng của người dân thì nhiều số người có nhu cầu lên tới 100 hộ dân mà chỉ có 20ha. Ban đầu chúng tôi không biết làm thế nào cho được ai cũng muốn có đất kể cả những người có điều kiện. Biết bao nhiêu cuộc họp xóm trước kia để bàn về vấn đề này mà lần nào cũng vậy kết quả vẫn không có. PVS. Ông Lý Văn N – Xóm Hương Lý – Tu Lý – Cao Sơn – Đà Bắc – Hòa Bình

=> Có thể thấy, hiện trạng diện tích đất giao trả ở thời điểm giao trả là một yếu tố khó khăn, có ảnh hưởng đến thực hiện hiệu quả tiến trình PTCĐ.

2.5.5. Văn hoá, tập quán sinh sống của người dân

Trong cộng đồng các xóm có nhiều dân tộc khác nhau ví dụ tại xóm Tày Mãng xã Tu Lý huyện Đà Bắc, Hòa Bình có tới 7 dân tộc chung sống trên một xóm, mỗi nhóm dân tộc lại có những mong muốn và quan điểm riêng do vậy để tạo được sự đồng thuận tất cả các dân tộc trong một xóm là rất khó khăn. Làm ảnh hưởng tới tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân.

Tại cộng đồng người trưởng xóm, già làng, người có uy tín có nhiệt tình hay không cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới việc thực hiện tiến

trình. Bởi vì việc thực hiện tiến trình cần phải có rất nhiều thời gian và công sức. Và thực hiện các hoạt động của tiến trình thì bản thân những người tại cấp thôn xóm cũng không có lợi ích gì về mặt vật chất. Do vậy, sự nhiệt tình của các cán bộ thôn/xóm cũng là một yếu tố quan trọng trong việc thực hiện tiến trình.

Ở các khu vực có nhiều dân tộc sinh sống, thường tồn tại song song những nét truyền thống và hiện đại. Người dân huyện Đà Bắc chủ yếu cư trú quần tụ theo các bản, làng ven đường, dưới chân núi, ven sông, suối và trên các thung lũng. Mọi sinh hoạt đời sống vật chất, tinh thần... chỉ tồn tại trong ranh giới bản; mỗi bản đều có địa danh canh tác và cư trú riêng. Chính vì vậy, những tập quán sinh sống và văn hoá bản địa có tác động lớn đến tiến trình và sự tham gia của người dân vào tiến trình thực hiện các hoạt động giao đất. Đây là một trong những yếu tố được đánh giá là có ảnh hưởng đến tiến trình PTCD trong việc phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Xóm Giăng của chúng tôi chủ yếu là người dân tộc Tày người dân sống rải rác, không tập trung. Người dân tộc thiểu số do vậy trình độ hiểu biết còn hạn chế. Trong rất nhiều cuộc họp nhiều người đã không hợp tác hay nói đúng ra là phá đám. Đây cũng là một khó khăn lớn mà trong quá trình phân bổ đất mà chúng tôi phải giải quyết. PVS. Ông Lương Văn H – Xóm Giăng – Cao Sơn – Đà Bắc – Hòa Bình.

=> Qua phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và thực trạng tại địa phương thực hiện có thể thấy được 05 yếu tố đã phân tích đều ảnh hưởng đến việc thực tốt tiến trình PTCĐ trong việc phân bổ đất. Tuy nhiên có những yếu tố sẽ ảnh hưởng mạnh và yếu tới thực hiện tiến trình, qua phân tích tác giả xin đưa ra những đánh giá về mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng:

Thứ nhất: Yếu tố sự tham gia vào tiến trình của cộng đồng và người dân được giao đất là yếu tố tác động mạnh nhất. Với lý do đưa ra là việc thực hiện phát triển cộng đồng ở bất kỳ đâu hay giải quyết vấn đề gì thì sự tham gia của cộng đồng và người dân là yếu tố quan trọng nhất. Chỉ có chính cộng đồng, người dân tại đó mới giải quyết vấn đề của mình hiệu quả nhất hơn nữa việc tham gia của người dân vào trong tiến trình cũng là quá trình nâng cao năng lực của người dân. Ngoài ra phát huy sự tham gia của những người già làng, trưởng bản, người có uy tín vào trong tiến trình giao đất.

Thứ hai: Yếu tố bộ máy quản lý và năng lực cán bộ phụ trách giao đất tại địa phương được người dân lựa chọn là nhóm yếu tố ảnh hưởng thứ hai đến tiến trình phát triển cộng đồng. Đây là những yếu tố cấu thành nên bộ máy quản lý ngân sách nhà nước các cấp. Các mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các bộ phận trong quá trình thực hiện chức năng này nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp khi thực hiện theo các quy định của nhà nước về giao đất tại địa phương. Ngoài ra, các cán bộ trong bộ máy có năng lực trình độ thấp, thiếu linh hoạt, kinh nghiệm mỏng sẽ ảnh hưởng đến kết quả thực hiện. Do đó tổ chức bộ máy và con bộ là nhân tố rất quan trọng trong quá trình thực hiện tiến trình giao đất.

Thứ ba: Các yếu tố chính sách pháp luật của nhà nước có tác động đúng ba tới việc thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân.

Các yếu tố chính sách pháp luật của địa phương tác động tới việc tiến trình PTCD có thuận lợi để thực hiện hay khó khăn.

Thứ tư: Trong khi đó yếu tố thuộc về Hiện trạng diện tích đất giao trả là yếu tố tác động có tác động đứng thứ 4 tác động tới tiến trình PTCD trong phân bổ đất cho người dân. Do đó hiện trạng đất giao trả tại địa phương có những khó khăn, địa hình phức tạp, lấn chiếm, tranh chấp.... khó khăn cho việc thực hiện bước lập kế hoạch trong tiến trình PTCD.

Thứ năm: Cuối cùng là yếu tố văn hóa tập quán của người dân, cộng đồng có tác động đứng thứ 5. Cộng đồng có nhiều các dân tộc khác nhau, vai trò của các già làng trưởng bản, mối quan hệ giữ người dân trong cộng đồng... làm tác động tới việc thực hiện tiến trình PTCD.

Tiểu kết chương 2

Thông qua khái quát về địa bàn nghiên cứu đã cung cấp thông tin liên quan về những thông tin cơ bản, tình hình kinh tế xã hội của địa phương và đưa ra hiện trạng đất lâm trường giao trả của từng xã, xóm. Giúp luận văn có nhìn nhận tổng quan về vấn đề của cộng đồng cần tập trung giải quyết.

Thực trạng thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đạt được nhiều kết quả đáng kể. Các bước thực hiện tiến trình PTCĐ được thực hiện bài bản, nội dung đầy đủ theo nguyên tắc của PTCĐ, huy động được sự tham gia của người dân vào tiến trình, đảm bảo tính công khai, minh bạch, trách nhiệm. Đặc biệt kết quả thực hiện đã mang lại lợi ích, hiệu quả và giải quyết được những bức xúc khó khăn của người dân, chính quyền về đất đai bấy lâu nay.

Tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được so sánh, đánh giá với tiến trình mẫu trong giảng dạy. Từ đó đã giúp cho tiến trình PTCĐ trong thực tiễn được hoàn thiện và thấy được tiến trình trong thực tiễn được thực hiện theo nguyên tắc của phát triển cộng đồng đó là việc thực hiện tiến trình PTCĐ phải có sự tham gia thực sự của người dân và vấn đề của người dân phải được chính người dân quyết định, lập kế hoạch, thực hiện và giải quyết kế hoạch đó. Ngoài ra việc so sánh, đánh giá cũng đưa ra các góp ý, bổ sung cho tiến trình PTCĐ mẫu được hoàn thiện hơn với thực tiễn.

Nội dung quan trọng trong luận văn này đó là đã tìm ra được thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đó là: Yếu tố sự tham gia của cộng đồng và người dân, yếu tố bộ máy quản lý và trách

nhiệm của người thực hiện nhiệm vụ giao đất, yếu tố chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương, yếu tố hiện trạng đất lâm trường giao trả, yếu tố văn hóa, tập quán sinh sống của người dân. Việc phát hiện và phân tích thực trạng những yếu tố tác động đến tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình của luận văn giúp cho việc đưa ra các giải pháp và bài học kinh nghiệm trong thực hiện hiệu quả tiến trình PTCD sau này.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG VIỆC PHÂN BỐ ĐẤT LÂM TRƯỜNG GIAO TRẢ CHO NGƯỜI DÂN TẠI HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH

Phát triển cộng đồng là phương pháp hiệu quả giúp giải quyết các vấn đề khó khăn tại cộng đồng. Các bước của tiến trình PTCĐ không chỉ được áp dụng thực hiện trong việc giải quyết các vấn đề cơ bản của cộng đồng như: Cơ sở hạ tầng, văn hóa xã hội, y tế, giáo dục... các bước của tiến trình PTCĐ còn được áp dụng để giải quyết vấn đề đất đai như việc xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân. Giúp cho người dân có thêm đất canh tác tiến tới nâng cao thu nhập, cộng đồng không phải tranh cãi trong các cuộc họp về việc phân chia đất, chính quyền giải quyết được nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

Để nâng cao hiệu quả của việc thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân, tác giả phân tích bối cảnh nhu cầu hiện tại và đề xuất các giải pháp chung đối với: i) Đối với tiến trình phát triển cộng đồng; ii) Chính quyền địa phương; iii) Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác giao đất; iv) Người dân cộng đồng. Bên cạnh đó là những bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân như sau:

3.1. Bối cảnh và giải pháp

3.1.1. Bối cảnh

Hiện nay tiến trình PTCĐ đang được áp dụng sâu rộng tại các địa phương trong cả nước. Đặc biệt là trong 02 chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Các bước của tiến trình PTCĐ đã được thể hiện trong nghị định ND/161/2016/CP về cơ chế đặc thù

trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Đó là việc cấp xã là chủ đầu tư các công trình dưới 3 tỷ, giao cho cộng đồng và nhóm thợ lập kế hoạch, thực hiện, giám sát, quyết toán các công trình quy mô nhỏ. Đây là một cơ hội nâng cao năng lực cho các bên liên quan về PTCĐ và giúp cho tiến trình PTCĐ được áp dụng rộng rãi.

Thực hiện tiến trình PTCĐ tại Việt Nam hiện nay còn được thể hiện trong Pháp lệnh dân chủ cơ sở 2007 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đó là việc thực hiện Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Việc thực hiện các bước của tiến trình chính là thực hiện dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra và dân hưởng lợi.

Việc các địa phương thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân còn chưa được quan tâm và chú trọng. Vì lý do đặc thù những vấn đề liên quan đến đất đai có nhiều khó khăn, vướng mắc, động chạm tới lợi ích của nhiều cá nhân, tập thể khác nhau. Một số nơi việc phân bổ đất chủ yếu được thực hiện bởi một số cán bộ, tự ý xây dựng phương án, không quan tâm đến việc lấy ý kiến, tham gia, quyết định của người dân. Do vậy kết quả của phương án còn gây nhiều tranh cãi, mâu thuẫn về đất đai sau này.

Tại một số địa phương tại tỉnh Hòa Bình việc thực hiện xây dựng phương án phân bổ đất chủ yếu là do cán bộ phòng Tài nguyên môi trường, cán bộ địa chính. Dựa trên nguồn diện tích đất giao trả đã tự ý xây dựng phương án mà không thông qua họp dân để lấy ý kiến, lựa chọn ưu tiên các hộ dân được giao đất. Tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất rất bài bản, theo từng bước, huy động được sự tham gia của người dân, công khai, minh bạch, hiệu quả. Chúng tôi sẽ lấy các kinh nghiệm thực hiện tiến trình PTCĐ này chia sẻ và yêu cầu các địa phương khác thực hiện trong xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân. Ông Doãn Quang H – Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình.

Sự cần thiết thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân:

Tại Việt Nam các công ty lâm nghiệp trên cả nước đều có ở các tỉnh, tuy nhiên việc hoạt động và quản lý của các công ty nông lâm nghiệp này hiệu quả còn chưa cao. Diện tích đất không quản lý hết được bị người dân xâm lấn, lấn chiếm để canh tác và sử dụng. Do vậy, trong tương lai quốc hội, chính phủ sẽ tiếp tục yêu cầu các công ty lâm nghiệp tiếp tục trả lại địa phương những diện tích sử dụng không hiệu quả, không quản lý được. Do vậy khi trả về địa phương cán bộ địa phương phải biết cách để lập phương án phân bổ đất cho người dân. Tiến trình PTCĐ sẽ là tài liệu, bài học kinh nghiệm quý báu giúp cho các cán bộ làm công tác giao đất có thể tham khảo và áp dụng.

Nhu cầu về tư liệu sản xuất đó là đất đai của người dân tại các vùng nông thôn đặc biệt là những người nghèo và người dân tộc thiểu số còn cao. Nhiều hộ gia đình diện tích canh tác ít hoặc không có phải đi làm thuê cho các công ty nông lâm nghiệp. Đối với người nghèo và dân tộc thiểu số tại vùng nông thôn thì đất là tư liệu sản xuất quan trọng với họ. Do vậy, những diện tích các công ty nông lâm nghiệp quản lý không hiệu quả và không quản lý được thu hồi lại giao cho những đối tượng trên là tất yếu trong thời gian tới. Từ thực tiễn đã có tiến trình PTCĐ sẽ được tiếp tục áp dụng để xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân.

Trong xã hội phát triển ngày nay bất kỳ công việc gì liên quan đến cộng đồng đều phải thực hiện một cách bài bản, có quy trình rõ ràng. Đặc biệt là trong đất đai là một vấn đề nhạy cảm “Không sợ thiếu chỉ sợ không công bằng – Hồ Chí Minh” do vậy một tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân đã được thực hiện giúp cho việc phân bổ đất được công hai, minh bạch, công bằng, hiệu quả là một trong những nhu cầu của xã hội cần có.

Ngoài ra trong ngành công tác giảng dạy của các trường đại học đặc biệt là phương pháp, tiến trình phát triển cộng đồng đang được áp dụng rộng rãi trong rất nhiều lĩnh vực và trong các chương trình mục tiêu quốc gia như: Chương trình Nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững,... Do vậy việc có một tiến trình PTCD trong phân bổ đất cho người dân được hoàn thiện là rất cần thiết:

Thứ nhất, là giúp cho việc giảng dạy về phương pháp PTCD tại nhà trường có một ví dụ sinh động cho sinh viên, giúp các sinh viên có cái nhìn chi tiết hơn về lợi ích của tiến trình PTCD trong cuộc sống.

Thứ hai, là giúp sinh viên hiểu được tiến trình của PTCD không chỉ có áp dụng giải quyết các vấn đề của thôn/xóm như: giao thông, thủy lợi, môi trường, văn hóa, tệ nạn xã hội... mà còn được áp dụng trong việc thực hiện xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân.

Thứ ba, là giúp cho cán bộ thực hiện xây dựng phương án phân bổ đất sẽ có một tiến trình mẫu, có những bài học kinh nghiệm để có thể áp dụng.

Thứ tư, là việc thực hiện tiến trình, kết quả khi thực hiện tiến trình sẽ là câu chuyện, bài học kinh nghiệm chia sẻ cho các tổ chức NGOs thực hiện các dự án liên quan đến lĩnh vực đất đai.

3.1.2. Giải pháp

Trên những phân tích, đánh giá về tiến trình PTCD trong việc phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình. Học viên xin đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện tiến trình PTCD trong phân bổ đất cho người dân:

3.1.2.1 Đối với tiến trình phát triển cộng đồng

Qua việc thực hiện và nghiên cứu tiến trình PTCD trong việc phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Học viên xin đưa ra một số

giải pháp cho tiến trình mẫu dựa trên những đánh giá và tiến trình PTCĐ đã được thực hiện:

Thứ nhất, xây dựng nội dung các bước của tiến trình theo tiến trình mẫu nhưng có sự điều chỉnh nội dung phù hợp với thực tế từng địa phương. Thực hiện tiến trình với các bước bài bản, có sự tham gia ở tất cả các bước, trách nhiệm, công khai minh bạch phù hợp với nguyện vọng của địa phương và nhu cầu của người dân. Cần mở rộng các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm cho địa phương trong quá trình thực hiện các nội dung của dự án.

Thứ hai, bổ sung nội dung trong bước nâng cao năng lực cho cộng đồng vào tiến trình mẫu vì nâng cao năng lực rất quan trọng và phải được thực hiện từ đầu và trong suốt quá trình thực hiện. Khi cộng đồng được nâng cao năng lực sẽ thuận lợi trong quá trình thực hiện các nội dung của dự án và quan trọng là hiểu biết của cộng đồng được nâng cao toàn diện. Phải để nội dung nâng cao năng lực thành một bước rõ ràng trong tiến trình. Các chủ đề nâng cao năng lực sẽ tập trung thực hiện: i) Phát triển cộng đồng; ii) Công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA); iii) Lập kế hoạch thực hiện theo khung logic đơn giản; iv) Kỹ năng và phương pháp điều hành cuộc họp có sự tham gia; v) Quản lý tài chính cộng đồng (nếu cần thiết).

Thứ ba, Trong bước triển khai kế hoạch cần xác định rõ nguồn lực huy động từ đâu với số lượng bao nhiêu phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đặc biệt huy động sự tham gia của cộng đồng nhưng không quá sức. Trong thực tế thì thực hiện PTCĐ gắn liền với các chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương do vậy đã có nguồn lực của chính quyền chỉ cần huy động thêm nguồn lực của doanh nghiệp, nhà hảo tâm, người dân.....

Thứ tư, Cần phải có một nhóm nòng cốt nhiệt tình, có trách nhiệm và các nhóm cộng đồng. Việc thành lập nhóm nòng cốt phải được thực hiện từ những bước đầu tiên của tiến trình như trong tiến trình do nhóm nòng cốt là

nhóm chịu trách nhiệm chung cho các hoạt động PTCĐ được thực hiện thường từ 10 – 12 người, còn nhóm thực hiện và triển khai kế hoạch được lập phải là Nhóm cộng đồng thường từ 5 -7 người bao gồm một số thành viên nhóm nòng cốt và người dân. Thành lập nhóm cộng đồng phải được thực hiện tại cùng với bước đánh giá cộng đồng.

3.1.2.2. Đối với chính quyền địa phương

Để tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được duy trì và phát triển Sở tài nguyên môi trường tỉnh Hòa Bình cần đưa ra hướng dẫn về việc xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân theo tiến trình của PTCĐ. Chỉ đạo các địa phương tại huyện, xã thực hiện phân bổ đất theo tiến trình PTCĐ. Như vậy tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất sẽ được duy trì, nhân rộng và phát triển.

Các cơ quan có thẩm quyền như: Phòng Tài nguyên môi trường, văn phòng đăng ký sử dụng đất, các phòng ban chuyên môn.... cần phối hợp chặt chẽ với nhau để tổng hợp các kinh nghiệm, các bước thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân thành cuốn cẩm nang nhằm thực hiện tiến trình PTCĐ tại các xã khác trong huyện. Ngoài ra, chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho các địa bàn khác huyện và tỉnh.

Đối với tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân cần làm đến đích cuối cùng đó là người dân phải được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để họ yên tâm canh tác. Chính quyền cấp tỉnh, huyện hỗ trợ thực hiện phương án đến bước cuối cùng để người dân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đặc biệt hỗ trợ về kinh phí đo đạc và cấp sổ).

Trong tiến trình PTCĐ mục đích lớn nhất là nâng cao được năng lực cho các bên liên quan. Để các bên liên quan thực hiện tốt tiến trình PTCĐ trong việc phân bổ đất cho người dân thì cần lưu ý đến việc tập huấn nâng cao

năng lực cho cán bộ chính quyền, đặc biệt đối với người trực tiếp thực hiện công tác giao đất tại cấp xã (TVCD).

Đi họp bàn bạc cũng là quá trình nâng cao năng lực cho người dân do vậy muốn thực hiện tiến trình PTCD tốt chính quyền địa phương phải lưu ý thúc đẩy người dân tham gia đầy đủ các cuộc họp tại địa phương đặc biệt là các cuộc họp liên quan đến chính quyền lợi của họ. Để đảm bảo người dân cũng có thể nắm bắt cơ hội bàn bạc, thảo luận về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình, chính quyền các cấp nên đẩy mạnh vận động để người dân tham dự nhiều hơn nữa trong các cuộc họp tiếp theo.

Tham quan học tập những mô hình hay trong xây dựng phương án sử dụng đất lâm trường giao trả tại các huyện, tỉnh khác. Mỗi nơi đều có các kinh nghiệm khác nhau và có những kinh nghiệm hay có thể áp dụng tại địa phương. Chính quyền địa phương huyện, xã cần tổ chức các chuyến tham quan học tập những kinh nghiệm của các địa bàn khác. Ngoài ra chia sẻ với các huyện, tỉnh khác về những kinh nghiệm trong thực hiện tiến trình PTCD trong phân bổ đất cho người dân tại địa phương mình.

Khảo sát nắm rõ được địa bàn, hiện trạng đất giao trả với sự tham gia của cộng đồng trên thực địa. Như đã phân tích tại thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Hiện trạng đất lâm trường giao trả rất phức tạp, khó khăn, chông chéo do vậy chính quyền địa phương cần phối hợp với người dân rà soát, lập bản đồ, đo vẽ chính xác và thực hiện trực tiếp cùng người dân trên thực địa chứ không phải trên giấy. Giúp cho việc lập kế hoạch phân bổ đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau này không bị sai lệch, chông chéo.

3.1.2.3. Đối với cộng đồng và người dân

Đối với cộng đồng:

Để tiến trình phát triển cộng đồng trong phân bổ đất cho người dân được hiệu quả cần phát huy tối đa sự tham gia của già làng, trưởng bản, người có uy tín tại cộng đồng. Đây là nhân tố quan trọng giúp cho tiến trình PTCD dễ dàng thực hiện hơn vì: Những người già làng, trưởng bản, người có uy tín được người dân rất tôn trọng, được người dân tín nhiệm do vậy rất dễ dàng huy động người dân tham gia giải quyết vấn đề. Ngoài ra trong các cuộc họp ý kiến của già làng, trưởng bản, người có uy tín được cộng đồng lắng nghe và tôn trọng do vậy việc ra quyết định trong các cuộc họp nhanh hơn và dễ dàng hơn. Tuy nhiên tránh việc các già làng, trưởng bản tự ra quyết định không hỏi ý kiến người dân hoặc ra quyết định làm ảnh hưởng đến cộng đồng.

Cần có sự vào cuộc của toàn bộ các ban ngành đoàn thể trong thôn bản như: Chi bộ đảng, ban công tác mặt trận, chi hội nông dân, cựu chiến binh, đoàn thanh niên, hội phụ nữ... tạo sự đoàn kết trong cộng đồng. Sự tham gia của các ban ngành đoàn thể trong thôn/bản giúp cho tiến trình PTCD được thực hiện đồng thuận, công khai và minh bạch.

Đối với người dân:

Để tiến trình PTCD trong phân bổ đất cho người dân được thực hiện hiệu quả cần lựa chọn và nâng cao năng lực cho nhóm nòng cốt. Nhóm nòng cốt sẽ được nâng cao năng lực để về chia sẻ, hướng dẫn các nhóm cộng đồng và người dân thực hiện. Các chủ đề nâng cao năng lực cho nhóm nòng cốt cần có là: Phát triển cộng đồng, lập kế hoạch, kỹ năng điều hành cuộc họp có sự tham gia, luật đất đai.... Việc nâng cao năng lực cho nhóm nòng cốt không chỉ giúp thực hiện hiệu quả tiến trình PTCD mà còn giúp tiến trình PTCD được duy trì và phát triển sau này.

Cần truyền thông về quyền lợi từ chính sách liên quan mang lại ở đây về đất đai để người dân nắm được các quyền của họ và tham gia. Trước hết người dân cần được tuyên truyền đúng về những quyền của họ trong các hoạt động của cộng đồng như quyền tham gia, góp ý, đóng góp ý kiến, quyền quyết định.... Để tránh việc có những hiểu lầm từ người dân về chính sách pháp luật của nhà nước.

Trang bị các kĩ năng để chia sẻ phản hồi các vấn đề của họ tới các bên liên quan đặc biệt là cấp chính quyền cơ sở và tổ chức hội cơ sở. Người dân tham gia cuộc họp cũng là cơ hội để nâng cao năng lực, chính người dân cũng phải tự trao đổi kiến thức đặc biệt là việc chia sẻ, phản hồi, trình bày các khó khăn của mình cho các bên liên quan nhằm mục tiêu hiểu rõ vấn đề và người dân cùng với chính quyền cùng bàn bạc giải quyết.

Thành lập các nhóm hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau, nhóm nòng cốt... để hỗ trợ pháp lý, thực hiện các quyền của người dân. Không có cách học nào tốt hơn việc học tập, chia sẻ lẫn nhau do vậy trong PTCĐ khuyến khích việc thành lập và hoạt động của các tổ nhóm như nhóm nòng cốt, nhóm cộng đồng để chia sẻ và trợ giúp pháp lý cho nhau. Bởi vì khi làm gì tiếng nói của một nhóm cũng mang lại kết quả hơn, ngoài ra nhóm cùng nhau lập kế hoạch để giải quyết vấn đề nào đó của cộng đồng cũng được dễ dàng hơn.

Huy động người dân tham gia trực tiếp vào quá trình tham vấn, khảo sát, xây dựng phương án, công khai, minh bạch, có sự tham gia và được sự đồng thuận của người dân, giải quyết và tránh các trường hợp mâu thuẫn tranh chấp. Như đã phân tích phần thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đó là sự tham gia của người dân vào trong tiến trình thì người dân phải trực tiếp tham gia thực sự các bước của tiến trình thì mới đảm bảo hiệu quả và công khai minh bạch.

3.1.2.4. Đối với cán bộ thực hiện nhiệm vụ giao đất (tác viên cộng đồng)

Nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ về công tác xã hội cho các cán bộ làm nhiệm vụ giao đất. Năng lực của cán bộ thực hiện tiến trình PTCĐ là qian trọng nhất. Do hầu hết những người làm công tác giao đất không phải là chuyên ngành công tác xã hội, chủ yếu ở mảng địa chính. Do vậy muốn thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất tốt cần nâng cao năng lực đầy đủ cho các cán bộ làm công tác giao đất. Các chủ đề nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền cần thiết phát có để thực hiện tốt tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân đó là:

Thứ nhất: Nâng cao năng lực về phát triển cộng đồng cho cán bộ. Để cán bộ thực hiện tốt tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân thì trước hết phải hiểu được PTCĐ là gì, nguyên tắc, lợi ích, quy trình thực hiện... thì việc thực hiện tiến trình PTCĐ mới đạt hiệu quả.

Thứ hai: Nâng cao năng lực về Kỹ năng tham vấn, đối thoại với người dân. Bởi vì cán bộ chính quyền cần chú ý cải thiện chất lượng các câu trả lời giải đáp cho người dân. Trong các cuộc họp tham vấn ý kiến của người dân một số câu trả lời của lãnh đạo, cán bộ còn chưa tập trung vào vấn đề, còn lan man, lé tránh. Do vậy để người dân hiểu tường tận các vấn đề mà họ đang gặp khó khăn cần phải cải thiện những câu trả lời ý kiến của người dân. UBND xã và các bên liên quan nghiên cứu, xem xét những ý kiến, nhận định của người dân, để cải thiện những vấn đề còn hạn chế; xem xét giải quyết nguyện vọng của người dân và tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận, quản lý sử dụng đất theo đúng các quy định hiện hành.

Thứ hai: Nâng cao kiến thức về luật và chính sách liên quan đến đất đai cán bộ làm công tác giáo đất. Vì thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân do vậy kiến thức liên quan đến đất đai là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên trong các hoạt động của địa phương đã có rất nhiều các khóa tập

huấn nâng cao năng lực cho cán bộ do vậy những người đi tham dự tập huấn cần tập trung, nghiêm túc khi tham gia tập huấn để có thể tiếp thu những kiến thức nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Thứ ba: Các công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA). Đây là nội dung quan trọng vì trong bước số 3 của tiến trình là Đánh giá hiện trạng cộng đồng những công cụ PRA được áp dụng nhiều. Các công cụ PRA cần có để thực hiện tốt tiến trình PTCĐ trong giao đất cần có là: Lịch sự kiện, Xác định ranh giới thửa đất, Mặt cắt, Xếp hạng ưa thích, So sánh cặp, Cây vấn đề, Sơ đồ Venn, Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, trở ngại.

Nâng cao trách nhiệm trong quá trình thực hiện của cán bộ làm trong công tác giao đất. Các cán bộ thực hiện nhiệm vụ giao đất thường kiêm nhiệm rất nhiều nhiệm vụ khác nhau do vậy khi thực hiện tiến trình PTCĐ thường làm tất, tự quyết định theo ý kiến chủ quan của mình. Do vậy không đảm bảo nguyên tắc của PTCĐ đó là sự tham gia của người dân và người dân là người ra quyết định trong việc giải quyết vấn đề của chính họ dẫn đến hiệu quả của tiến trình không cao.

Cán bộ thực hiện giao đất cần thực địa với người dân để khảo sát đo vẽ hiện trạng đất, lập bản đồ chi tiết trước khi lập kế hoạch. Chỉ có người dân sống thực tế tại khu vực đất đó mới nắm được chi tiết, chính xác hiện trạng khu đất đó đang có vấn đề gì, khó khăn như thế nào. Việc thực địa cùng với người dân trực tiếp trên khu đất giao trả là yêu cầu cần thiết để đảm bảo sự chính xác khi lập kế hoạch và tiến hành giao đất. Nhiều cán bộ do tiết kiệm thời gian không đi thực địa của người dân, lập kế hoạch trên giấy theo ý kiến chủ quan của mình đã làm cho việc giao đất có nhiều sai lệch so với thực tế như: Bản đồ là hộ A, nhưng thực tế là hộ B đang sử dụng hoặc nhiều hộ có chung một sổ trên cùng một mảnh đất. Việc thực địa cùng người dân cũng là bài học kinh nghiệm rút ra từ nhiều trường hợp điển hình đã có trong thực tiễn

nhu việc xây dựng giao đất theo bản đồ 672 trước kia. Ngoài ra việc thực địa cùng người dân tránh được câu nói trong giao đất giao rừng đó là không còn tình trạng “Giao đất giao giời”.

3.2. Bài học kinh nghiệm

Qua việc thực hiện, đánh giá, so sánh tiến trình PTCĐ, thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến việc phân bổ đất giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình học viên học viên xin được đưa ra một số bài học kinh nghiệm để thực hiện tiến trình tốt hơn:

Bài học kinh nghiệm thứ nhất: Thực hiện tiến trình PTCĐ theo nguyên tắc đồng thuận, công bằng, hiệu quả, đoàn kết cộng đồng, đúng quy định:

- *Đồng thuận:* Có sự tham gia của tất cả người dân trong bàn bạc, đóng góp ý kiến và cam kết thực hiện

- *Công bằng:* Trong sử dụng, quản lý đất đai, nguồn nước, công trình cơ sở hạ tầng

- *Hiệu quả:* Cộng đồng cùng nhau phân tích về chi phí- lợi ích để tìm ra các phương án thực hiện phù hợp nhất.

- *Đoàn kết cộng đồng:* Phát huy được những giá trị cơ bản của cộng đồng, thống nhất giữa luật tục, văn hóa các dân tộc với luật pháp và quy định của nhà nước tạo nên sự ổn định của cộng đồng.

- *Đúng quy định:* Tuân thủ các chủ trương, chính sách, pháp luật, quy định, quy trình của nhà nước, địa phương

Bài học kinh nghiệm thứ hai: Tiến trình các bước thực hiện phân bổ lại đất do các nông lâm trường quốc doanh trả lại cho địa phương gồm các bước như sau:

- Rà soát hiện trạng, xác định bản đồ, ranh giới đất trước khi lập phương án sử dụng đất chi tiết.

- Lập phương án, xây dựng kế hoạch sử dụng đất đối với diện tích đất nông lâm trường trả về địa phương.
- Công bố kế hoạch và tiêu chí giao đất.
- Công bố thời gian và trình tự tiếp nhận hồ sơ giao đất.
- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ và lựa chọn hộ nhận giao đất.
- Công bố danh sách người dân được nhận đất.
- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và rừng.
- Đánh giá hiệu quả sau quá trình giao đất, giao rừng.

Bài học kinh nghiệm thứ 3: Sự tham gia của người dân quyết định sự thành công của tiến trình:

- Với cách tiếp cận từ dưới lên của tiến trình PTCĐ, đã huy động được sự tham gia nhiệt tình của người dân và ban ngành đoàn thể của các thôn, xã trong việc đóng góp ý kiến và triển khai và nhất là giám sát các hoạt động.

- Người dân là những người hiểu biết về nguồn gốc, lịch sử, tính chất, đặc điểm, phương án sử dụng hiệu quả đất đai. Họ có Kinh nghiệm, tri thức bản địa của cộng đồng trong sản xuất, đời sống, sinh hoạt văn hóa xã hội đã được trải nghiệm và tích lũy hàng đời nay;

- Cán bộ các cấp thực sự lắng nghe được tâm tư nguyện vọng và nhu cầu, mong muốn của người dân, tạo điều kiện để người dân tham gia vào công tác rà soát, đo đạc, xây dựng phương án giao đất và xây dựng quy chế quản lý. Nhằm đảm bảo độ chính xác và sự phù hợp giữa thực tế đất đai, tài nguyên rừng với mục đích sử dụng, Đạt được sự đồng thuận trong nhân dân, Nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai và tài nguyên rừng; và Đạt được sự hài hòa giữa luật tục và luật pháp trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

Bài học kinh nghiệm thứ tư: Sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền các cấp đảm bảo cho tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện và nhân rộng tiến trình:

- Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND, các sở ban ngành của tỉnh, có quyết định ban hành việc tổ chức thực hiện rõ ràng, cụ thể đã giúp cho việc chỉ đạo từ tỉnh tới cơ sở có đầy đủ tính pháp lý để thực hiện và là cơ sở để huy động các nguồn lực từ cộng đồng tham gia vào tiến trình.

- Sự vào cuộc thực sự và chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, chính quyền cấp xã, huyện góp phần rất quan trọng vào kết quả đạt được của của tiến trình.

Bài học kinh nghiệm thứ năm: Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn và các bên liên quan để hỗ trợ người dân trong việc thực hiện tiến trình:

- Trong quá trình thực hiện tiến trình, cần có sự trao đổi về các nội dung trong phương án giữa cán bộ thực hiện với UBND xã thường xuyên và cụ thể hơn, đặc biệt với cả bên Đảng ủy. Để các ý kiến khi đưa ra tham vấn được thống nhất. Bên cạnh đó, cũng cần huy động sự tham gia của các phòng ban chuyên môn cấp huyện: Phòng TNMT, văn phòng đăng ký đất đai, để hỗ trợ kỹ thuật cho người dân và chính quyền thôn, xã, và thúc đẩy tốt hơn nữa sự tương tác giữa người dân địa phương và các phòng ban chuyên môn

Bài học kinh nghiệm thứ sáu: Đội ngũ cán bộ thôn, bản, người có uy tín có vai trò quan trọng trong thực hiện tiến trình PTCĐ tại cộng đồng:

- Cán bộ thôn bản là người hiểu tình hình thực tế nhất và cũng là người trực tiếp triển khai các hoạt động điều hành họp thôn, khảo sát, giám sát, vận động, tuyên truyền à đội ngũ này cần nắm vững các quy trình, thủ tục, lợi ích của việc nhận đất do lâm trường giao trả, chính sách liên quan của dự án, của chính quyền...

-Thực tế khi triển khai, đội ngũ cán bộ thôn, bản đã được tập huấn, nhưng khi bắt đầu thực hiện còn lúng túng trong thực hiện quy trình, vì vậy việc hỗ trợ kỹ thuật của dự án, của các ban ngành cấp huyện, cấp xã theo phương pháp cầm tay chỉ việc một cách ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ cần được hết sức chú trọng.

- Đảng ủy, UBND, các ban ngành cấp xã nên có chủ trương, phân giao nhiệm vụ cụ thể và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của Chi bộ, lãnh đạo thôn và các ban ngành của thôn bản

Bảo học kinh nghiệm thứ bảy: Nâng cao năng lực là yếu tố đảm bảo tính bền vững của tiến trình PTCD:

- Người dân và cán bộ của các cơ quan ban ngành đoàn thể được nâng cao năng lực trong quá trình tập huấn về giám sát và lập kế hoạch; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; và qua các cuộc đối thoại; làm việc với nhóm tư vấn kỹ thuật. Điều này là rất quan trọng trong quá trình đóng góp ý kiến, thực hiện các hoạt động của tiến trình PTCD.

- Cán bộ chính quyền địa phương và đại diện người dân mong muốn được chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân, tăng cường công tác đi thực tế và học tập kinh nghiệm tại các địa bàn khác, để có thể triển khai tốt hơn nữa các nội dung trên thực tế.

- Chú trọng nâng cao năng lực về pháp luật, quản lý, điều hành, kỹ năng làm việc với cộng đồng cho đội ngũ cán bộ cấp thôn, bản, cấp xã là những người thực hiện trực tiếp tại cộng đồng.

Bài học kinh nghiệm thứ tám: Thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các nội dung tới người dân làm tăng hiệu quả thực hiện tiến trình PTCD:

- Ngay trước khi triển khai các hoạt động cụ thể, cần tuyên truyền rõ về mục tiêu, lợi ích của dự án và các chính sách liên quan tới người dân và các bên liên quan.

- Chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết và thông báo cho người dân trước các cuộc họp thôn, bản để đảm bảo sự tham gia đầy đủ đảm bảo thành công của cuộc họp thôn và các hoạt động cộng đồng.

- Thông báo kịp thời các thông tin mới, kết quả của các cuộc họp, kết quả từng bước, kết quả giải quyết ý kiến của người dân cho các tổ chức, ban ngành, đoàn thể các cấp và trực tiếp đến người dân trong thôn, bản.

- Cần làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Nhà nước bằng những hình thức đa dạng thích hợp để người dân thấy rõ mục đích yêu cầu, hiểu rõ mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài trong việc bảo vệ và phát triển rừng.

Bài học kinh nghiệm thứ 9: Kế hoạch, phương án sử dụng đất cần được làm đồng thời với quá trình giao đất:

- Mục tiêu của việc bàn giao đất cho người dân chính là để tăng hiệu quả sử dụng đất vì vậy Kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch sản xuất trên đất được giao cần được thực hiện đồng thời với việc giao đất.

- Để có kế hoạch sử dụng đất hiệu quả cần cán bộ hỗ trợ cung cấp những mô hình tốt, kỹ thuật mới, thông tin thị trường, phân tích sinh kế để người dân có thêm thông tin cho lựa chọn xây dựng kế hoạch sử dụng đất.

- Cần lưu ý đến các khu vực rừng có vai trò gắn kết cộng đồng (rừng bảo vệ nguồn nước, rừng gắn với văn hóa, tâm linh, tập quán... của cộng đồng),... để tăng cường gắn kết người dân trong cộng đồng.

Bài học kinh nghiệm thứ mười: Giao, nhận đất và quản lý đất đai sau khi giao đất:

- Đất đai là vấn đề nhạy cảm, nên bên giao, bên nhận cần kịp thời bàn giao đúng diện tích, ranh giới, thủ tục pháp lý theo kế hoạch thống nhất.

- Việc bàn giao đất cho các Hộ gia đình cần làm đồng thời trên thực địa và trên bản đồ địa chính với đầy đủ thủ tục, bàn giao về ranh giới cần có sự chứng kiến của những bên liên quan và cắm mốc thực tế. Sự có mặt và hỗ trợ của Lâm trường trong tiến trình giao, nhận đất.

- Cùng với quá trình giao, nhận đất đất, UBND xã cần có biện pháp để hạn chế, chấm dứt tình trạng lấn chiếm đất chưa được giao, đất rừng và xâm chiếm đất chung cho mục đích cá nhân.

KẾT LUẬN

Phát triển cộng đồng nói chung đang là phương pháp và cách tiếp cận hữu ích để giúp cho các hoạt động phát triển kinh tế xã hội tại một địa phương thực hiện có hiệu quả. Đặc biệt tiến trình PTCĐ có thể thực hiện và áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau tại địa phương. Một trong những hoạt động đó là việc thực hiện tiến trình PTCĐ tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Chính việc áp dụng thực hiện các bước trong tiến trình PTCĐ đã giúp cho việc phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đạt được kết quả như mong đợi, phù hợp với nguyện vọng của người dân. Công khai, minh bạch, hiệu quả, công bằng, có sự tham gia của người dân, người dân được ra quyết định trong việc lựa chọn tiêu chí giao đất và các hộ dân được nhận đất.

Luận văn với đề tài “Tiến trình phát triển cộng đồng trong việc phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình” đã tập trung nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn của tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Những kết quả đạt được của luận văn như sau:

Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận về PTCĐ như cộng đồng, vấn đề của cộng đồng, tiến trình phát triển cộng đồng... Khái niệm về đất đai, đất lâm trường giao trả, tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất cho người dân, các yếu tố ảnh hưởng tới việc thực hiện hiệu quả của tiến trình. Những khái niệm, lý luận của đề tài là nền tảng vững chắc để đánh giá tiến trình PTCĐ đã thực hiện tại huyện Đà Bắc và so sánh đánh giá với tiến trình mẫu đang được giảng dạy tại giảng đường.

Thứ hai, thông qua nghiên cứu việc thực hiện tiến trình PTCD tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được thực hiện theo 9 bước học viên đã mô tả chi tiết trong chương II, phần 2.2. Qua đó có thể thấy được các bước để tiến hành xây dựng phương án phân bổ đất cho người dân được thực hiện theo các bước của tiến trình PTCD từ bước chuẩn bị, nâng cao năng lực, lập kế hoạch, thực hiện kết hoạch, lượng giá.

Thứ ba, thông qua khảo sát thực tế đề tài đã tìm hiểu được tiến trình PTCD được thực hiện và từ đó đánh giá việc thực hiện của tiến trình PTCD với các tiêu chí: Sự tham gia, công khai, năng lực, hiệu quả, công bằng...từ đó thấy được tiến trình PTCD trong phân bổ đất lâm trường giao trả tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được thực hiện theo nguyên lý của PTCD đang được giảng dạy tại giảng đường.

Thứ tư, các yếu tố ảnh hưởng tới tiến trình PTCD được phân tích đó là các yếu tố về chính sách pháp luật, bộ máy chính quyền và cán bộ, sự tham gia của người dân, hiện trạng đất lâm trường giao trả, người dân và cộng đồng... từ việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đã đưa ra những đánh giá xem yếu tố nào có tác động mạnh, yếu, quan trọng nhiều và ít hơn.

Thứ năm, xuất phát từ việc phân tích thực trạng, đánh giá tiến trình và yếu tố ảnh hưởng, so sánh với tiến trình mẫu từ đó đưa ra các giải pháp và các bài học kinh nghiệm rút ra để tiến trình thực hiện có hiệu quả hơn trong quá trình thực hiện tiến trình PTCD cho các địa phương khác.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**▼ Tài liệu tiếng Việt**

1. Vũ Cao Đàm (2006), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
2. Nguyễn Trung Hải (2016), *Giáo trình phát triển cộng đồng*, NXB Dân trí
3. Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang (2000), *Phát triển cộng đồng, lý thuyết và vận dụng*, NXB văn hóa - thông tin, Hà Nội.
4. Bùi Thị Xuân Mai (2012), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội*, NXB lao động xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Hữu Nhân (2004), *Phát triển cộng đồng*, nhà xuất bản Đại học quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Oanh (2000), *Phát triển cộng đồng, Đại học mở bán công TPHCM*.
7. Trịnh Văn Tùng (2013), *Bài giảng phát triển cộng đồng*, Đại học khoa học xã hội và nhân văn.
8. Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh (2011), *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*, NXB ĐH quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
9. Nguyễn Xuân Nghĩa (2010), *Phương pháp nghiên cứu trong xã hội học*, NXB Phương Đông.
10. Ths. Phạm Huỳnh Thanh Vân, ĐH An Giang (2007), *Kỹ năng phát triển cộng đồng (Tài liệu tập huấn phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực để phát triển cộng đồng cho sinh viên thiết thời trường ĐH An Giang)*
11. Trung tâm nghiên cứu công tác xã hội và phát triển cộng đồng (2007), *Phương pháp tiếp cận ABC, TPHCM*.

12. Trung tâm hỗ trợ phát triển vì phụ nữ và trẻ em (2016), *Sổ tay hướng dẫn thực hiện Quản lý cộng đồng trong chương trình Nông thôn mới*.
 13. Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (2018), *Sổ tay hướng dẫn thực hiện xây dựng phương án sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường quốc doanh*
 14. UBND huyện Đà Bắc (2017), *Báo cáo phát triển kinh tế xã hội huyện Đà Bắc*
 15. UBND xã Cao Sơn (2017), *Báo cáo phát triển kinh tế xã hội xã Cao Sơn*
 16. UBND xã Tu Lý (2017), *Báo cáo phát triển kinh tế xã hội xã Tu Lý*
- ▼ Tài liệu nước ngoài**
17. Bartle, Phil, 2005, *Giới Thiệu về Xã Hội Học Cộng Đồng*. Camosun College, Victoria,
 18. Schwartz W. (1974), *The Social Worker in the Group*, in: Klenk, R.W./ Ryan, in *Social Work Practice. A Sourcebook*, Pacific Grove et al. 1998. Lee, Judith ...
 19. Solomon, Black Empowerment (1976): *Social Work in Oppressed Communities*, New York
 20. Sophie Laws, Caroline Harper, Rachel Marcus (2003), *Research for development*, SAGE publication, London.
 21. Regina Schevvens, Donovan Storey (Editors) (2003), *Development fieldwork*, SAGE publication, London.
 22. Paul Bullen (2007), *Community development models and language* (<http://www.mapl.com.au/ideas>)

PHỤ LỤC

Bảng hỏi khảo sát đánh giá người dân

Chào Ông/Bà!

Đề tài luận văn cao học: “*Tiến trình PTCD trong việc phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình*” Tìm hiểu đánh giá tiến trình PTCD trong phân bổ đất lâm trường giao trả cho người dân tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình từ đó đưa ra những giải pháp và bài học kinh nghiệm để hoàn thiện tiến trình PTCD.

Được sự đồng ý của chính quyền xã huyện Đà Bắc, chúng tôi trân trọng mời bà tham gia trao đổi ý kiến theo nội dung các câu hỏi sau đây. Kết quả của cuộc nghiên cứu này phụ thuộc rất nhiều vào những thông tin mà bà cung cấp. Chúng tôi xin cam kết rằng mọi thông tin chỉ được sử dụng nhằm mục đích nghiên cứu.

Xin trân trọng cảm ơn!

Xã Cao Sơn, Tu Lý – Đà Bắc – Hòa Bình - 2019

A. THÔNG TIN CHUNG CỦA NGƯỜI TRẢ LỜI PHỎNG VẤN

1. Họ tên người trả lời PV (chủ hộ):.....
2. Địa chỉ: Tỉnh:.....; Huyện:..... ; Xã:.....
3. Tuổi:.....
4. Giới tính: Nam Nữ
5. Dân tộc: Kinh Khác (ghi rõ).....
6. Trình độ văn hoá:.....
7. Số nhân khẩu hộ:..... người
8. Số lao động chính:người
9. Tổng thu nhập từ các nguồn của gia đình ông bà trong năm vừa qua là bao nhiêu?
 1) nhỏ hơn 10 triệu 2) 10 - nhỏ hơn 50 triệu 3) Từ trên 50 triệu

10. Gia đình ông bà có thuộc danh sách hộ nghèo năm 2019 không?

.. Có

.. Không

B. ĐÁNH GIÁ VỀ VIỆC THỰC HIỆN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ ĐẤT CHO NGƯỜI DÂN

Các câu hỏi giành cho hộ MỚI nhận giao đất từ chính quyền địa phương

I. Sự tham gia của người dân

11. Ông/bà có tham gia trong các cuộc họp của địa phương tổ chức để bàn về phương án giao lại đất cho người dân?

.. Được mời tham gia họp và tham gia họp

.. Được mời nhưng không tham gia

.. Biết về các buổi họp do người dân khác nói và không tham gia

.. Không có thông tin về các buổi họp

.. Không quan tâm

12. Ông/bà có được tham gia góp ý, thảo luận về kế hoạch giao đất của chính quyền địa phương không? .. Có .. Không

13. Ông/bà quan tâm tới danh sách hộ nhận giao đất ở mức độ nào sau đây?

.. Rất quan tâm tới danh sách và có thông tin

.. Rất quan tâm nhưng không có thông tin

.. Không quan tâm nhưng có thông tin

.. Không quan tâm và không có thông tin

14. Ông/bà tham gia quá trình khảo sát, đo vẽ, xác định ranh giới đất giao như thế nào?

.. Được tham gia cùng đoàn đo vẽ, xác định ranh giới đất để bàn giao cho các hộ nhận đất

.. Được tham gia vì diện tích đất giao cho hộ khác có liên quan đến đất hiện tại gia đình đang canh tác

- .. Được tham gia để là chứng cho các hộ nhận giao đất
- .. Biết thông tin nhưng không được tham gia
- .. Không biết và không tham gia

II. Trách nhiệm của cán bộ thực hiện tiến trình

15. Chính quyền địa phương có khảo sát nhu cầu của người dân về trước khi tiến hành phân bổ đất không? .. Có .. Không

16. Theo Ông/bà chính quyền địa phương đã ưu tiên giao đất cho những hộ thiếu đất chưa?

- .. Có .. Chưa

17. Theo Ông/bà cơ quan nào có trách nhiệm giúp người dân tiếp cận thông tin giao đất?

- .. Xã .. Huyện .. Tỉnh .. Khác.....

18. Ông bà có biết trách nhiệm thực hiện khảo sát, đo vẽ, xác định ranh giới đất khi bàn giao đất cho người là trách nhiệm của cơ quan nào không?

- .. Xã .. Huyện .. Tỉnh .. Khác.....

III. Công khai, minh bạch của tiến trình

19. Phương án, kế hoạch giao đất của địa phương được công khai qua:

- .. Thông báo công khai trên loa phát thanh ở thôn hoặc xã
 - .. Thông báo qua các cuộc họp ở địa phương
 - .. Dán ở các điểm sinh hoạt cộng đồng
 - .. Không thực hiện công khai
 - .. Khác

20. Địa phương công khai danh sách những hộ được giao đất như thế nào?

- .. Thông báo công khai trên loa phát thanh và dán ở các bản tin ở thôn/xã
- .. Thông báo qua các cuộc họp ở địa phương có nhiều thành phần tham gia không chỉ những hộ nhận đất

- .. Thông báo qua các cuộc họp ở địa phương chỉ những hộ nhận giao đất tham gia
- .. Không công khai
- .. Khác

21. Địa phương công khai kết quả, rà soát, đo vẽ, xác định ranh giới như thế nào?

- .. Thông báo công khai trên loa phát thanh và dán ở các bản tin ở thôn/xã
- .. Thông báo qua các cuộc họp ở địa phương có nhiều thành phần tham gia không chỉ những hộ nhận đất
- .. Thông báo qua các cuộc họp ở địa phương chỉ những hộ nhận giao đất tham gia
- .. Không công khai
- .. Khác

22. Địa phương có công khai kế hoạch, quy trình cấp sổ đỏ cho những hộ nhận giao đất không? .. Có .. không

IV. Năng lực của cán bộ thực hiện

23. Mức độ hài lòng của ông bà về cán bộ địa phương khi thực hiện các hoạt động trong tiến trình giao đất?

- .. Hài lòng .. Không hài lòng

V. Hiệu quả của tiến trình

24. Ông bà có sử dụng đất được giao không?

- .. Có .. Không

25. Theo ông bà đánh giá đất được giao liệu giúp các gia đình nhận đất cải thiện thu nhập không?

- .. Có .. Không

VI. Công bằng của tiến trình

26. Theo ông bà hộ dân tộc thiểu số, người nghèo có là đối tượng ưu tiên trong phương án giao đất của địa phương không?

.. Có .. Không

27. Vị trí đất được bàn giao cho hộ được lựa chọn như thế nào?

.. Ưu tiên cho hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số những mảnh đất ở vị trí thuận lợi

.. Vị trí các mảnh đất giao được lựa chọn ngẫu nhiên thông qua hình thức bốc thăm

.. Ưu tiên cho những hộ sống gần mảnh đất đó nhất

.. Theo quyết định chủ quan của chính quyền địa phương

.. Người dân không được biết thông tin về bước này

VII. Mức độ hài lòng của người dân về tiến trình PTCĐ

28. Ông/bà Hãy cho biết mức độ hài lòng của ông bà về tiến trình thực hiện phân bổ đất?

- Bước khảo sát đánh giá hiện trạng đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn?

.. Hài lòng .. Bình thường .. Không hài lòng

- Bước nâng cao năng lực cho các bên liên quan?

.. Hài lòng .. Bình thường .. Không hài lòng

- Bước lập hồ sơ đất công ty nông lâm nghiệp giao trả trên địa bàn thôn/xóm?

.. Hài lòng .. Bình thường .. Không hài lòng

- Bước xây dựng dự thảo phương án sử dụng đất?

.. Hài lòng .. Bình thường .. Không hài lòng

- Bước tham vấn phương án sử dụng đất?

.. Hài lòng .. Bình thường .. Không hài lòng

- Bước công khai phương án và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận?

.. Hài lòng .. Bình thường .. Không hài lòng

VIII. Giải pháp để tiến trình PTCĐ được tốt hơn

Anh/chị có giải pháp gì để việc thực hiện tiến trình PTCĐ trong phân bổ đất được thực hiện một cách hiệu quả hơn?

1. Đối với chính quyền địa phương

.....
.....

2. Đối với cán bộ thực hiện nhiệm vụ giao đất (TVCD)

.....
.....

3. Đối với cộng đồng và người dân được giao đất

.....
.....

4. Đối với tiến trình PTCĐ

.....
.....
.....
.....

CÂU HỎI HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN SÂU

(Đối với cán bộ chính quyền tỉnh, huyện, xã, thôn)

Thông tin chung, tuổi, giới tính, trình độ học vấn, chức vụ.

Câu 1: Ông/bà cho biết thực hiện phân bổ đất cho người dân tại huyện Đà Bắc theo tiến trình các bước như thế nào?

Câu 2: Ông/Bà cho biết nội dung thực hiện trong từng bước? Có thể bước nào ông/bà nhớ nhất, ấn tượng nhất?

Câu 3: Ông/bà đánh giá sự tham gia của người dân vào trong tiến trình phân bổ đất tại địa phương?

Câu 4: Ông/Bà đánh giá như thế nào về trách nhiệm của cán bộ trong việc thực hiện phân bổ đất?

Câu 5: Ông/bà đánh giá như thế nào về việc công khai và minh bạch trong việc phân bổ đất cho người dân?

Câu 6: Ông/bà đánh giá như thế nào về năng lực của cán bộ thực hiện phân bổ đất cho người dân?

Câu 7: Ông/bà đánh giá như thế nào về tính công bằng trong phân bổ đất cho người dân?

Câu 8: Ông/bà đánh giá như thế nào về hiệu quả của việc phân bổ đất cho người dân?

Câu 9: Ông/bà có hài lòng về việc thực hiện tiến trình phân bổ đất cho người dân không?

Câu 10: Những kết quả khi thực hiện tiến trình phân bổ đất cho người dân có được chia sẻ với các bên liên quan không? Chia sẻ bằng hình thức nào?

Câu 11: Những bài học kinh nghiệm khi thực hiện tiến trình có được tổng hợp và tài liệu hóa lại hay không? Bằng hình thức nào?